

Mục lục

Chị dâu.....	2
Ngày Tết về thăm quê.....	9
Vùng biển thăm	28
Con ruồi	50
Trăng muộn.....	57
Quasimodo	64
Dòng email chờ đợi	79
Gió thiên đường.....	84
Cái thất lưng	97

Chị dâu

Hoàng Tuấn

"Chị đã mất - chú về ngay". Sau chuyến đi công tác ở thành phố Hồ Chí Minh về, bức điện của ông anh trai như một cú sét làm tôi bàng hoàng.

Là con trai út trong một gia đình đông anh em, sự ra đi mãi mãi của những người trên là lẽ tự nhiên. Nhưng cái tin về người chị dâu cả mất đi là điều tôi không bao giờ ngờ tới. Không ai có thể quen được với sự vắng bóng của những người thân yêu. Với tôi, từ khi còn thuở ấu thơ, chị là người chị gái, người mẹ, là cô tiên dịu hiền với những khả năng vô biên, là người không thể vắng bóng trong cuộc đời...

Tôi vội vã lên chiếc xe sớm nhất về quê. Chiếc xe khách ị ạch đỗ tại chợ huyện, tôi quây quả xách túi, thả bộ trên con đường về làng. Quê tôi nghèo, nằm ven sông Hồng, lại là vùng đất giữa, mỗi lần đi chợ phải dậy từ tờ mờ sớm. Tôi bồi hồi đếm từng bước chân. Nhớ đến ngày nào vẫn hay theo chị đi chợ. Mẹ tôi bảo: "Mày theo chị làm gì cho quần chân?". Tôi thì cứ nhõng nhẽo đòi theo. Còn chị thì cương chiều tôi nhất nhà, sẵn sàng đáp ứng những đòi hỏi rất trẻ con của tôi. Chị gánh trên vai một gánh khoai nặng mà vẫn đi nhẹ nhàng,

miệng nhai trầu bồm bồm. Ở quê tôi, các cô gái đã có chồng rồi đều ăn trầu. Có lần đi chợ sớm, tôi gà gât, lẻo đẻo chạy theo chị. Tới lúc tôi mỗi chân theo không kịp, chị cồng tôi trên vai và tôi thì ngả đầu trên bờ vai chị, ngủ ngon lành cho tới chợ.

Sau này lớn lên, dù đã đi dọc ngang đất nước, mỗi khi bước chân trên con đường về làng, lòng tôi vẫn hồi hã, gấp gáp, tưởng như mình bé lại. Với tôi, làng quê gắn bó với những kỷ niệm thuở ấu thơ, gắn bó với hình ảnh chị. Người phụ nữ mảnh mai luôn nhai trầu tươi rói, có sức mạnh dẻo dai đến kỳ lạ và tấm lòng mộc mạc thơm thảo như khoai, sắn. Ít ai thấy người phụ nữ tần tảo ấy ngời tay từ sáng cho đến tối khuya. Không, tôi không tin. Những người như chị không thể mất. Chỉ chút nữa thôi khi về đến nhà, tôi sẽ gặp lại chị đứng ở đầu ngõ với câu hỏi muôn thuở: "Chú đã về đấy ư".

Câu hỏi quen thuộc thay cho lời chào của chị không tỏ ra vồn vã, không khách sáo nhưng âm điệu của giọng nói bao giờ cũng làm khoe mắt tôi cay cay. Tôi biết, từ trong nhà chị đã nhìn thấy tôi từ xa, chị ra đón tôi ở cổng để tỏ nỗi vui mừng bằng một câu hỏi rất mộc mạc. "Khoai luộc và mật ong phần chú trong chạn ấy". Lần nào cũng vậy chưa cần hỏi thăm, chị đã có một thứ gì đó phần tôi. Khoai lang là đặc sản vùng quê tôi, củ lớn, vỏ đỏ au, khoai luộc lên, bẻ ra bỏ tối, hạt lấm tấm mịn màng nhý hạt phù sa, ăn vào ngon ngọt nhý tấm lòng thơm thảo của người dân quê. Tuy đã được nếm nhiều món cao lương mỹ vị ở đời nhưng bao giờ tôi cũng ăn không biết chán món khoai lang chấm mật ong chị dành phần tôi.

Với chị, tôi luôn luôn vẫn là đứa em bé bỏng ngày nào. "Ăn xong đi tắm đi, quần áo để đây chị giặt cho". Câu nói ấy sao giống của mẹ tôi thế. Mẹ tôi và chị, hai người phụ nữ gắn bó với nhau, giống nhau kỳ lạ.

Cây đa đầu làng như một già làng với bộ râu tua tủa quanh thân đã chờ đón tôi từ đằng xa. Bóng đa mát rượi một khoảng đất rộng lớn, chồm ra cả những thửa ruộng mới cấy. Cây đa cổ kính khiến mỗi lần tôi đi qua phải dừng lại một phút như để trút hết bụi

trần trước khi trở lại là đứa con của dân làng. "Chú đã về đấy ư?" Tiếng gió thoảng qua như tiếng chị khiến lưng tôi ớn lạnh. Ngôi mộ của ai nằm kia mà còn nguyên màu đất, vòng hoa chưa kịp héo. Không lẽ chị tôi nằm đấy ư? Không, tôi không tin, chỉ ít phút nữa về đến nhà chị sẽ đón tôi ở cổng như những ngày nào. Tôi tập tễnh bước lòng thầm mong bức điện kia chỉ là sự lầm lẫn.

"Chú về đấy ư?". Lòng tôi run lên, chân tôi muốn khụy xuống khi đón tôi không phải là chị mà là anh trai. Như một sự vô tình anh lặp lại câu hỏi của chị mỗi khi tôi về. Hay giờ đây anh thay chị thể hiện tình cảm mộc mạc với đứa em trai? Tội nghiệp, mới đó mà anh tôi đã già xọp, lưng còng xuống, đôi mắt ngơ ngác như gà lạc mẹ. Anh vẫn chưa quên với sự thiếu vắng bóng hình chị.

Anh nắm lấy tay tôi, mái tóc bạc trắng rung rung "Chị mất rồi em ơi, khổ anh quá".

Ngày ấy, tôi còn nhỏ xíu, tôi ngạc nhiên thấy hôm ấy nhà tôi ai cũng bận rộn, vui vẻ, tôi không nhẽo bám theo anh trai, khuôn mặt tươi rói trong bộ quân phục mới. mấy hôm trước nghe anh nói sắp vào nam chiến đấu, mẹ đã khóc suốt. Vậy mà, sao hôm nay cả nhà vui thế?

Anh cười dí tay vào trán tôi: "Em sắp có chị dâu". Tôi nhăn mặt. Tôi không thích chị dâu. Trong ý nghĩ tôi, hình ảnh mẹ dì ghẻ độc ác, người con dâu nanh nọc trong các câu chuyện kể còn vương vấn. Và lại không có chị dâu thì tôi đã có khối anh chị rồi. Khác với trí tưởng tượng của tôi. Chị dâu tôi như một cô bé mới trưởng thành. Dường như chị mới bỏ chơi chuyen, chơi ô ăn quan để đi lấy chồng. Ngày ấy anh tôi 22, còn chị tôi 18 tuổi, ngay ngày đầu chị đã là cái cớ để

chúng tôi trêu trọc. Buổi sáng đầu tiên ở nhà chồng, từ trong buồng bước ra, nhìn thấy ba mẹ tôi ngồi ở bàn uống nước, chị nhanh nhẩu:

"Cháu chào hai bác, hai bác mới sang chơi ạ". Rồi sực nhớ ra, chị mắc cỡ chạy vụt vào bếp. Ba tôi thì cười, còn mẹ tôi thì lắc đầu: "Con gái gì mà vô ý", chỉ có vậy mà chị ngồi dưới bếp khóc suốt. Sau đó ba ngày, anh tôi đi biệt. Trong nhà, ba tôi là người hay bệnh vực chị nhất. Còn mẹ tôi thì vẫn hay xét nét những ngày đầu như những bà mẹ chồng nhà quê.

Tôi ngồi xuống bậc cửa, lòng thổn thức. Mới đây mà đã hơn 30 năm, chị gắn bó với gia đình tôi, đồng cam cộng khổ. Quê tôi đồng đất ít, gặt được đấu thóc phải đổi cả đấu mồ hôi. Ba mẹ tôi ngày càng già yếu, đông con. Chị là lao động chính, suốt ngày quần quật ngoài đồng. Chiều về lại túi bụi việc nhà. Riêng việc quét dọn và chăm sóc lũ em chồng là chúng tôi cũng khiến chị mệt mỏi. Chúng tôi sắp hàng chờ chị dội từng gáo nước, tắm cho từng đứa, dỗ dành lúc đi ngủ, lúc giành ăn.

Tối bữa cơm, sáu đứa tuổi ăn tuổi lớn cứ rào rào như tầm ăn rồi. Chị ngồi ở đầu nồi xới cơm, chúng tôi cứ nhăm nháy nhau, thi nhau ăn cho thật nhanh để chia bát cho chị xới. Đến khi chúng tôi đã ăn no thì chị chưa xong một bát và nồi cơm đã cạn đáy. Có lần tôi phát hiện trong túi áo chị có một cục cơm cháy. Tôi dọa chị sẽ mét mẹ. Chị đã ôm lấy tôi và... khóc. Sau này tôi mới hiểu, mỗi bữa cơm chị chỉ kịp ăn xong một bát thì cả nhà đã ăn xong, không dám ngồi đến cuối bữa, chị phải cất cơm cháy vào túi để ăn dần.

Tôi cũng có biết đâu rằng bao đêm, chị khóc âm thầm trong cảnh chồng xa vắng, chịu những lời trách móc, những quan hệ họ hàng phức tạp. Con dâu trưởng họ, với làng xóm đó là một "chức danh" chỉ có trách nhiệm nặng nề. Từ giỗ chạp, đình đám cho đến chăm sóc gia đình nhà chồng, mọi việc đều do tay chị lo liệu với một sự hy sinh âm thầm vô bờ bến. Chúng tôi lớn lên, dựng vợ, gả chồng, cũng có chị. Cha mẹ tôi già yếu mất đi cũng chị lo toan. Dường như những biến cố lớn lao trong gia đình tôi, những lúc khó khăn nhất,

bao giờ chị cũng là người đứng ra đương đầu với một thái độ tự tin, bình thản. Coi như đó là trách nhiệm chính của chị. Trong bức tranh toàn cảnh của gia đình tôi nếu không có chị, chắc hẳn bức tranh ấy sẽ mờ nhạt lắm.

Một lần, hồi cha tôi đã mất, tôi về thăm quê giữa lúc làng tôi đang mất mùa. Mẹ tôi đã hơn 70 tuổi. Thấy tôi về, chị mừng rỡ mổ một con gà, một con gà duy nhất còn đang đẻ. Mâm cơm chỉ có ba người, nồi cơm phía trên độn toàn là khoai. Chị xới hai bát cơm cho tôi và mẹ, giành cho mình toàn khoai. Tôi ngạc nhiên: "Các cháu đâu hết rồi?" "Ôi chúng nó ăn no đi học hết rồi". Khi chị đi xuống bếp, mẹ tôi mới nói: "Tội nghiệp con mẹ cả. Suốt một tháng nay có bữa nào nên mâm, nên bát đâu. Cả nhà chỉ có mỗi mình mẹ là được ăn cơm, còn mẹ con nó toàn ăn khoai, ăn ngô. Mẹ bảo nó: "Ráng mà ăn uống có sức khỏe còn nuôi con. Mẹ già rồi, ăn uống thế nào cũng được, chết cũng chả sao. Nó bảo: Bà chỉ nói linh tinh. Bà còn sống ngày nào, chúng con còn nhờ ngày ấy. Nó nói vậy, chứ mẹ có giúp gì được cho nó nữa đâu...". Nói rồi bà khóc. Miếng cơm nghẹn đắng trong cổ tôi. Tôi đã nghe chuyện xưa có người con dâu cắt thịt mình nuôi mẹ chồng. Nhưng đó chỉ là truyền thuyết. Còn chị dâu tôi...

Khi mẹ tôi sắp mất, con cháu về đông đủ cả. Chúng tôi xúm quanh giường, chờ xem bà có trời trăn điều gì. Mẹ tôi nhìn qua con cháu một lượt rồi hỏi: "Mẹ cả đâu?". Đợi cho chị tắt tả từ dưới bếp chạy lên, bà mới nói: "Các con phải thương yêu nhau, nghe lời chị cả. Nó thay mẹ". Rồi bà xòe bàn tay nhăn nheo ra bảo chị: "Con nhỏ một miếng nước bọt vào tay mẹ đi, mẹ đỡ nhớ con". Một giọt nước mắt lăn trên thái dương, rồi mẹ tôi nhắm mắt.

Cho dù ba tôi trước kia hay trách mẹ tôi xét nét con dâu nhưng cho đến lúc chết bà vẫn là người thương chị nhất. Phải chăng sự đồng cảm phận làm dâu của người phụ nữ suốt đời hy sinh vì chồng con khiến bà hiểu và thương chị nhưng không nói ra?

- "Chị chú bị u ác tính, đau có ba ngày rồi mất!".

Tôi đổ dưới ánh đèn hiu hắt, anh tôi kể, khuôn mặt của ông đại tá già suốt bao năm vào sông ra chết vẫn chưa hết nổi bàng hoàng trước sự ra đi mãi mãi của vợ.

- Tôi nghĩ lại mà ân hận quá chú ạ. Suốt hơn ba mươi năm tôi chỉ quen với sự hy sinh âm thầm của cô ấy. Tới lúc chị chú đau tôi vẫn chủ quan bởi trong ý thức tôi, chưa bao giờ nghĩ rằng cô ấy có thể ốm. Cho tới lúc bệnh viện họ trả về, tôi mới cuống lên, chẳng biết làm gì nữa. Trước lúc mất cô ấy tỉnh táo lắm gọi tôi ra giường bảo: "Mình nằm xuống đây với em, có chuyện này, em muốn nói với mình".

Tôi chiều ý nằm xuống cạnh cô ấy. Vợ chồng già, con cái lớn hết rồi, còn âu yếm gì nữa. Nhưng cô ấy cứ ôm chặt lấy tôi hồi lâu rồi nói: "Mình à, suốt chừng ấy năm là vợ chồng, mình có giận em điều gì không?". Tôi lắc đầu mà trong lòng chỉ muốn khóc thật to. Làm sao tôi có thể giận cô ấy trong khi cô ấy đã thay tôi gánh vác mọi việc lớn nhỏ trong nhà từng ấy năm. "Em không qua khỏi được đâu. Em chỉ ân hận không chăm sóc được mình lúc tuổi già. Em có mong ước cuối cùng này, nhưng nói ra mình đừng cười em nhé".

Thề có trời đất, lúc ấy tôi sẵn sàng làm bất cứ việc gì để đáp ứng được mong ước cuối cùng của cô ấy... Tôi đã vào sông, ra chết, đã có quyền cao chức trọng, đã ra nhiều mệnh lệnh... làm sao lại không thực hiện được ước nguyện cuối cùng của vợ? Vậy mà tôi đã xum xuông, tưởng như chết giấc khi nghe cô ấy nói: "Em chưa bao giờ được nghe mình nói "Anh yêu em" cả". "Nhưng lúc nào tôi cũng yêu mình. Tôi có điều gì không phải với mình đâu?". Tôi lấp bắp. "Em biết mình thương em, mọi người thương em. Trước kia còn trẻ, mình đi biên biệt, đến khi về thì đã già rồi. Nhưng em vẫn muốn nghe một lần mình nói câu ấy".

Nói rồi cô ấy ngượng ngùng áp mặt vào vai tôi khóc. Còn tôi, tôi không thể khóc được nữa. Lòng tôi tê tái đau đớn. Tôi lấy chị chú chưa kịp yêu đương, chỉ vài lần biết mặt. Đang ở trong quân ngũ lại chiến tranh ác liệt. Trước khi đi nam gia đình bảo lấy vợ cho cha mẹ yên tâm. Mình hồi ấy còn trẻ thấy nói lấy vợ cũng thỉnh thích. Thấy

cô ấy cũng hay hay con mắt. Thế là cưới. Về sống với nhau mới nảy sinh tình cảm, mới yêu thương.

Nhưng tôi đi suốt năm, suốt tháng, mỗi lần về phép vợ chồng lại thấy ngỡ ngàng như lần đầu mới gặp. Đến khi vợ chồng mới quen hơi, bén tiếng thì lại hết phép. Khi về hưu được ở gần nhau thì đã thành bà, thành ông rồi. Còn âu yếm, anh em như lúc trẻ thế nào được nữa. Vả lại tôi quen tác phong quân sự rồi cứ nghĩ vợ chồng sống có nhân, có nghĩa là đủ. Cần gì lời nói. Tôi đã làm chính trị trong quân đội ba mươi năm trời, đã làm đến chức đại tá, tưởng đã hiểu về con người. Vậy mà cuối cùng vẫn chỉ là một lão già đầu trọc, chả hiểu gì về phụ nữ, về vợ mình cả.

Hơn ba mươi năm chị chú mồn mỗi chờ chồng, vất vả hy sinh âm thầm chỉ mong ước nghe một câu dịu dàng khen ngợi của chồng. Và suốt đêm đó tôi cứ ôm lấy cô ấy mà thì thầm mãi câu: "Anh yêu em". Lần đầu tiên trong đời tôi mới nói được câu ấy và cũng là lần đầu tiên tôi mới hiểu thế nào là tình yêu, tình chồng vợ.

Tôi cứ ôm lấy cô ấy mà kể lan man. Những điều mà lẽ ra tôi phải nói ra ba mươi năm trước. Sáng ra tôi mới nhận thấy thân thể cô ấy đã cứng lạnh, đôi môi phảng phất một nụ cười, bàn tay nắm chặt chiếc lược đã mòn vẹt. Chiếc lược làm bằng xác máy bay tôi tặng cô ấy ngày cưới. Và đấy cũng là món quà duy nhất trong đời tôi tặng vợ...

Anh tôi khóc, nước mắt ràn rụa trên khuôn mặt héo hắt, mái tóc bạc trắng rung bần bật. Không có gì khổ não hơn trước cảnh một ông già khóc vợ. Khóc khi hiểu ra giá trị thực của tình yêu, khi nó không còn nữa. Khóc cho nỗi ân hận xót xa trước những lỗi lầm mà mãi mãi không lấy lại được.

Tôi lập cập thấp nén nhang trên bàn thờ chị, đứng tựa lưng vào tường. Nhưng đâu phải chỉ mình anh tôi có lỗi. Sự xa cách, cuộc chiến tranh đã cuốn hút tâm trí con người. Nó bắt buộc người ta phải dồn nén tình cảm cá nhân, tạm gác một bên những mong ước đời

thường. Cuộc chiến tranh đã làm bao người ngã xuống, để lại bao nỗi đau và cuộc chiến ấy cũng tạo nên biết bao những anh hùng. Nhưng phía sau những anh hùng ấy là những người phụ nữ như chị dâu tôi. Họ yêu thương, mòn mỏi trông chờ, hy sinh tất cả. Họ không cần đến những tấm huân chương, những chức vị mà chỉ ước ao một câu nói dịu dàng của người chồng...

Ngày Tết về thăm quê

Nguyễn Khải

Hôm ấy là ngày 29 Tết, những ngày cuối chạp u ám, buốt giá và buồn tẻ. Tôi từ bến đò qua đê đi tắt ruộng xiên chéo một đường thẳng đến tận đầu làng. Bót Chi Điền cách làng năm mươi thước. Ngày tôi đi bót mới xây xong, có bốn lô-cốt chìm, một lô-cốt nổi cao ba bốn tầng, trên mỏm bắc một khẩu đại liên, bây giờ cỏ mọc xung quanh bót xanh um, dây thép gai gỡ dỡ cuộn lại từng đồng nhón nhỏ, tầng trên cùng của lô-cốt nổi sạt đi đâu mất, tường chẳng chịt vết đạn.

Cây gạo cổng làng đã đầy rồi, nhưng rõ là không phải cây gạo ngày xưa mà bóng cây che tối cả mấy khoảnh ruộng, trâu bò buộc dưới gốc đen kín, mùa đình đám thì kết nụ, cuối xuân hoa nở đỏ rực như đốt lửa, bây giờ các cành của nó đã bị ai tiện cụt, chỉ còn trơ lại một cái thân chọc thẳng, trụi trụi. Làng tôi rất nhỏ, chỉ có hơn trăm nóc nhà, phong cảnh chẳng có gì đáng để ý, nhân dân chỉ còn hãnh diện ở ngôi đình Cả và lai lịch của ông Thành hoàng. Tục truyền, tám ông Thành hoàng ở vùng này là tám anh em do một mẹ đẻ ra.

Ông Thành hoàng làng tôi là anh Cả. Trong đám rước, long đình ông Cả đi đầu, cao nhất, đẹp nhất. Trong làng không có nhà nào có đến năm mẫu ruộng, nhưng mọi người đều tự hào: tuy nghèo kiệt nhưng vẫn là nền anh. Những tay đầu bò đầu biếu say rượu đi cà

khịa đánh nhau với người thôn bạn phần nhiều họ đều nhường cả. Nhưng cái điều đáng tự hào nhất của dân làng bây giờ cũng không còn nữa.

Ngôi đình Cả tiêu tụy không khác gì một túp lều rách, hai đầu hồi đình bị đại bác phá tung, mái ngói tróc nham nhở như người đánh vẩy cá. Vào trong làng cảnh tượng càng chán ngán hơn, chỉ thấy những tường đất xếp ngổn ngang, những túp rạ co kéo, tranh giành nhau, những bụi tre mới nhú phờ phạc và từ khối hỗn độn ấy xông lên mùi ẩm ướt, hôi mốc. Đến chỗ rẽ về ngõ nhà tôi có một chị to béo, khăn vuông che gần kín mặt, từ đám ruộng cấy cần bước lên đi trước tôi vài bước. Trông dáng người tôi nhận ngay ra chị Vườn. Tôi mừng quá bước nhanh đến ngang chị khẽ hỏi:

- Chị vẫn khỏe!

Chị dừng lại nhìn tôi thoáng một cái rồi trả lời:

- Các anh về chơi. Cảm ơn anh tôi vẫn khỏe.

Rồi chị cấp rỏ cần bước ngoắt đi. Biết là chưa nhận được ra tôi, tôi vừa cười vừa gọi lại:

- Chị Vườn ơi, tôi đây mà!

Lập tức chị quay phắt lại, nhìn tôi một lần nữa rồi kêu lên:

- Anh Cu phải không?... Thế mà không nói ngay, cứ ngỡ là ông khách nào.

Tôi nhìn chị:

- Trông tôi lạ lắm à. Chị thì vẫn như xưa.

Chị Vườn cứ đứng ngắm tôi từ đầu đến chân, miệng tùm tùm cười:

- Cao lớn quá. Thoáng trông không thể nào nhận ra. Mới ngày nào nhĩ... à, để tôi gọi ông Kinh cho ông ấy mừng.

Thế là chị cấp cả rổ cần, quần vẫn để xắn đến bẹn, chân đầy bùn, chạy vào ngõ nhà tôi, réo âm ỉ:

- ối ông Kinh ơi! Anh Cu về kia kìa. Ra mà nhận mặt ông em!...

Ngày tôi đi bộ đội chỉ có ủy ban xã biết, còn đến anh tôi cũng không hay (thầy u tôi mất sớm, từ ngày bé tôi vẫn ở với anh). Năm ấy chị Vườn là thôn đội phó du kích. Chị cho quần áo của tôi vào cái thùng khẩu đội lên đầu đi qua bột, còn tôi tay cầm đuổng, lưng đeo giỏ như người đi đào chuột đi tắt ruộng đón đường. Khi chia tay, chị nắm lấy tay tôi dặn: "Nhớ đến thù làng mà giết cho nhiều Tây nhé!".

Hôm nay lại gặp chị và tôi tự xét không đến nỗi hổ thẹn với lời dặn của chị năm xưa. Anh tôi đương phát rào ở ngõ, nghe nói em về vút cả dao, chạy ra đón. Thấy tôi, anh ôm chầm ngay lấy, vừa khóc, vừa nói:

- Chú Cu về đây à. Anh tưởng chú lại đi mãi đâu rồi... Sao chẳng chịu thư từ gì cho nhà biết cả.

Tôi nhìn lại anh tôi, sao anh có thể già đến thế. Ngày tôi đi anh cao lớn hơn nhiều, tính lại nghiêm nên tôi càng thấy mình bé bỏng, trẻ con. Bây giờ râu anh mọc sòm soàm, người choắt lại, đứng chỉ có đến tai tôi, mặc cái áo bông rách, quần ống thấp ống cao trông càng tiều tụy. Anh thấy tôi to lớn, đỉnh đặc khác xưa nên cứ luẩn quẩn đi bên cạnh, nói đi nói lại:

- Chú, chú khỏe chứ. Thật không ngờ Tết này chú lại về.

Bà chị dâu đi chợ vắng, các cháu đưa đi cây, đưa đi học. Hai anh em vừa nói với nhau được vài câu chuyện thì người kéo vào đã đầy nhà, vừa họ hàng, vừa hàng xóm láng giềng nghe tin tôi về nên chạy lại xem mặt. Tôi lấy ở trong ba-lô ra một gói kẹo, một bao thuốc lá, mời từng người, trẻ con thì ăn kẹo, các cụ, các ông hút thuốc, còn

các bà, các chị cứ mủm mỉm cười: "Gớm, anh Cu bây giờ giàu nhỉ. Mua quà đãi khắp làng". Mọi người đều khen tôi to lớn, trắng trẻo, đẹp trai hơn ngày ở nhà, và hỏi tôi đã xây dựng gia đình ở đâu chưa, có định cưới vợ ở làng không để còn liệu manh mối, chị Vườn lúc ấy mới nói thật:

- Ngày anh đi trông người cứ bé choắt, tôi cứ chắc mẫm thế nào cũng phải về lộn. Năm ấy anh mới mười bảy nhỉ?... Ai ngờ...

Tôi nói:

- Nhờ có chị khuyến khích tôi, lại mang giúp quần áo nên nay tôi mới trở thành người bộ đội. Ơn chị tôi vẫn nhớ.

Chị vẫn cười to như xưa:

- Ai dám nhận ơn của anh. Bây giờ anh là anh hùng quân đội, đi đây đi đó người ta hỏi quê anh ở đâu thì trả lời quê tôi ở làng Chi Điền, huyện Nam Sách, như thế cũng đủ mát mặt chúng tôi rồi. Trong khi nói chuyện tôi để ý ở góc cửa có một chị trông rất quen mặt, nhìn vài ba lần thì nhận ngay ra là cái Miều, con ông anh họ.

Ngày trước, tôi với nó vẫn đi cắt cỏ trâu với nhau, nó mới mười bốn tuổi mà cao hơn tôi cái chỏm đầu, nhưng chỉ được cái lưng dài còn làm ăn đến đuềnh đoảng. Có hôm gánh cỏ về, đường mưa trơn, nó cứ bám chân xuống đất không dám bước, rồi khóc hu hu. Tôi tức mình mắng nó: "Người cứ đuồn như con cá rô đục, gánh có gánh cỏ mà cũng khóc, mày thì rồi chó nó lấy". Rồi tôi san một nửa gánh cỏ của nó sang tôi. Bây giờ nó lại có vẻ thấp hơn trước, người béo đở mập mạp, trông đẹp gái và gọn ghẽ, lại thấy nó bế một thằng bé chừng lên hai, lên ba tuổi. Tôi hỏi nó:

- Cái Miều đấy hử?

Nó nói như dỗi:

- Giờ chú mới nhận ra cháu đấy à. Sao chóng quên thế.

Tôi chống chế:

- Quên đâu mà quên... Mày bé con ai thế?

Nó toét miệng cười. Tôi gất:

- Cười cái gì. Con ai đây?

Nó ngoảnh mặt đi, lấy tay che mặt, tiếng cười càng to.

Anh tôi bảo tôi:

- Con nó đấy. Con lên ba rồi. Rõ chú với cháu.

Lúc ấy nó cũng đặt thẳng bé xuống, đun vào giữa nói:

- Vào với ông, ông đấy, vào ông cho kẹo.

Tôi đưa cho đứa bé một cái kẹo, định bế nó, nhưng nó quay ngoắt ra ôm lấy cổ mẹ đu lên, rồi quay lại nhìn tôi lăm lét:

- Anh bộ đội, anh bộ đội cho kẹo...

Miêu ôm lấy con phát vào đít:

- Láo, ông mày đấy... ra lạy ông đi. Lạy ông... ạ... Cháu là con mẹ Miêu cháu đấy ạ...

Mọi người cười ầm lên. Bỗng vòng người ngồi ở hè giãn ra nhường lối cho một ông cụ tóc bạc phơ bước vào. Tôi nhìn lên: kìa chú tôi. Tôi đứng dậy đỡ lấy chú.

- Lạy chú, chú sang chơi.

Chú tôi năm nay phải hơn tám mươi tuổi. Trước ngày tuy tôi làm ăn ở nhà anh, nhưng đêm đêm lại vác chiếu sang nhà chú ngủ. Chú thương tôi mồ côi bố mẹ, lại làm ăn vất vả nên rất chiều. Chú chỉ có một người con trai ra làm trưởng thôn được hai năm thì bị địch bắt đem dìm chết ở ngay cái giếng xóm trên. Thằng Thâm là cháu nội

nhưng lại phải đi ở cho người làng khác, đêm đến chỉ có hai chú cháu tôi ngủ ở nhà.

Chú nằm gác chân lên tôi kể chuyện làm ăn chán rồi lại lấy kiêu, hát chầu văn cho nghe. Người chú rất lăm rận, đêm rận bò sang tôi đốt cứ ngoay ngoáy, gãi đến phát ghẻ, nhưng không đêm nào tôi không mò sang đây ngủ để được chú ủ ấp, an ủi. Chú nhìn tôi rất lâu, mắt nhấp nháy, rồi đưa tay lên quệt nước mắt, mãi mới nói được: Tao tưởng mày bỏ làng rồi đấy. Mày ghét chúng tao lắm phải không? Cứ đi biên biệt như người giận dỗi cái gì...

Thấy chú khóc, tôi cũng ứa nước mắt. Chú lại lăm bầm:

- Sao cũng may tao còn sống để được trông thấy mày.

Rồi chú hỏi tôi:

- Bây giờ mày đổi tên là Đức Song phải không. Song hay là Sang. Tao thấy ảnh chụp anh hùng Đặng Đức Song thì đúng là mày. Anh tôi đỡ lời:

- Chú nó đấy ạ. Hồi ở nhà chú ấy cũng đã đổi là Song rồi nhưng không ai gọi.

Tên tôi ngày bé là Sang, song vì trùng tên với con cháu nên người làng cứ gọi tôi là anh Cu. Sau anh tôi phải đổi tên tôi là Song. Ra bộ đội tôi mới thêm chữ Đức đệm giữa: Đức Song.

Cái Miều đứng ở ngoài nói chỗ vào:

- Chốc nữa chú Song ra mà xem ảnh chú treo ở phòng thông tin ấy. Đẹp, đẹp là... tha hồ mà đất vợ.

Tôi phải lườm nó một cái nó mới chịu ngồi thụp xuống nhưng vẫn cười rúc rích.

Bữa cơm trưa 29 đã có mùi vị Tết. Dưa nén, hành nén, thịt gà luộc. Ăn xong tôi sửa soạn định lên đình gặp ủy ban thì có tiếng nói từ ngoài cổng:

- Chú Song còn ở nhà không?

Tôi ngó ra thấy thằng Thâm bế con đi vào sân. Thấy tôi nó chạy vội lên hè, cầm lấy tay tôi lắc lắc:

- Ôi, chú hơn tuổi cháu mà chú còn trẻ quá, cháu hóa già hơn chú rồi.

Tôi nhìn lại quả nó biến đổi nhiều quá. Ngày trước nó vào loại đẹp trai của làng, có bộ ngực nở và hai cánh tay rắn chắc. Nhiều cô mê nó cứ đi mua thuốc lào biếu nó hút. Thành thử nó là tay nghiện nặng, tiền không mất một xu mà vẫn có thuốc hút quanh năm. Nay nó già hơn tôi thật, tóc lờm sờm, gò má nhô lên xanh nhợt, mắt trũng sâu lõm đờ.

Nói chuyện được một lát, tự nhiên nó bảo tôi:

- Cái Cún con nó lấy chồng rồi chú ạ.

Tôi cười:

- Mới lấy à?

- Lấy nhau cũng được hơn ba năm rồi, đã gần có ba con.

Tôi chép miệng.

- Nhanh nhỉ.

Thâm nhìn tôi, rồi hần nói hơi buồn buồn:

- Kể ra ngày con gái cô ấy cũng đẹp thật, cháu đã định ướm hỏi đám ấy đấy, nhưng... sau nghĩ là của chú nên cháu lại thôi.

Tôi đỏ mặt:

- Ai bảo mày thế, bạn chần trâu thôi, chứ đã có tình ý gì đâu.

Thâm càng có vẻ tiếc rẻ:

- Cháu cũng nghĩ như vậy, vì từ ngày chú đi chẳng gửi về cho cô ấy lá thư nào cả. Nếu có vấn đề gì thì ít ra cũng phải có hứa hẹn với nhau chứ... thôi việc nó cũng đã qua rồi.

Thâm bế con cùng lên đình với tôi. ở đình có lớp học ngắn ngày của các cán bộ trong toàn xã, gồm những người bị xử trí oan vừa được trả lại tự do và anh chị em cốt cán trong cải cách. Tôi vừa bước vào sân đình thì ông Hợp thoáng trông thấy tôi. Ông ngừng nói chuyện rồi chạy ra:

- Chú Song, chú đã về chơi đấy ư?

Trông ông vẫn như xưa, cái mũ nồi rách ở chỏm để lòi cả tóc, một mắt bị kéo màng trắng, còn một mắt rất tinh nhanh, hàm răng trên vàng khè ám khói thuốc lào, hơi nhô ra, khi cười rất độ lượng và hiền lành. Ông nắm tay tôi hỏi:

- Chú được về chơi bao nhiêu hôm?

Khi biết tôi được về phép có một tuần, ông chắc lưỡi:

- Kể ra xa nhà năm sáu năm về chơi được có một tuần thì cũng còn ít. Nhưng nhiệm vụ quân đội thì...

Rồi ông lôi tôi vào trong đình, mọi người xôn xao lên: "Kìa anh Cu, nghe tin về từ sáng kia mà". "Trông chừng chặc nhĩ". Ông Hợp tươi cười đôn tôi ra phía trước giới thiệu:

- Tôi xin giới thiệu một người của làng ta, một người làm vinh dự cho quê hương ta là đồng chí Đặng Đức Song, Anh hùng quân đội... Đồng chí...

Ông chưa nói hết mọi người đều đứng dậy vỗ tay hoan hô. Tôi liếc nhìn thoang thoáng toàn là những cán bộ cũ của xã, có thêm ít người mới, chắc là anh em cốt cán. Ông ra hiệu im lặng, rồi nói tiếp:

- Đồng chí Song là anh hùng Điện Biên Phủ, nghĩa là có rất nhiều chuyện về Điện Biên. Tôi đề nghị hôm nào Tết ra xã sẽ tổ chức cho đồng chí Song nói chuyện với bà con trước khi về đơn vị.

Sau ông dắt tôi xuống nhà dưới nói chuyện. Tôi móc túi lấy bao thuốc lá để trên bàn. Ông nheo mắt, bóc thuốc lá cười:

- Độ này cũng hút thuốc lá kia à?

- Không, ngày Tết thì mua về vài bao hút cho vui.

- Thế nào, chú còn nhớ những chuyện hồi còn kháng chiến không. Tôi vẫn nhớ ơn chú đấy nhé. Lắm lúc nghĩ lại thấy mình còn sống được đến bây giờ kể cũng giỏi thật.

Nhân vui chuyện ông nhắc lại thời kỳ hoạt động cũ. Hồi ấy ông là bí thư của chi bộ Đảng ở xã, nhiều ngày ông đến nằm ngay trong buồng nhà anh tôi để nắm tình hình lính bắt. Những ngày ấy, tôi cứ chăn trâu luẩn quẩn bên ngoài, đến bữa cơm lại đưa cơm vào, có động làm hiệu báo. Có hôm ông mót đái quá liền đục một lỗ nhỏ ở vách sau cho nước tiểu thông ra, ai ngờ nước chảy xuống nền nhà không thấm ngay mà lại kéo thành một đường thẳng chạy ra vườn. Tôi chợt đến thấy thế vội vàng lấy tro đổ lên rồi quét đi, vừa xong thì bọn lính bắt sục tới. Sau biết chuyện ông Hợp cứ khen mãi: "Thắng Song nó bé mà lại tinh khôn hơn mình, suýt nữa thì chết cả lũ". Chuyện cũ chán, ông cho biết tình hình sửa sai của xã, bây giờ ông lại về nhận nhiệm vụ bí thư Đảng như cũ, kỳ vừa qua ông cũng bị xử trí oan, đi tù mất mấy tháng. Lúc chia tay ông dặn tôi:

Hôm nào chú lại đăng nhà ăn bữa cơm rau muối với vợ chồng tôi, tôi sẽ cho chú biết thêm tình hình của xã nhà. Tôi chắc chú sẽ góp được nhiều ý kiến hay.

Tôi hơi ngượng nghịu:

- Tôi thì còn có ý kiến gì.

Ông trợn mắt:

- Xưa chú khác, bây giờ chú khác. Chú tưởng hễ đi bộ đội là không có trách nhiệm gì về phong trào của xã nữa à. Nhớ hôm nào lại chơi nhá...

Sáng hôm sau tôi dậy sớm đi thăm nhà bà dì em ruột u tôi ở xóm trại. Bà có hai con trai là thằng Cốn và thằng Cỏn, một đi bộ đội, một vào du kích, cả hai đều đã hy sinh. Bây giờ bà chỉ còn một người con gái, nhưng vẫn ở riêng vì đứa con rể ăn ở với mẹ vợ chẳng ra gì. Ngày tôi còn ở nhà bà thương tôi như con đẻ, vẫn cứ bảo xuống ở dưới ấy nhưng anh tôi không bằng lòng. Mỗi lần đi chợ bán được một món hàng gì, bà lại rẽ vào gặp tôi, cởi vạt áo khi cho một đồng, khi cho vài đồng. Bà đang xay thóc, cái váy mặc vá chằng vá đụp, hai ống chân gầy choắt khô khỏng. Tôi rón rén đi đến đứng sát đằng sau, khẽ nói:

- Dì đưa con xay đỡ cho nào.

Bà giật mình quay lại thấy tôi ngơ ra một lát rồi vừa chửi vừa khóc:

- Cha bố mày, mày đi bộ đội mà không thèm nói với dì đến một tiếng. Mày về bao giờ thế hả con... Vào trong này.

Bà cầm tay tôi nắn bóp, rồi lại sờ mặt tôi, nắn đùi tôi, nước mắt cứ giàn giụa.

- Bây giờ tao chỉ còn có mây, thằng Cón, thằng Cỏn nó bỏ tao nó đi, mây mà bạc nữa thì tao biết ở với ai.

Tôi an ủi dì:

- Con coi dì cũng như u con, bây giờ con về là vui rồi sao dì lại khóc cho nó thêm buồn ra.

Dì tôi chùi nước mắt, hỏi tôi về chơi được bao lâu, và muốn giữ tôi ở dưới này ăn Tết. Dì đem nải chuối vừa dầm chín ra bảo tôi ăn rồi nói:

- Nay, cái Cún con nó lấy chồng rồi. Đến hoài, con bé vừa đẹp người lại đẹp nét.

Tôi thẹn quá nên nói có vẻ không cần:

- Cô ấy lấy chồng mặc cô ấy chứ.

Dì phát vào lưng tôi:

- Quân bạc, nó để ý mây từ ngày còn bé kia đấy. Nó đợi tin mây mãi thỉnh thoảng lại đến tao hỏi dò. Tao thương nó quá nên cứ nói dối nó là người trong xã đi dân công ra ngoài ấy vẫn gặp mây và mây vẫn nhắn tin về. Mãi năm nọ mới chịu đi lấy người khác. Con bé đến ngoan.

Tôi cởi áo ra xay nốt thúng thóc còn lại, bà chạy đi đâu một lát về bảo tôi ngừng tay rồi móc túi đưa tôi tờ giấy năm nghìn còn mới.

- Con cầm lấy mà tiêu. Dì nghèo cũng chẳng có gì...

Tôi biết dì tưởng tôi đi bộ đội thì túng thiếu như hồi còn kháng chiến nên giật tạm tiền của ai đây. Tôi đưa lại và nói:

- Con không túng đâu, dì cầm lấy mà mua vải, mua thuốc. Con trông dì gầy lắm.

Bà giận dữ:

- Hay mày chê ít, dì nghèo, dì chỉ có thể thôi con ạ.

Rồi bà mở khuy túi áo trên của tôi, nhét tờ giấy bạc vào. Cò kẻo mãi tôi đành phải nhận, nhưng định bụng rằng hôm nào đi tôi sẽ gửi lại cho anh tôi cầm xuống trả bà.

Khi tôi trở ra đến đầu ao có giồng một rặng táo thì thấy một người đàn bà, mặt bầu bầu, bụng chửa, bế con đi lại. Đúng là cái Cún con!. Cô ta đáng chừng cũng đã trông thấy tôi nên khẽ kéo nón xuống che mặt. Hai đứa chỉ cách nhau có vài bước, tôi đã định bước chéo chân né người vào một bên rào đi thẳng, nhưng có một cái gì bắt tôi phải dừng lại. Cún con thấy tôi đứng chờ, càng lúnh quýnh.

Tôi đi sát lại, hỏi:

- Cô Cún còn nhớ tôi không? Song đây mà.

Lúc ấy Cún mới bỏ nón ra ngượng ngịu nhìn tôi nhưng không nói gì. Đứa con thấy người lạ nhếch mồm ra mếu rồi úp mặt vào vai mẹ. Mẹ nó đưa mắt nhìn xuống đất rồi cũng mếu máo nốt. Tôi định nắm tay cô ta dắt vào nhà dì tôi nói chuyện một lúc, nhưng người chị gái đi sau cũng vừa tới, chào tôi rồi giục em: "Thôi dì xin phép anh ấy mà đi, muộn rồi đấy". Cún lại đội nón, cúi đầu xuống, bế con theo chị.

Tôi ngoái nhìn lại đợi cho hai người đi khuất bờ ao mới quay về. Tôi thấy cần phải kể lại một chút về mối tình bạn bè giữa tôi và Cún con. Cún là người con gái đầu tiên đến với tôi và chiếm một vị trí quan trọng trong những kỷ niệm của tôi về quê hương. Năm ấy, tôi mười sáu tuổi và Cún con mười lăm. Tôi và nó tuy cùng làng nhưng ở hai xóm cách nhau khá xa. Nó để ý tôi và mến tôi trước khi tôi biết đến nó. Lần đầu hai đứa thật sự quen nhau là do một cuộc đánh tam cúc tay ba ở ngoài đồng: tôi, Cún con và thằng em họ. Tôi chơi bài rất thấp, vả lại vốn cũng không ư a nhưng vì hôm đó lại được thông luôn mấy ván nên đã bắt đầu ham. Một ván tôi kết đôi pháo điều. Cún con nhìn bài tôi ngần ngừ một lúc rồi dúm hai cây bài còn lại vào tận dưới lớp bài chui.

Tôi cười ré lên:

- A tướng, tướng đi ỉa!

Thằng em tôi hơi nghi nên lôi hai con bài chui ra lật xem: ai ngờ lại là đôi tịnh vàng. Tịnh vàng phải chui pháo điều? Thì ra nó muốn ngồi đánh bài lâu với tôi nên cứ giả vờ thua để tôi hăng máu, không chóng chán. Thằng em họ tôi rất láu, nó cứ nhìn con bé chòng chọc rồi cười:

- Ê, đánh bài hay nhỉ... Tao biết thừa rồi...

Tôi chỉ thấy Cún con đỏ mặt lên nhìn đi chỗ khác.

Hai đứa chúng tôi chặn hai con trâu. Từ ngày quen nhau tôi cứ cưỡi trâu ra đồng lại nhờ Cún chặn hộ, còn tôi đi đánh bầy chim, đơm cá, đào ổ chuột đến buổi mới về. Thường thường Cún cứ buộc hai đầu thừng của hai con trâu lại, cho chúng nó đi với nhau. Một chiều tôi đi chơi về, tìm trâu lại thấy trâu buộc díu đôi cưỡi mãi không được, trời thì sắp có cơn giông. Tôi giận quá quát tướng lên:

- ới Cún, Cún ới... đi đâu rồi!

Cún con ở đâu chạy lại, cười cười. Tôi trợn mắt gắt:

- Sao không chặn riêng lại buộc thừng lại với nhau làm người ta tháo mãi không được.

Nó nhìn tôi gườm gườm.

- Người ta đã chặn hộ cho mà đi chơi lại còn làm bộ. Gắt gắt cái gì...

Tôi càng tức:

- Từ nay không khiến chặn hộ nữa. Tháo thừng ra. Nó cũng găng:

- Sai ai đấy, muốn về trước thì tháo lấy.

Tôi tháo mãi không được liền nắm lấy lưỡi liềm nó cầm ở tay giăng lấy, rồi một chân dấn đầu thùng, một tay kéo thùng căng ra cửa đứt đôi. Khi tôi cười trâu về quay lại nhìn thấy nó đang đưa vật áo lau nước mắt. Hôm sau tôi gặp nó vì ngượng quá nên lại làm ra vẻ giận, mặt hầm hầm không nói. Nó đến bên tôi, làm lành trước:

- Có đi đâu thì đi đi để trâu tôi chăn cho.

Tôi khó trả lời quá nên cứ lặng im.

Nó lại nói:

- Hôm qua tôi cũng định giăng liềm lại nhưng vì anh cầm đằng lưỡi sợ anh đứt tay nên tôi phải buông ra. Vì cái thùng mà u tôi chửi tôi cả một buổi tối đấy.

Ngày bé tôi ăn mặc rất rách rưới, tóc cứ để bờm che kín cả gáy, cả tai. Ngồi chơi với nhau, Cún cứ thủ thủ bảo tôi:

- Sao không cạo đầu đi, để thế ngứa chết.

Tôi đỏ mặt:

- Nhưng không có tiền.

Nó gặng hỏi:

- Cần bao nhiêu?

Tôi lảng ra:

- Không cần.

Có buổi nó còn mang kim chỉ và mụn đi vá áo cho tôi, bắt cả rận. Tôi bó cỏ vào loại đẹp nhất làng, bó vòng lên như quả trám, lội nước không tuột. Những đứa mười một, mười hai tuổi mới đi cắt cỏ lần đầu, thích làm đóm đều đến van vì tôi đòi công cắt lấy công bó. Buổi nào đi cắt cỏ tôi đều bó cho Cún một gánh đẹp nhất, đến nỗi nó

phải bảo tôi: "Bố đẹp vừa thôi, để lúc về dỡ ra đỡ tiếc". Đi đâu hai đứa cũng lúi rúi bên nhau.

Mới đầu tôi không để ý đến Cún lắm, coi nó cũng như những đứa trẻ khác, sau thấy nó săn sóc tôi, an ủi tôi, khiến tôi cũng bớt tủi vì thân phận mồ côi nên tôi cũng trở lại mến nó. Hôm nào nó ở nhà là tôi thấy như thiếu, trống cái gì, người cứ lơ ngơ suốt buổi, không thiết chơi bời với ai khác. Mọi khi chúng tôi vẫn cười trêu sánh đôi, nhưng sau tôi cứ muốn để nó đi trước, hoặc tôi vượt lên trước, và khi thấy người khác nhìn hai đứa thì mặt tôi đỏ lên, lúng túng.

Năm sau tôi đi bộ đội cũng không kịp gặp Cún để dặn dò. Từ bấy đến nay những lúc nằm rồi tôi lại nghĩ đến người bạn gái bé nhỏ, lúc ấy trong người vừa buồn buồn, vừa thương nhớ lại hơi thốn thức, và tự nhiên tôi nghĩ đến ngày tôi về nhà, gặp lại nó, hai đứa chắc còn thân nhau hơn xưa.

Bây giờ nghe Thâm và dì tôi nói chuyện lại thì ra nó đã yêu tôi từ ngày ấy, yêu tôi trước khi tôi kịp biết rằng mình cũng đã... yêu nó. Tôi đã yêu nó thật ư? Tôi chưa hề nói với nó một câu nào hò hẹn, yêu đương. Tôi cũng chưa bao giờ nghĩ rằng Cún sẽ là vợ tôi. Nhưng tôi vẫn nhớ, vẫn thương và bây giờ thì tôi thấy băng khuâng, hồi tiếc như vừa để mất một cái gì rất quý.

Tối 30 Tết. Chỉ còn mấy giờ nữa là bước sang một năm mới với những công việc và ước vọng mới. Suốt làng sáng rực ánh lửa. Trai, gái đốt đuốc gọi nhau đi xem chèo của xã ở đình trên. Nhà nào cũng bắc thùng ở giữa sân nấu bánh, nước sôi bánh kêu lục cục, lửa lửa vào các thớ gỗ nổ đom đóp. Tết năm nay là Tết vui nhất của làng. Tám, chín năm kháng chiến bắt đầu làng, tôi đến hút thuốc cũng phải vào trong buồng kín, ngày Tết đều luộc bánh chưng ban ngày, mà luộc bánh ngày thì còn gì là hương vị ngày Tết.

Nhà ông anh tôi tối hôm ấy trở thành một cái câu lạc bộ, những người đi nhờ sân đình tắt ruộng sang đình trên xem chèo đều dừng lại chơi. Người ngồi trên giường, người ngồi dưới đất, phải giải cả

chiều ra đầu hè. May trời đêm ấy lại đẹp, âm ẩm như cuối thu. Ông anh tôi đã cạo râu, húi tóc, mặc bộ quần áo nâu mới, trông sáng sủa, vui vẻ hơn hôm qua nhiều. Nói chuyện một lát ông sai con mang đàn bầu ra đánh. Cũng vì tiếng đàn bầu mà anh tôi lấy được vợ. Nguyên ngày trước anh tôi ở trong phường chèo của xã, thường hay sang các xã bạn diễn những đình đám đầu xuân.

Một năm phường chèo ở trọ nhà ông trưởng bạ, ông ta có người con gái út, trạc trên đôi mươi, làm ruộng, buôn bán đều đảm, nhưng chỉ được có tiếng đàn mà người con gái ông trưởng bạ nhất định xin đi theo, dù bố mẹ chửi mắng, đe dọa thế nào cũng mặc. Ông chú đánh đàn tranh, một người anh họ thổi tiêu, ban nhạc gia đình chơi các bài lưu thủy, bình bán, kim tiền... Mọi người lại đề nghị tôi hát. Tôi hát hỏng vốn không ra gì, nhưng sau khi hát bài Giải phóng Điện Biên mọi người nắc nỏm khen giọng tôi ồm ồm làm tôi xấu hổ quá. Có tiếng đề nghị cô Ty hát chèo. Tất cả quay về phía một cô bé vỗ tay rầm rầm. Cái Ty cũng không bé lắm, đến tuổi mười bảy, mười tám rồi. Chị cái Ty là Tọ xưa cũng ở trong phường chèo của xã. Thường Tọ hát và anh tôi đệm nhị.

Giọng của Tọ rất trường, tiếng vang, khi vào lại ngọt, hơn nữa là người có nhan sắc nên thanh niên làng nhiều anh muốn ngấp nghé. Ngày ấy nó rất mê tôi, và mẹ nó cũng bằng lòng gả nó cho tôi, nhưng tôi lại nghĩ nó là đưa con hát, không đứng đắn, quen ngay lưng, lấy về lại hầu nó nhọc nên cứ thoái thác. Ty đẹp hơn chị, giọng hát còn có phần trong trẻo, quyến rũ hơn. Ty hát một đoạn chèo trong tích Trương Viên. Mọi người lại đề nghị hát lại lần nữa. Hát xong, nó nhìn tôi tủm tỉm cười: "Em hát hai bài mà anh Song không cho em gái gì à?". Cái Miều ngồi cạnh tôi thừa lúc không ai để ý ghé sát vào tai tôi nói nhỏ: "Chú xem con mắt nó có sắc không?".

Tôi biết tính con bé này hay chọc ghẹo nên gạt đi, nhưng nó cứ bám nhằng lấy: "Cháu bảo thật đấy, nó bảo với cháu là nếu chú hỏi nó thì nó nhất định bằng lòng lấy chú". Tôi hỏi lại: "Nếu tao bằng lòng thì mày thấy thế nào?". Nó toét miệng cười: "Cũng phải bằng lòng chứ, nhưng nó lao động kém lắm, còn lười hơn con chị nó nhiều

đương có nguyện vọng xin đi văn công đấy. Chú giới thiệu cho nó đi với".

Cả nhà thức cho đến lúc giao thừa. Trên đình có tiếng chiêng và tiếng trống đánh thì thùm, cung coong. Trời hơi sáng vì lửa ở các nhà, ở dọc đường hắt lên. Từ nóc các mái nhà mờ mờ bay lên những mảng sợi trắng rất xốp và nhẹ, khói hương hay sương đêm. Anh tôi lấy vôi ra vẽ bốn góc sân bốn cái cung lớn, có bốn mũi tên chia ra ngoài trừ ma quỷ. ở giữa vẽ một cái vòng tròn là cốt thóc, chung quanh vẽ cày, bừa, cuốc, hy vọng năm tới thóc lúa đầy nhà, no ấm quanh năm.

Anh thông tin của thôn đã treo lên cái chòi cuối xóm báo tin giao thừa, đọc thư chúc tết của Hồ Chủ tịch, của ủy ban Huyện và Xã gửi tới nhân dân. Sau đó tiếng động nhẹ dần, lắng đi rồi im hẳn. Các cánh cửa khép lại, ánh sáng thu tròn một khoảng trên bàn thờ có những sợi khói nhang uốn éo bay qua. Nhìn ra ngoài trời đen thăm thẳm và mưa xuân bắt đầu rây lát phát.

Chiều mùng bốn Tết, tôi từ già gia đình, quê hương lên đường về đơn vị. Lúc nhấc ba lô lên thấy nặng gấp đôi lúc thường, mở ra không hiểu ai đã xếp lên trên lớp quần áo hai cái bánh chưng, một nửa cái giò nạc, một đĩa chè kho gói lá chuối. Tôi để cả lại chỉ mang đi có một cái bánh. Chồng cái Miều cứ đòi khoác ba lô cho tôi đến tận bến đò, anh tôi cũng đi theo tiễn chân. Vợ chồng Thâm từ sau cái cách đến nay vẫn làm nghề chở đò ngang ở sông, hôm nay đến phiên vợ chồng nó. Chồng đương ngồi ăn cơm bên kia bờ, thấy bóng tôi bỏ cơm, chèo vôi sang. Tôi xuống đò, đò chèo xa anh tôi vẫn còn đứng trên bờ vậy. Gần áp bờ thì Thâm hỏi tôi:

- Chú định ra tàu mấy giờ?

- Tàu bảy giờ.

- Chết, giờ mới có năm giờ, còn sớm chán. Để cháu chở chú đi chơi trên sông một lát.

Tôi bằng lòng để ba lô vào trong khoang, ngồi một đầu thuyền, Thâm ngồi một đầu thuyền. Nó nhìn tôi cười:

- Thế là chú nói dối cháu đấy nhá!

Tôi cũng cười:

- Bạn khác về phép lâu hơn thì mới có thì giờ lo liệu chứ. Các cô làng ta cũng không dễ tính lắm đâu.

Mái chèo đập xuống nước bì bõm, nước ngoạm hai bên mạn thuyền choàm choạp. Con thuyền lơ lững khi ở giữa dòng, khi men theo phía bên đê dốc thẳng, đất lở xuống đen nâu. Xa xa những cụm tre đứng cô độc, xơ sợi, buồn bã. Khi thuyền đến chỗ ngoặt sông thì ở những mảng bèo nép mình dưới chân đê đã có những đốm lửa le lói sáng.

Thâm khẽ nói:

- Để cháu chở chú lên bên trên thì đi gần được một quãng đường.

Phía làng đã khuất hẳn, nhưng tôi vẫn đắm đắm nhìn theo. Tôi đi đã nhiều nơi, đóng quân lại ở nhiều chỗ, phong cảnh đẹp đẽ hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng và cũng có những người yêu tôi tha thiết nhưng sao sức quyến rũ, nhớ thương vẫn không mãnh liệt, day dứt bằng mảnh đất cội căn này.

Làng mạc bị tàn phá nhưng mảnh đất quê hương vẫn đủ sức nuôi sống tôi như ngày xưa nếu tôi có ngày trở về. ở miếng đất ấy tháng giêng tôi đi đốt bãi đào ỏ chuột, tháng tám nước lên đánh dậm, úp cá, đơm tép, dầm cá rô, tháng chín, tháng mười đi móc con da dưới vệ sông. ở miếng đất ấy những ngày phiên chợ dì tôi lại mua cho vài

cái bánh rộm, đêm nằm với chú, chú gác chân lên tôi mà lấy Kiều, ngâm thơ, những tối liên hoan xã nghe cái Ty hát chèo và đôi lúc lại được ngồi nói chuyện với Cún con nhắc lại những kỷ niệm đẹp để hồi thơ ấu.

Khung cảnh chung quanh tôi bắt đầu mờ dần rồi trắng xóa, sương xuống dày đặc đến không còn trông rõ cái gì nữa. Phảng phất trong không khí có thứ mùi quen thuộc, không hẳn là mùi nhang ngày Tết, cũng không phải là thứ mùi nào khác có thể gọi tên được, nó man mác, có lẽ đã lâu lắm tôi mới lại cảm thấy nó. Thôi, tôi nhớ ra rồi... đó là thứ mùi vị đặc biệt, mùi vị của quê hương...

Vùng biển thẳm

Trần Quốc Huân

Vợ Phái gần đây hay phàn nàn về chồng mình. "Chàng Ngốc", ngay từ ngày còn yêu nhau, chị đã thường gọi anh như thế. Nhưng thời gian ấy, khi màu sắc hồng hào lãng mạng của quan hệ yêu đương chưa ngả sang màu nước dưa của hiện thực vợ chồng, thì đó là cách gọi âu yếm, thậm chí có phần tự hào. Còn bây giờ... chị gọi anh một cách nghiêm nghị hơn: "Đồ dở hơi!"

- Cái gì? - Lần đầu nghe, Phái hỏi lại, hiền lành như người nghe chưa thủng.

- Dở hơi!

Một cái gì gần giống như là cười. Múm mím, băng quơ. Thoạt nhìn vô hại. Nhưng nếu cứ chăm chú vào nó, thì nó lại có hại. Trước hết là đáng ngờ. Mắt nhìn đăm đăm vào một điểm vô hình, Phái rất hay múm mím như vậy.

Hiếm có người vợ nào lại chiều chồng như vợ Phái. Chị là con gái độc nhất của một gia đình khá giả, có tiệm buôn ở phố Hàng Đào. Chị đã một thời là vận động viên bơi lội, là hạt nhân văn nghệ ở trường cấp ba. Một vốn tri thức phải chăng. Một nhan sắc phải chăng. Lấy Phái, ra ăn riêng, nhưng cô con gái vẫn chung vốn với bà

mẹ ở tiệm hàng. Bà mẹ già yếu đã hơi lẩn, nên vợ Phái gần như toàn quyền cai quản việc buôn bán.

Có nghĩa là về mặt cơm áo, Phái không phải lo lắng, phải bo bít đến bạc mặt như số đông bạn bè cùng tuổi.

Công việc của Phái nói chung dễ chịu, và nhàn, nếu muốn nhàn. Một cơ quan nghiên cứu mà sản phẩm thường là trừu tượng không đòi hỏi phải tám giờ vàng ngọc, không phải ngày nào cũng cần đến ngồi ở bàn giấy. Đến nỗi nếu như thường xuyên anh có mặt đúng giờ ở cơ quan, thì đồng sự sẽ nhìn anh như một thằng rách việc, hoặc là đang có cái mưu gì.

Lẽ ra, có thể làm việc ở nhà, ít nhất là đọc. Nhưng kiểu nhà như vợ chồng Phái đang cư ngụ rõ ràng không phải là cái nhà dùng để nghiên cứu. Tất cả sinh khí của căn nhà đều dồn lên phía mặt đường, nơi có tủ kính hàng hoá sặc sỡ, choáng gần hết lối ra vào, Phần còn lại, nó giống như một cái hang. Bề rộng ngót ngét hai mét rưỡi, và dài, sâu thăm thẳm. Và tối âm âm.

- Thật đúng hết một cái quan tài!

Có lần Phái nằm duỗi dài, ngửa mặt lên trần nhà, lẩm bầm như thế. Vợ Phái bực mình, mắng:

- Ô hay, ông dở hơi, chỉ được cái hở miệng. Đầu tháng mà ăn nói cứ như ma ám, không cho ai làm ăn gì nữa hở giờ?

Thế nên ngày nào Phái cũng đi. Vợ Phái rồi cũng biết là Phái không đến nơi làm việc. Song theo chỗ chị hiểu, công việc của chồng đòi hỏi sự nghiền ngẫm triền miên. Đã là nghĩ ngợi thì không nhất thiết phải ngồi một chỗ, phải có ghế dựa, có bàn.

Chị vẫn mua quà sáng cho anh đều đặn. Và cũng rất đều đặn nhét tiền vào túi áo đã là ủi sẵn cho anh từ tối hôm trước. Để chiều về, khi giặt áo cho anh, nếu thấy vẫn còn tiền trong túi, thì chị giận:

- Anh chẳng chịu ăn uống bồi bổ gì cả, người cứ như con vạc ấy.

Kể cũng khó cho Phái. Một người không hề bị thiếu chất, thì chẳng mấy khi thấy đói, thấy khát. Nửa cốc bia đã đổ mặt, đã chuẩn choáng, thuốc không hút bao giờ thì làm sao tiêu hết được chỗ tiền sáng sáng vợ nhét vào túi, bắt phải tiêu.

Phái buộc phải nghĩ ra cách tiêu tiền hàng ngày.

Anh thường rình rình chớp lấy một ông bạn nào đó, rủ vào căng-tin, hay tạt vào một hàng phở. Thích nhất là vợ được ông nào biết uống rượu, bia. Thường những ông hay bị đói, lại là những ông uống được rượu, bia. Thế là một công đôi việc, vừa cứu được bạn, vừa cứu được mình, lại vui vẻ. Vui cho bạn lúc ấy, vui cả cho mình, khi về nhà phải thay áo.

Nhưng cái cách ấy không được bền. Cán bộ cùng cơ quan với nhau, trí thức với nhau, tưng thì tưng, nhưng mà nhiều tự trọng. Anh bao tôi một lần, thì lần sau, tôi cũng phải kiếm cớ để bao lại anh, dù một nửa. Lặp lại đôi ba lần cười vui với anh đấy, tri kỷ với anh đến mấy, cũng vẫn cứ chạnh lòng. Có cái gì không ổn trong tâm lý người được mời tiêu dùng, người ăn theo. Phái cũng nhận ra điều đó. Anh vốn đã từng là người nhạy cảm.

Phải tìm cách khác, Phái chơi xổ số với Nhà nước.

Một hình thức hợp lý và lành mạnh. Và đúng theo mục đích "xổ số kiến thiết". Phái chưa trúng số bao giờ. Thế nhưng, phạm cái người ít trúng vật, lại không cay cú, không hời hợt quá, thì ắt trúng to.

Phái trúng giải nhất. Mua vé vu vơ, chẳng mưu tính gì, lững thững ra bảng thông báo đầu phố, hờ hững rút vé ra, đo. Thế là trúng. Song Phái không nhảy lên, cũng không hề hé cho ai biết đến cái vận may đỏ mọng của mình.

Với người ta, đúng là một gia sản. Nó sẽ làm thay đổi cục diện kinh tế, thậm chí, có khả năng cải tạo những mối quan hệ phức tạp. Phái biết điều đó.

Đã lâu ở cơ quan anh, có cặp vợ chồng chẳng biết vì sao sinh lục đục, hăm hăm làm đơn xin ly dị. Giấy tờ xong xuôi, hai bên đã ký kết, ấn định ngày trình toà, thì đánh nhoeang một cái, anh chồng trúng cái xổ số giải nhì. Ngày đó giải chưa to. Chỉ là cái xe đạp thống nhất, với vài mét vải ngoại. Thế nhưng tác dụng của giải lại vượt quá khuôn khổ mà ngày cả những người nghĩ ra cái trò xổ số ở thế gian nay cũng không dám lường. Giải đã vươn tới một giá trị nhân đạo, vừa sâu sắc, vừa cụ thể: cặp vợ chồng rút đơn ly dị. Đứa con vẫn còn nguyên cả bố, lẫn mẹ.

Thế nên, cái giải nhất này sẽ rất cần cho ai đó. Phái nghiên ngẫm mất một ngày, hai đêm. Anh đi đến một quyết định phải nói là cao thượng, đến bản thân anh cũng thấy cảm động. Trong số bạn bè thân thiết, anh chọn lọc ra lấy một người có hoàn cảnh neo túng nhất. Cái khó là chọn lấy một người, chỉ được phép lấy một người.

Phái có cách chọn riêng của Phái.

Một đời người, có rất nhiều cơ hội để khai lý lịch: đi học, vào Đội, vào Đoàn, chuyển cơ quan, lấy vợ v.v. ... Đây là chưa kể tới những dịp phải khai cho con để nó vào đời - như bố mình đã từng khai hộ mình ngày trước, để mình vào đời.

Giá có thức dậy nửa đêm, mắt nhắm mắt mở, Phái vẫn có thể ngay lập tức, đọc thuộc lòng tất cả các khoản mục, các chi tiết lý lịch mình. Chẳng hạn: ông nội sinh năm 1892, ba vợ. Cũng có dính tý "khố xanh", nhưng chỉ tập "ắc ê", ít ngày, lại trước cách mạng, rồi sau có làm cơ sở nội thành cho ta ...

Duy có cái mục (thường là sau cùng) về quan hệ xã hội thì Phái hơi áp úng. Sống đến già nửa đời, có hỏi đến ai là bạn, lại là bạn thân, vẫn phải lăm nhăm nghĩ, khó mà khai ngay ra được.

Hoá ra đã lâu quá, Phái chưa có dịp làm lý lịch. Vậy lúc này cứ làm như mình được dịp khai đi, thế nào cũng tìm ra được một người.

Nhưng quái lạ, bạn bè gần gũi nhất bây giờ hiện lên cứ chập chờn như ti vi bị nhiễu nặng. Người có tiếng thì mất hình. Thằng được hình thì méo tiếng. Lại có thằng chỉ thấy hiện lên mỗi cái lưng. Trường hợp này nhiều, lưng lên rất nhiều.

Bạn bè mỗi tuổi mỗi khác. Chỉ có thưa vắng đi, chứ không thể đông vui lên. Đến lúc mà người ta gặp gỡ nhau theo lịch công tác, theo những thúc bách khe khắt và buồn bã của kế sách sinh nhai, thì nhu cầu tình cảm bỗng trở nên vu vơ, phù phiếm quá. Ai chứ đối với Phái rất rối thời giờ này. Phái biết lắm. Phóng xe hăm hăm hờ hờ đến nhà bạn, bưng bưng bao nhiêu là tâm trạng, vậy mà tới nơi, lại gặp ngay phải bộ mặt đăm đăm, một câu hỏi nguội ngất: "Có việc gì không?" thì quá bằng dội gáo nước đá vào đầu nhau!

Thế thôi, bạn bè vẫn có thể nhớ đến nhau, vẫn nhận ra nhau được, nhưng gặp nhau là việc không phải thật cần. Còn đầu những nỗi niềm băng quơ, một chút phải lòng bóng gió cũng đủ làm cái cớ; để thâu đêm hai thằng con trai gác chân lên nhau mà rạo rức, mà bồi hồi? ...Rồi những lần sống chết có nhau ...Sao? Cái gì nhỉ? "Sống chết có nhau?" Lòng Phái chợt thoáng lên một tia chớp. Giây lát, Phái gặp lại cái cảm giác vừa quặn thắt, vừa nhẹ bỗng khi có một trái bom nổ rất gần mình ...

Nghị! Phải rồi, Trần Hữu Nghị - thằng bạn ở chung một căn hầm với Phái, đã từng xốc Phái đầy máu me lên đôi vai gầy guộc của mình, loạng choạng vượt năm cây số về tới trạm quân y trung đoàn, vừa sục giấy loạt soạt trong cát, vừa thút thít khóc như một đứa trẻ.

Vợ Phái có lần tò mò ngắm nghía cái thẻ thương binh của Phái, âu yếm nói với chồng:

- Nhìn ăn, chẳng ai nghĩ là anh đã có thời làm lính, lại là lính đại bác cơ đấy!

Không hiểu sao câu nói vui của vợ Phái lại chen ngang trong óc anh đúng khoảnh khắc này- khoảnh khắc vụt nhớ về một thằng bạn, theo đúng nghĩa sống chết có nhau, ở một thời chưa phải đã là xa.

Sau lần bị đập thương ấy, Phái chuyển về hậu phương, và ra quân, trở về trường đại học. Rồi ra công tác. Cứ thế, diễn ra tuần tự một loạt những công việc lớn, nhỏ của một đời người. Mọi sự đi đến ổn định, từ từ, suôn sẻ.

Mãi sau này, trong một hội nghị khoa học chuyên ngành, rất bất ngờ, Phái gặp Nghị - một Trần Hữu Nghị với tư cách phóng viên báo chí.

Phái mừng rỡ quá đôi và ngạc nhiên. Mừng rỡ vì cuộc hội ngộ ngoài tưởng tượng. Ngạc nhiên vì Nghị không thay đổi mấy: vẫn đôi vai gầy guộc, cặp mắt trũng sâu và cái vẻ rụt rè, có phần tiêu tụy không đáng có ở một nhà báo (Những nhà báo Phái đã gặp, họ chứng chạc, tự tin, và giống như một thủy thủ lão luyện, đối với họ, trên đời chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả).

Họ gặp nhau vội vàng ở giờ giải lao, ngoài hành lang. Phái định bụng tan hội nghị, sẽ rủ Nghị đi chơi với mình. Nhưng rất lạ, Nghị đã lẫn mất từ lúc nào. Sau này Phái mới biết: Nghị biến mất, cùng với khá nhiều đại biểu, khi đã nhận xong tiền ăn trưa.

Phái có bị hăng. Nhưng không giận bạn. Bởi cái người mang ơn không thể giận cái người đã cứu sống mình, khi anh ta lặng lẽ trốn khỏi một cuộc thù tiếp. Vả lại, Phái có hẹn hò gì đâu. Anh chỉ kịp hỏi địa chỉ của Nghị để đến thăm thôi.

Địa chỉ Nghị, đến hôm nay, Phái còn nhớ mang máng. Chắc tìm được thôi. Điều này mới quan trọng: Nghị đã có vợ và hình như mới "vỡ kế hoạch" ra thêm một đứa con thứ ba. Đời sống vì thế chắc chắn là gieo neo đấy.

.... Phái cẩn thận xếp mấy cái vé xổ số (trong đó có vé trúng giải) vào túi. Nhắm lại số nhà của Nghị. Anh phác nhanh một phương án hành động. Sẽ thế này: anh đến nhà Nghị, tuyên bố rằng, nhân dịp vợ chồng cậu sinh thêm được đứa con trai, cứ cho là vỡ kế hoạch đi, thì vẫn cứ phải chúc mừng. Rượu, tớ không biết uống, vậy tớ sẽ tặng ông công dân mới toanh này vài "xê ry" xổ số.

Nghị chắc sẽ ngạc nhiên và mỉm cười. Phái sẽ dụ thêm: cứ coi như ta thử xem vận may của thằng bé tới đâu. Cầm lấy và đi độ đi, hình như họ đã quay rồi đấy.

Chà, tuyệt. Phái đập nổ xe máy, lằng lằng như đã uống hẳn một cốc bia vàng óng, sủi bọt, ngấm giá cái men say chẳng dễ có của lòng hỷ xả.

Ấy thế mà ngay sau đó, kế hoạch nhân ái của Phái đã bị tiêu huỷ. Vì một nguyên nhân, một kẻ hờ rất vớ vẩn, mà mãi đến bây giờ Phái vẫn còn ngơ ngác.

Một buổi chiều, Phái về nhà, vợ anh lập tức xông ra, lôi phất anh vào sau cánh tủ, ôm chặt lấy đầu anh, hét toáng lên:

- Trúng rồi, mình ơi, trúng rồi, giải nhất nhé!

Anh cố gắng gỡ tóc ra khỏi cái nhẫn mặt ngọc ở ngón tay vợ, chết điếng vì đau, và bất hoảng cả người. Chị vợ vẫn chưa thôi hỗn hển:

- Gớm, cũng chẳng ai như mình, mua vé rồi còn nhờ người đi độ hộ. Anh Nghị vừa mới ghé vào đây, đưa vé ra, em mới biết. Thật, nhân bảo như thần bảo, biết ngay là thế nào năm nay vợ chồng mình cũng có lộc! ... Mà anh làm sao thế, không tin hả? ối giờ ơi ...

Phái dựa hẳn đầu vào cánh cửa tủ, mặt đại ra như phải gió.

Không, Phái tin thì tin lâu rồi. Anh trúng số. Nhưng hiểu thì đến giờ anh vẫn chưa hiểu.

Đêm ấy, vợ gặng. Phái buồn bực nói trắng ra cái dự định không thành của mình. Vợ Phái lặng thinh, chẳng nói năng gì, chỉ nằm hơi nhích ra xa chồng một chút, và len lén nhìn trộm anh vài lần.

"Dở hơi"! Đây cái tên chính mà vợ Phái đặt cho chồng. Còn bạn bè lại đặt cho anh cái tên khác, ít sức khái quát hơn, nhưng cũng đúng: "Phái mãi chơi".

ở vỉa hè, cạnh cổng cơ quan Phái, một dạo có ông già đến ngồi bán rần. Bàn tay đen đúa, sần sùi như tay quỷ của ông lão năm hồ hững cái đuôi của bộ ngũ xà. Năm con rần, năm màu loang lổ, há miệng, thè lưỡi phì phì, loằng ngoằng trên mặt đất. Người hỏi, người xem thì nhiều, nhưng hình như chẳng có người mua. Chủ yếu là trẻ con. Chúng xúm thành một vòng rộng, thỉnh thoảng lại à lên, dạt ra khi có một chú rần ngóc đầu trườn về phía ấy. Phái cũng ngồi từ đầu với đám khác không cần biết đến thời gian là gì này. Mất anh cũng long lanh lên, người anh cung nhấp nhồm, xê dịch theo cái vòng tròn trẻ con xung quanh đám rần.

Rồi đến trẻ con cũng phát chán cái trò xem rần rết. Nắng đã gay gắt. Cái vòng người thưa mỏng dần. Rồi vãn hẳn. Quá Ngọ, dưới bóng cây tròn nhỏ của cây cơm nguội, chỉ còn lại có Phái và ông chủ rần. Những con rần, chắc cũng thấm mệt, lơ đãng như say. Ông lão cũng gà gật. Duy có Phái, đầu gối quá tai, vẫn ngồi chăm chú, xem.

Bạn bè Phái đến chơi nhà, có lần vui chuyện tả lại cảnh xem rần này cho vợ anh nghe. Chị vợ cười khanh khách:

- Ôi dào, đã ăn thua gì. Lớn đầu rồi mà mãi chơi lắm các anh ạ. Có lần ...

Và thế là chị công bố thêm những tư liệu về ông chồng quý báu của mình, với một thái độ hoàn toàn vô tư, hoàn toàn vô tư, hết như một bà mẹ sung sướng kể về những chuyện nghịch ngợm quá đáng của đứa con cưng.

...Một lần, thật hãn hữu, Phái tự đứng về nhà vào buổi trưa. Vợ Phái mừng lắm, chị bảo anh: - Em đã mua ít giò sống. Bây giờ anh chịu khó chạy ra chợ, mua lấy mớ cải cúc về, em nấu canh, anh ăn cho mát ruột.

Phái lảng lảng đi. Nửa tiếng sau, anh quay về, ngần ngừ:

- Rau gì nhỉ?

- Khổ tôi chưa? Canh sôi sùng sục từ tám đời ... Cải cúc! Đã dặn anh dứt lưỡi ra là cải cúc!

Phái đứng gãi tai, ngần ngừ. Chị vợ sốt ruột: -Thôi, anh ngồi trông hàng, để em chạy ù ra mua cho.

Anh cán bộ nghiên cứu giấy nấy:

- Không trông hàng! Để tôi mua!

Rồi anh dắt xe máy ra (nhà chỉ cách chợ chưa đầy trăm mét). Vừa đi, anh vừa bấm bấm: "Cải cúc, là cải cúc, là ...".

Vợ Phái đã ngờ ngợ, nhưng lúc ấy có khách đến mặc cả mua chiếc đồng hồ điện tử, nên chị không nói gì.

Và chị đã phải lấy làm tiếc vì đã không nói gì.

Mãi đến sẩm tối, Phái mới lững thững về. Trên ghi đông xe máy treo toòng teng mới, cải xoong đã héo rũ rượi.

- Thế có chán không cơ chứ! - Chị kết luận.

Vài ông bạn nghèo túng oà lên cười. Có điều tiếng cười đã không còn hồn nhiên nữa. Bởi họ cười trong một thoáng liên hệ chẳng vui vẻ gì với gia cảnh trái ngược của bản thân mình - những ông vốn rất giỏi phân biệt cải cúc với cải xoong...

Khuôn mặt mịn màng của vợ Phái hồng lên như bắt lửa, đôi mắt nhìn chồng, nòng nân và ý tứ. Một người vợ của những gì hiện

hữu, gồm có ông chồng làm khoa học, có đứa con giai bụ bẫm như hình vẽ trên hộp sữa nước ngoài, và tiệm hàng bán buôn không thua lỗ.

Trong khi đó, cái anh chồng được dư luận ngầm coi là "chuột xa chính gạo" kia, chỉ ngồi mủm mỉm. Mà mát lại nhìn đi đâu đâu.

Thực ra, chỉ mình Phái biết rằng mình chẳng dở hơi.

Và thêm một người nữa biết rõ ở cái buổi chiều đi mua cải cúc ấy, Phái không phải mải chơi như thường ngày.

Số là anh đã gặp lại Nghị từ sau lần Nghị đưa trả lại vợ chồng anh cái giải nhất xổ số.

Nghị cũng ở chợ xa, cũng mua rau cải, nhưng là loại cải trắng của mậu dịch, một bó to, buộc chặt chẽ ở sau xe đạp, Nghị phăng phăng kéo Phái vào một quán nước vắng khách. Anh gọi hai chén rượu, hai gói lạc rang, và hai điều Sông Cầu. Nghị có vẻ như đã quên hẳn cái chuyện xổ số kia đi rồi. Nỗi hăng say ngùn ngụt của Nghị đang dành cho một đề tài khác:

- Ông ạ, trong khi ở bên Na Uy có một bà Kristansand nào đó hoan thành bản luận án phó tiến sĩ về rán thịt, với bốn nghìn miếng "cốt lét" thí nghiệm, thì ở đây ...ta nên đi chợ - Nghị uống cạn rất nhanh chén rượu, mắt mũi loang loáng - Ông biết không, đi chợ có cái hay, rất hay của nó. Này, nhé, ở chợ, rất nhiều lần, tôi gặp và để ý tới một người phụ nữ, chắc là một người vợ, một người mẹ trong một gia đình nào đó. Vì đằng trước ghi đông xe đạp là cái cặp lồng cơm, đằng sau là cái ghế máy nhỏ. Một khuôn mặt phải nói là khá đẹp, nếu như không phải lúc nào cũng xanh xao một nỗi lo toan. Đã bao lần chị ta dừng lại trước hàng thịt, rồi đi, lăm lét và tần ngần. Đoạn này thì chắc ông cũng được xem trên phim rồi? Có, công nhận, có thật, nhưng chưa hay. Nó mới dừng lại ở tính chất phiếm chỉ... Bà cho xin hai chén nữa! (Nghị đang hăng, nên không để ý tới chén rượu của Phái còn nguyên).

- Lưỡi này bao nhiêu hả bác? ở vòng lợn cuối cùng, người thiếu phụ dừng hẳn lại hỏi bà hàng thịt.

- Ba mươi, chị lấy cả nhé, sáu lạng đấy! Bà hàng thịt miệng nói, tay bốc cả mớ lưỡi lợn bỏ nghiền lên cân. Thiếu phụ bối rối, thậm chí, hơi hoảng.

- Ấy không ... bà cho cháu ... nửa cái.

- Cái gì cơ? - bà hàng thịt nghech càm, hỏi lại.

Người thiếu phụ tội nghiệp nhắc lại, giọng có yếu đi.

- Bà làm ơn ... cắt ra, cân cho cháu nửa cái thôi.

Chủ hàng ném con dao xuống phản, quay phắt đi:

- Không ạ, đây không bán nửa cái lưỡi chị ạ, rách việc.

...Ngụm rượu đầu tiên Phái cố nuốt mà cứ vướng ngang cổ. Một vị gì đấy lờm lợm, nóng rực, xộc lên tận óc.

- Chuyện chưa xong - Nghị gật gù, tiếp tục - thiếu phụ đã vào thế đâm lao, đây là cái thế đối với mụ bán hàng thịt, nhưng biết đâu miếng lưỡi ấy, bản thân nó đối với chị rất cần, con ốm, hay là chồng ốm chẳng hạn.

- Vâng, thì bà bán cho một cái vậy!

Mụ hàng thịt cân rất nhanh. Chị trả tiền mụ. Và mụ trả lại tiền thừa, hơi vùng vằng. Chị nhẩn nhục bỏ cái lưỡi vào trong cặp lồng, cầm tiền, dắt xe đi.

Chợt chị dừng lại, lăm nhăm đếm số tiền thừa, và đi tiếp. Được vài bước, chị lại dừng. Rồi ông biết không, chị ấy quay ngoắt trở lại trước mặt mụ hàng thịt:

- Vừa rồi bà trả thừa cho tôi ba mươi đồng, gửi lại bà.

Thế nào, được đấy chứ? Lên "vấn đề" đấy chứ? Đời sống khó khăn và nhân cách con người. Thích thật nhỉ, sinh động quá. Tôi sẽ viết, cái này phải viết.

Phái cười, gượng gạo. Chuyện quả là dễ hiểu, dễ tin, nhưng nó làm sao ấy. Đã đành là có thật, mà vẫn có cái gì giống như vị rượu bị rót nhầm vào chai đựng nước mắm. Cụ thể làm sao, thì Phái chịu chưa cắt nghĩa nổi. Cũng như Phái chưa thể hiểu một ông Nghị vừa khảng khái trả lại một gia sản, vừa ép mình đi dự hội nghị cốt chỉ lấy được tí tiền ăn trưa. Song có điều rõ ràng là lúc này, Phái nhận ra một Nghị khác.

Không phải một anh nhà báo Nghị rụt rè, chọn góc khuất của phòng họp để ngồi, không phải một anh chồng ít nói, âm thầm trong gia đình neo túng của mình. Không, đây là một Nghị khác, và hình như thế mới là Nghị thật - một anh binh nhất Trần Hữu Nghị gầy gò, vừa loạng choạng vác thùng bạn trên lưng, vượt qua năm cây số cát bỏng, vừa thút thít khóc như một đứa trẻ...

Nghị không để ý đến thái độ của Phái. Người đang sống với ý đồ nghệ thuật có cái may là họ biết tập trung cảm hứng.

- Này! Nghị đang lảm bảm một mình, bỗng ngẩng phắt lên, đập mạnh tay vào đùi Phái - Ông ạ, thiếu phụ ấy nom rất giống một người ...ừ, nhiều nét, giống lắm. Đúng rồi, gặp ông tôi mới nhớ ra.

Phái tò mò nhìn Nghị đang tằm tằm, nửa ranh ma, nửa bí ẩn.

- Ngàn...!Giọng Nghị ngân lên.

- Sao?

- Giống hệt Ngàn! Rất giống. Chỉ có điều Ngàn khoẻ hơn, trẻ hơn nhiều, tất nhiên.

Phái lặng người một thoáng. Anh lấp bấp những lời mà chính anh cũng không hiểu:

- Ngàn nào?...Giống thế nào được...

- O, còn Ngàn nào? Quên rồi hả? "Con người là giống hay quên", câu ấy mình đọc ở đâu nhỉ - Nghị cười cười, rồi trầm ngâm - Vậy mà sau khi ông đi rồi, cô ấy vẫn tới hỏi ông hai lần. Hình như còn tìm đến cả trạm quân y trung đoàn đấy.

Hai người bạn cũ còn ngồi thêm lúc lâu nữa, đủ thời gian để mở cái xoong Phái mua nhằm cho vợ héo dần đi. Có điều, Phái chỉ ngồi im, chẳng nói chẳng rằng. Còn Nghị, cũng đến lúc anh phải chú ý đến người đối thoại, nhận ra thái độ hơi khác của Phái khi nhắc tới Ngàn, anh lảng ra, bằng cách tiếp tục triển khai các ý tưởng nghệ thuật của mình câu chuyện về con chim Hải âu nào đó...

- "Các nhà động vật học ngạc nhiên khi thấy nhiều loài chim sống thoải mái trong lồng tại các vườn bách thú. Nhưng chim hải âu lại chết rất nhanh. Có người cho rằng tại lồng chật hẹp, hải âu chết vì buồn nhớ đại dương bao la. Thực ra nỗi buồn và sự chật hẹp của lồng không phải là nguyên nhân chính, lý do đơn giản là chim bị thiếu muối biển. Chỉ cần thêm muối vào thức ăn là chim hải âu sống vui vẻ ngay...". Đây, ông thấy thế nào? Lên vấn đề chứ. Chỉ là một đoạn ngắn vài đốt ngón tay, tôi tình cờ đọc được trên báo nhé. Chà, chà giỏi, "chỉ cần thêm ít muối vào thức ăn" là đã đánh đổ bao nhiêu câu thơ, bao nhiêu câu chuyện tưởng tượng ba hoa về nào là khát vọng tự do, nào là lòng thương nhớ thương biển rộng...đúng không?

Phái mệt thật sự. Đúng hơn là Phái cảm thấy mình mất phương hướng, anh bị rối tinh lên bởi những ý tưởng vừa tản mạn, vừa có vẻ thâm thúy đến khó hiểu của Nghị.

Khác hẳn với mọi lần, lần này chính "Phái mãi chơi" lại đứng lên, giục bạn ra về.

Khi chia tay, anh chỉ rón rén hỏi Nghị có một câu:

-Thế...đã có lần nào...ông trở lại nơi đó chưa?

Gió bắt đầu thổi từ lúc mảnh trăng méo xệch, đỏ nọc nhô lên trên những nóc nhà màu xám. Đến khi có một dải mây như làn khói đen vương ngang mảnh trăng muộn ấy, thì gió cồn lên mạnh hơn.

Phái trở dậy. Anh đã giả vờ ngủ tới tận lúc cô vợ anh ngủ thật.

Thông chân xuống đất, anh ngồi trên giường, bản thân nghe tiếng tích tắc thản nhiên của chiếc đồng hồ quả lắc Nhật. Trong lòng anh, đúng là có điều gì đó, cứ loay hoay, thấp thỏm, rất khó gọi tên, nhưng sao quá nôn nao. Chỉ biết là điều đó khiến Phái rất sợ vợ mình thức dậy lúc này. (Từ khi biết chuyện Phái định cho bạn cái giải nhất xổ số, chị hay theo dõi anh lắm). Cô ấy đang ngủ ngon, tóc xoà lên gối trắng, cái miệng còn chút son hồng, hơi hé mở. Không gian quánh lại mùi nước hoa Pháp, mùi xà phòng Camay, mùi quần áo ngoại, mùi dép "tông" Thái Lan, mùi...Rất nhiều mùi, tổng hợp các thứ mùi của tiệm hàng.

Gió có chiều mạnh hơn nữa, cứ từng đợt ào lên, rồi lặng tắt...Tiếng sóng, đúng là tiếng sóng. Ngạo nghệ, dào dạt, dào dạt từng hồi. Giống như những đêm sóng bên biển, khi thổi tắt ngọn đèn phòng không, tiếng sóng dội lên rõ hơn.

...Nơi ấy là vùng biển thẳm. Người ta gọi thế, vì khác hẳn những bãi biển nghỉ mát có bề sau thoải thoải, ở đây chỉ cần nhào người xuống là nước đã ngập đầu. Ngay cả cát cũng không giống như bãi cát tắm, người ta gọi là cát bay, vì nó không êm mịn, mà tơi xốp, quăn chặt lấy chân người.

Đơn vị pháo bờ biển của Phái và Nghị di chuyển đến đây lúc xế chiều.

Họ đi vòng qua một cái làng nhỏ, loi thoi những nóc nhà trên cát. Thoạt đầu, nhìn một loạt những mái nhà lợp tranh mây còn mới, Phái hơi ngạc nhiên, đến khi nhìn kỹ vào những chân cột cháy sém, anh mới hiểu: người dân ở trong tầm bom, tầm pháo này đã dựng lại những túp nhà của họ không biết bao nhiêu lần.

Tiếng một con bê gọi mẹ, loang dọc con ngòi đang ngả dần sang màu tím sẫm. Tiếng khóc của một đứa trẻ ngàn ngạt vọng lên từ dưới hầm, và mùi khói bếp cay ảm khiến những người lính trẻ đang ồn ào, bỗng chốc lặng thinh.

- Này con....con ơi....

Phái hơi giật mình bởi có tiếng ai gọi. Trong bóng chiều nhập nhoạng, dưới bụi tre héo xơ đi vì gió Lào, một bà mẹ nhỏ bé bước ra, nắm khẽ lấy khuỷu tay anh. Phái dừng lại.

- Các con có đói không?

Những người lính trẻ mặng ồ lên cười. Họ nhanh nhẩu trả lời thay Phái:

- Bộ đội phải ăn no mới vác được nặng, không đói đâu mẹ ơi.

Bà mẹ vẫn níu lấy tay Phái, đến lúc ấy anh mới nhận ra mái tóc mẹ đã bạc xơ và đôi mắt mẹ đã hơi mờ đục:

- Con ơi, sao con lại giống thằng cả nhà mẹ thế...thằng cu Sơn nó, nó đi sáu năm rồi mà nó thấy tin về.

Đến đây thì những người lính không cười nữa. Họ lặng lẽ đi tiếp, bà mẹ lắc lắc tay Phái, khẩn khoản:

- Đợi mẹ lấy cho cái này...không, đợi mẹ...

Bóng bà mẹ mất hút trong căn hầm chữ A nửa nổi nửa chìm, nguệch ngoạc trên mặt cát.

Phái đứng chôn chân trong lớp cát nóng bốc nắng hun cả ngày, lòng bỗng tê dại.

...Ngày ra đi, đến khi anh mặc cái áo vào người, buộc xong nút dây giày cuối cùng, ngẩng lên thì mẹ anh đã lảng vào góc buồng. Bà

đứng xiêu vẹo bên cạnh cái hòm gỗ cũ a nh để lại, khóc vụng không thành tiếng. Cố gắng lắm anh mới nói được vài câu với mẹ:

- Mẹ không được ra bến xe với con đâu...Để đến lúc con về, mẹ hãy ra đón. Thôi con đi đây...

Người mẹ bối rối, cuống lên như có lỗi, đôi bàn tay nhăn nheo chùi vội lên mắt.

- Thì đợi mẹ chút con, mẹ thôi không khóc nữa đâu.

Bà mẹ tất tả chui lên cửa hầm, chạy đến bên Phái giúi vào tay anh vài củ khoai lang:

- Con ăn, rồi chia cho anh em.

Phái nhận vốc khoai, những củ khoai vỏ đỏ tía và dính vài hạt cát chỉ nhỉnh hơn ngàn tay cái, còn đậm đặc nóng. Anh chỉ biết cúi xuống sát bà mẹ, nói vội vàng:

- Mẹ ơi, xong việc, con quay lại với mẹ...

Mái tóc bạc thưa thớt của bà mẹ gật gật, rồi bà đẩy khế vào lưng anh.

Khư khư ôm vốc khoai vào sát bụng, Phái thập thồm chạy gần theo đồng đội.

Đơn vị pháo phải huy động tới lực lượng dân quân địa phương, bởi tới trước khi trời sáng, họ buộc phải hoàn thành một khối lượng việc quá lớn: kéo pháo vào trận địa, củng cố hầm hào, nguy trang và bố trí thêm trận địa giả.

Họ xúm lại kéo pháo vượt qua dải cát lấp lánh, li ti những đóm lân tinh mà sóng liên tục dào lên, để lại trên bờ. Không có tiếng hò dô vang dội. Họ cần giữ bí mật đối với những vùng phụ cận, Chỉ căn cứ vào nhịp thở của nhau để cộng lực.

Trong bóng đêm huyền bí, thăm thẳm của miền duyên hải, Phái nhận ra người đứng ở trước anh là một cô gái. Nhờ mùi lá bưởi thoảng ra từ mái tóc đen dày, ẩm ướt, nhờ bờ vai mềm và không hiểu sao lại mát lạnh, mà mỗi đợt ghì dây kéo, anh cố tình áp nhẹ một bên má nóng rực của mình vào.

Sợi dây kéo cứ khẽ trùng xuống, rồi lại căng lên theo nhịp thở của hàng chục lồng ngực trẻ trung. Đêm chuẩn bị cho trận đánh táo bạo, quyết liệt ấy là một đêm kỳ lạ đối với Phái. Không có chiến tranh, không có cái im lặng rờn rợn trước giờ nổ súng. Tất cả chỉ còn là mùi lá bưởi, là cảm giác ngây ngất mát lạnh bên má của chàng trai hai mươi tuổi lần đầu vụng trộm chạm đến bờ vai một cô gái lạ.

Vào lúc sợi dây chùng xuống, Phái lấy hơi thật dài và liêu lĩnh đặt bàn tay mình chớm lên bàn tay cô gái dân quân. Thế nhưng một phép lạ đã xảy ra, khi sợi dây căng lên thì bàn tay Phái đã nằm dưới bàn tay cô gái. Và bàn tay nóng rực ấy xiết mạnh tay anh, cùng với sợi dây, cùng với tiếng cười khe khẽ, cùng với khuôn mặt ngoảnh lại và đôi mắt long lanh sáng một cách không ngờ, trong bóng tối. Chàng pháo thủ như mê đi, như được cất khỏi mặt đất trong hương tóc và hơi thở trinh bạch thật gần...

- Anh tên chi?

- Phái, còn em?

- Ngân.

- Ngân à?

- Không, Ngân.

Đúng vào lúc ấy, khẩu pháo đã tới vị trí. Những tiếng hô gần. Tiếng một cô gái nào đó khe kêu lên vì giẫm phải mảnh bom sắc cạnh lẫn trong cát.

- Anh biết tìm em ở đâu? - Chàng trai hỏi nhanh trong hơi thở cố ghì nén.

- Tìm em làm chi?

Phái ghen lời. Cỗ hòng anh thoát khô se lại. Anh không biết cách trả lời câu hỏi này. Khoảng im lặng là của riêng hai người, vì thế Phái cảm thấy bất lực khổ sở... Sắp phải xa nhau rồi. Cô gái hình như cũng nhận thấy điều đó.

- Em ở ngay đây thôi, anh có nhìn thấy ổ trục chiến kia không?

Theo hướng nhìn của cô, Phái chỉ thấy những hàng dương sẫm màu, viền quanh nó là dải cát, mờ sáng.

- Có thấy! Anh trả lời vội vã, lòng nóng bỏng một ý muốn là được nắm lấy bàn tay cô gái một lần nữa.

- Khẩu đội ba! Tập hợp!

Những bước chân phàm phạp chạy trên cát.

- Mai anh sang!

Cô gái chỉ kịp nghe thấy thế, trước khi anh biến vào bóng tối.

- Mai-anh-sang! Gớm nhỉ. Cứ như là giai làng này hẹn với gái làng bên ấy!

Nghị gác chân lên Phái nói và cười rung cả cát xuống mặt, khi cả hai đã nằm trong hầm tránh pháo.

Nhưng đó là lời hẹn trong chiến tranh. Trận đánh xảy ra sớm hơn họ tưởng.

Tảng sáng hôm sau, hai chiếc tàu chiến Mỹ đã lù lù dẫn xác vào tầm pháo. Trước lúc loạt đạn đầu tiên gầm lên, Phái còn kịp nhìn sang phía ụ súng phòng không của Ngàn.

Đến tận đêm nay, Phái còn cào như người lỗi hẹn. Đời mình cho đến lúc này, vẫn như có người nào đó luôn cần tay mà thôi đi. Đã có khi nào mình tự đi lấy chưa nhỉ?

Nếu bỗng nhiên thấy thêm ăn một món gì, Phái thừa sức để có cái mà ăn. Chỉ cần sục tay vào túi, lôi ra cái ví của mình. Nhưng nếu như cần đi đến nơi ấy, liệu có quá sức? Đường xá, tàu xe phiền nhiễu quá chăng?

Đi đi, dù chỉ một lần, đi lấy một mình.

Vùng biển thẳm. Dải cát và những con sóng mềm đen t hẳm, lấp lánh vụn lân tinh.

Giá như được ngồi lại, dù chỉ một lần, ở bờ cát đó, đúng cái nơi đêm nào bọn anh chuyển pháo, nơi mà Ngàn đã trở lại tìm anh. Bước chân trần sục trong cát bay. Vạt áo sẫm nâu. Mùi lá bưởi và bờ vai mát lạnh...

...Không, có lẽ vẫn còn những dấu vết, dù ụ súng phòng không và trận địa pháo ngày ấy đến nay chắc chắn không còn. Và Ngàn, chắc hẳn đã chồng con, đang mải miết với những công việc khác, lo toan khác, hoặc đã đi tới một nơi nào đó xa rồi...

Thế nhưng, bụi tre xơ xác và bà mẹ gầy nhỏ, với mái tóc thưa bạc ngày đó có còn không? Đứa con trai rất giống Phái của mẹ liệu đã trở về? Như thể tự an ủi, Phái cứ đinh ninh là bà mẹ vẫn còn. Bà vẫn còn ở nguyên đó, đợi anh "xong việc" thì quay lại. Nhanh lên, để được thập thò chạy trên cát, đến trước túp nhà nhỏ, đặt tay lên tấm cửa liếp gọi to lên một câu: "Mẹ ơi, con đã về, mẹ còn nhận ra con không?"

- Ô kìa! Anh Phái!

Vợ Phái thức dậy, thảng thốt kêu lên. Kể cũng sợ thật, đang đêm hôm, choàng mở mắt bỗng thấy ông chồng ngồi sừng sững, lăm lăm bầm như nhập đồng, khiếp quá. Người vợ ngồi hẳn dậy, sờ tay lên trán chồng:

- Anh làn sao thế?

- Làm sao là làm sao? - Phái gắt. Rồi không biết nghĩ ngợi thế nào, anh với tay tắt nốt ngọn đèn ngủ xanh dịu, lặng lẽ trườn vào màn.

Tinh mơ, vợ Phái thức giấc lần nữa, và hoảng hốt: Phái đã biến mất từ lúc nào.

Không bao giờ anh ấy lại đi đâu vào giờ này - ý nghĩ ấy rên lên trong đầu người vợ...Cánh cửa tủ khép không kín, lòi ra cái quai ba lô con cóc. Vợ Phái vừa khóc, vừa cuống lên, lục lọi tủ: chẳng mất thứ gì. Chỉ khuyết có chiếc áo bộ đội ở trong ba lô giờ ra không buộc lại.

Đến sáng hẵn, chị phát hiện thiếu thêm cái quần "tuýt xi" pha len anh ấy đang mặc dở...

Hai ngày sau, Nghị đến nhà Phái. Anh định gặp Phái, trình làng cái chuyện vừa viết xong đêm qua. Anh hăm hở, thoáng hồi hộp, tập giấy đánh máy nằng nặng trên tay. Tâm trạng rất lạ, mãn nguyện và băng khuâng, như bà mẹ vừa qua lần sinh hạ.

Vớ được ông bạn chiến đấu của chồng trước đây, lại là nhà báo, vợ Phái lấy làm mừng lắm. Chị kể hết nguồn cơn với Nghị, rồi sụt sịt:

-... Anh ấy gần đây khác tính lắm. Em cứ lo anh ấy làm sao. Có bà bạn làm bác sĩ thần kinh, em dỗ ngon dỗ ngọt cho anh ấy đến để người ta xem giúp, dứt khoát không! Thế rồi ùng ùng bỏ đi đêm hôm thế này...(chị khóc to hẵn)...nào có phải khổ sở gì đâu cho cam!...

Câu cuối cùng làm Nghị lặng người. Phải, nào có khổ sở gì đâu.

- Khi đi, nó ăn mặc thế nào? - Nghị hỏi như gắt.

-Thì đấy ạ, anh ấy lục ba lô, lấy ra cái áo bộ đội cũ...

Nghị chột "à" lên một tiếng khẽ. Thâm tâm anh đã bắt đầu am hiểu ra Phái đi đâu rồi.

...Cái chút muối thêm vào thức ăn cho chim hải âu ở vườn bách thú có ý nghĩa gì trong chuyện này nhỉ? Vô nghĩa. Thế mà lại định dám vận vào, định nhân cách hoá lên cơ đấy. Đó là muối cho chim. Còn muối cho người? Con chim là con chim, còn con người là con người chứ. Cứ cúi gầm mặt xuống với nhau là tri kỷ vụn, thì cũng chỉ đến những triết lý vụn. Chua chát bóng gió chỉ tổ khuấy đục lên những ý nghĩ buồn. Những tâm huyết vô tình thành ra sự đầu độc. Làm cho người ta vui và hăng lên bao giờ chẳng khó hơn là xui người ta rũ xuống khóc. Trong mớ bông bong mình huyền thuyên với Phái buổi chiều đó, hoá ra Phái chẳng nghe cái quái gì. Chỉ duy nhất một điều...Nghị nhoang nhoáng nhớ đến câu mà anh ta ngập ngừng hỏi lại lúc chia tay ở quán nước...

Và Nghị thờ thần nhét tập bản thảo của mình vào túi xách như nhét một mớ rau.

Vợ Phái chăm chú theo dõi Nghị, chị hiểu cái tiếng Nghị "à" lên lúc nãy theo cách hiểu của mình:

- Anh làm ở toà báo, vậy nhờ anh đăng hộ cho cái tin...
- Tin gì?
- Tin "Tìm người nhà bị lạc" ấy ạ.

Vợ Phái mau mắn đưa luôn cho Nghị cái mẫu đã thảo sẵn:

"Anh Phùng Trọng Phái, 38 tuổi, người tầm thước, có nốt ruồi to ở cằm. Khi đi, tay có đeo nhẫn, mặc quần tuýt xi màu tàn thuốc, áo bộ đội cũ...ai gặp, xin dẫn giúp về nhà số...Chúng tôi xin chịu mọi phí tổn và xin hậu tạ".

- Vãn thiếu - Nghị cắn răng, cô ghìim nổi buồn giận quặn lên từ gan ruột - phải nói rõ là bị tâm thần, người ta mới đăng!

- Vâng, đúng rồi, cũng được ạ!

Nghị rãi rồi, buông thông một câu vào hùa rất vu vơ, miễn để có thể ra về:

- Cái thằng, đúng là "được voi đòi tiên!"

- Tiên nào?

Vợ Phái hỏi lại ngay. Trong mắt chị mờ đi một nỗi lo âu, ngơ ngác đến thành thật.

Con ruồi

Nguyễn Nhật Ánh

Con ruồi nhỏ, nhỏ xíu, vậy mà cái nhỏ xíu đó đôi khi lại là nguyên nhân của những việc tày đình. Rất có thể hai vợ chồng đâm đơn ra tòa ly dị nhau chỉ bởi một con ruồi. Ai mà lường trước được những việc thần kỳ đó!

Tôi ồm. Điều đó vẫn thỉnh thoảng xảy ra cho những người khỏe mạnh. Và vợ tôi pha cho tôi một ly sữa. Tôi nốc một hơi cạn đến nửa ly và phát hiện ra trong ly có một con ruồi. Con ruồi đen bập bênh trong ly sữa trắng, "đẹp" kinh khủng!

Thế là mọi chuyện bắt đầu.

Tôi vốn rất kỵ ruồi, cũng như gián, chuột, nói chung là kỵ tất cả các thứ dơ bẩn đó. Tôi đang nằm mà nghe tiếng chuột bò sột soạt trong bếp là tôi không tài nào nhắm mắt được. Thế nào tôi cũng vùng dậy lung sục, đuổi đánh cho kỳ được. Bằng không, thì cứ gọi là thức trắng đêm.

Vậy mà bây giờ, một trong những thứ tôi sợ nhất lại nhảy tót vào ly sữa tôi đang uống, và đã uống, nói trắng ra là nhảy tót vào mồm tôi. Biết đâu ngoài con ruồi chết tiệt trong ly kia, tôi lại chẳng đã nuốt một con khác vào bụng. Mới nghĩ đến đó, tôi đã phát nôn.

Thấy tôi khạc nhổ luôn mồm, vợ tôi bước lại, lo lắng hỏi:

- Sao vậy anh?

Tôi hắt đầu về phía ly sữa đặt trên bàn:

- Có người chết trôi kia kìa!

Vợ tôi cầm ly sữa lên:

- Chết rồi! ở đâu ra vậy cà?

- Còn ở đâu ra nữa? – Tôi nhăm nhắng – Chứ không phải em nhặt con ruồi bỏ vào ly cho anh à?

Vợ tôi nhăn mặt:

- Anh đừng có nói oan cho em! Chắc là nó mới sa vào!

- Hứ, mới sa hay sa từ hồi nào, có trời mà biết?

Vì tôi đang ốm nên vợ tôi không muốn cãi cọ, cô ta nhận lỗi:

- Chắc là do em bắt cần. Thôi để em pha cho anh ly khác.

Tôi vẫn chưa nguôi giận:

- Em có pha ly khác thì anh cũng đã nuốt con ruồi vào bụng rồi.

Vợ tôi trố mắt:

- Nó còn trong ly kia mà!

- Nhưng mà có tới hai con lận. Anh uống một con rồi.

- Anh thấy sao anh còn uống?

- Ai mà thấy!

- Không thấy sao anh biết có hai con?

Tôi tặc lưỡi:

- Sao lại không biết? Uống vô khỏi cổ họng, nghe nó cộm cộm là biết liền.

Vợ tôi bán tín bán nghi. Nhưng vì tôi đang ốm, một lần nữa cô ta sẵn sàng nhận khuyết điểm:

- Thôi, lỗi là do em bất cẩn! Để em...

Tôi là tôi chúa ghét cái kiểu nhận lỗi dễ dàng như vậy. Do đó, tôi nóng nảy cắt ngang:

- Hừ, bất cẩn, bất cẩn! Sao mà em cứ bất cẩn cả đời vậy?

Vợ tôi giật mình:

- Anh bảo sao? Em làm gì mà anh gọi là bất cẩn cả đời?

- Chứ không phải sao?

- Không phải!

À, lại còn bướng bỉnh! Tôi nheo mắt:

- Chứ hôm trước ai ủi cháy cái quần của anh?

- Thì có làm phải có sai sót chứ! Anh giỏi sao anh chẳng ủi lấy mà cứ đùn cho em?

- Ái chà chà, cô nói với chồng cô bằng cái giọng như thế hả? Cô nói với người ốm như thế hả? Cô bảo tôi lười chải râu chứ gì? Cô so sánh tôi với khúc gỗ phải không? Ái chà chà...

Thấy tôi kết tội ghê quá, vợ tôi hoang mang:

- Em đâu có nói vậy!

- Không nói thì cũng như nói! Cô tưởng cô giỏi lắm phỏng? Thế tháng vừa rồi ai làm cháy một lúc hai cái bóng đèn, tháng trước nữa ai phơi quần áo bị đánh cắp mà không hay? Cô trả lời xem!

Vợ tôi nhún vai:

- Anh lôi những chuyện cổ tích ấy ra làm gì? Hừ, anh làm như anh không bắt cần bao giờ vậy? Anh có muốn tôi kể ra không? Tháng trước ai mở vòi nước quên tắt để cho nước chảy ngập nhà? Anh hay tôi? Rồi trước đó nữa, ai làm mất chìa khóa tủ, phải cạy tủ ra mới lấy được đồ đạc?

Tôi khoác tay:

- Nhưng đó là chuyện nhỏ nhặt! Còn cô, năm ngoái cô lấy mấy ngàn bạc cho bạn bè mượn bị nó gạt mất, sao cô không kể luôn ra?

- Chứ còn anh, sao anh không kể chuyện anh đi coi bóng đá bị mất xe đạp? Rồi năm ngoái, ai nhậu xỉn bị lột mất đồng hồ?

Cứ như thế, như có ma quỷ xui khiến, hai vợ chồng thi nhau lôi tuột những chuyện đời xưa đời nay của nhau ra và thay nhau lên án đối phương, không làm sao dừng lại được. Tôi quên phắt là tôi đang ốm. Vợ tôi cũng vậy. Chúng tôi mãi mê vận dụng trí nhớ vào việc lùng sục những khuyết điểm từng từng lớp lớp của nhau. Và thật lạ lùng, có những chuyện tưởng đã chìm lấp từ lâu dưới lớp bụi thời gian, tưởng không tài nào nhớ nổi, thế mà bây giờ chúng lại hiện về rõ mồn một và chen nhau tuôn ra cửa miệng. Từ việc tôi ngủ quên tắt ra-dô đến việc vợ tôi mua phải cá ươn, từ việc tôi bỏ đi chơi ba ngày liền không về nhà đến việc vợ tôi đi dự sinh nhật bạn đến mười hai giờ khuya, v.v.. và v.v.... chúng tôi thẳng tay quây đục ngẫu quá khứ của nhau và vẽ lên trước mặt mình một bức tranh khủng khiếp về đối tượng.

Trời ơi! Thế mà trước nay tôi vẫn sống chung với con người tệ hại đó! Thật chẳng thể tưởng tượng nổi! Tôi cay đắng nhủ thầm và

bùng dậy quyết tâm phá vỡ cuộc sống đen tối đó. Tôi đập tay xuống bàn, kết thúc cuộc tranh cãi:

- Thôi, tra khảo hành hạ nhau thế đủ rồi! Tóm lại là tôi hiểu rằng tôi không thể sống chung với cô được nữa. Tôi ngán tới tận cổ rồi!

Vợ tôi lạnh lùng:

- Tùy anh!

Câu đáp cộc lốc của vợ không khác gì dầu đổ vào lửa. Tôi nghiêng rằng:

- Được rồi! Cô chờ đây! Tôi làm đơn xin ly hôn ngay bây giờ.

Tôi lập tức ngồi vào bàn và bắt đầu viết đơn. Ngòi bút chạy nhoáng nhoàng trên giấy với tốc độ 100 km/giờ.

Viết và ký tên mình xong, tôi đẩy tờ đơn đến trước mặt vợ. Cô ta cầm bút ký rẹt một cái, thậm chí không thèm liếc qua xem tờ đơn viết những gì.

Thế là xong! Tôi tặc lưỡi và thở ra, không hiểu là thở phào hay thở dài. Cuộc đời cứ như xi-nê-ma, nhưng biết làm thế nào được?

Ký tên xong, vợ tôi đứng lên và cầm lấy ly sữa.

- Cô định làm gì đấy?

- Đem đồ đi chứ làm gì?

- Không được, để ly sữa đây cho tôi! Tôi phải vớt con ruồi ra, gói lại, đem đến tòa án làm bằng cứ.

Đặt ly sữa xuống bàn, vợ tôi lảng lảng đi vào phòng ngủ, đóng sập cửa lại. Trong khi đó, tôi hùng hục lấy muỗng vớt con ruồi ra.

Tôi ngấm con ruồi nằm bẹp dí trên đầu muỗng và có cảm giác là lạ. Tôi đưa con ruồi lên sát mắt, lấy tay khảy nhẹ và điếng hồn nhận ra đó là một mẫu lá trà.

Trăng muộn

Phan Thanh

Người y tá phòng trực bệnh viện huyện rê cây bút bi trên trang sổ ghi tên bệnh nhân, rồi gióng giả gọi:

- Quách Thị Bầu, lĩnh thuốc.

Tôi rời hàng ghế băng ngoài hiên chật chỗ ngồi, tập tễnh tới bên bàn.

- Cô là con gái bác Bầu à?

Đám người ngồi chờ trong phòng và cả ngoài hè đều hướng cái nhìn tò mò về phía tôi, tiếng xì xào nổi lên, làm tôi bối rối:

- Dạ không... em là Bí, lên đây trông nom chị em từ chiều hôm qua.

Cái người ngồi sau bàn kia thừa biết, do vô tâm đã đẩy tôi vào tình huống khó xử. Nhưng rồi cũng không vì thế mà con người vô tâm vô tính chuyển thái độ. Dẫu sao tôi cũng không trách chị. Cũng chả dám trách ai, chỉ thương thân.

Tôi sống vậy mãi đã quen. ở đây, ở chợ, hoặc bất cứ nơi nào cũng đều thế cả. Trước mặt thì chả sao. Hễ tôi quay đi là mọi người

xúm vào bàn tán. Cũng chỉ tại gương mặt và đôi chân tôi mà ra hết. Câu nói băng quơ của mọi người, tôi cứ thấy như đá ném sau lưng. Thật trớ trêu. Mặt thì đẹp, còn đôi chân lại khèo. Hẳn như bà mụ nặn cho tôi gương mặt sần sùi xấu xí để hợp với đôi chân tàn tật có phải hay biết bao nhiêu. Cho tôi được an phận một bề, tôi sẽ phải biết mình, kìm bớt lòng ham muốn, tự nguyện tránh sang bên để nhường bước cho tất cả...

Ngày bé, mỗi bận bố tôi bế tắm cho ở cầu ao, vừa vớt nước kỳ cọ, bố tôi vừa khen: "Con gái riệu của bố đây..." tôi thích chí khảnh khách cười, đu mạnh người trên cánh tay bố, làm mặt nước vỡ ra từng vòng từng vòng, chạm vào chùm hoa súng nổi lênh bênh, chạm vào vật bèo tây tốt xanh như rừng, rồi lặn mất. Nhưng cũng có hôm ông nói với tôi như đang nói chuyện với ai: "Đường làng là đường chung. Đường đời mới là đường riêng của con, con gái ạ. Phận con gái mai sau lắm nỗi nhọc nhằn chứ chả chơi đâu..."

Bố tôi lạ lùng thật. Ông gốc gác nông dân. Song không thuộc hàng lão nông thuần phác. Mẹ tôi kể rằng một dạo ông đã bỏ nhà, bỏ vợ con gần năm năm, đi làm chân đập đá. Khi ông về mới sinh tôi. Lúc đó gia cảnh vẫn còn khốn khó. Món tài sản lớn nhất ông mang về gia đình chính là con người tôi và cách nói năng ý vị như những câu hát đồng dao rơi vãi đó đây.

Do đâu mà ông tiên đoán được quãng đời tôi chưa đi tới? Không tài nào giải thích nổi. May ra chỉ bố tôi mới có câu trả lời. Nhưng ông đã mất sớm, trước cả khi tôi bị mắc bệnh quai bị, sinh biến chứng. Thế lại hóa hay. Trong mắt ông, tôi mãi mãi là đứa con ngoan, xinh xắn, lành lặn. Tôi luôn nghĩ vậy, mong làm sao vui veng linh bố tôi đang ngày đêm đi mây về gió.

Từ năm bảy tuổi, tôi đã phải mang đôi chân tàn tật. Hai nỗi buồn lớn liên tiếp ập xuống đầu mẹ tôi làm sức lực và ý chí của mẹ hoàn toàn suy sụp. Mẹ quần quanh trên nhà, dưới bếp vật vờ như cái bóng. Kiếm miếng cơm, manh áo nuôi cả nhà lúc này trông hết vào tay người chị cả, chị Bầu. Bầu thương dành cơm không độn phần tôi,

cho tôi bao lời dạy bảo, cho tôi tình thương, cho tôi nhiều thứ... Trời phú cho chị là người đàn bà nhớn nhao, có sức lực, có đức hạnh, hiếu thảo, quý con, chiều chồng.

Chị lấy chồng cách nhà một con sông. Tuy chị xa nhà, mọi việc vẫn như có sự sắp đặt của chị. Từ vườn tược, đồng áng, cho chí mớ rau, con lợn, con gà. Cách một đôi ngày chị lại về, khi có chồng đi cùng, khi thì chị về một mình. Lúc đã có một, hai cháu bé rồi, bên nhà chồng bận bịu, chị qua nhà có phần thừa hơn. Hai chị gái trên tôi, chị Chanh, chị Bưởi, và tôi luôn kính trọng chị. Chị nói điều gì, lập tức chúng tôi cứ răm rắp. Chính chị ngày chưa lấy chồng đã thu xếp cho tôi làm nghề dệt chiếu. Ngỡ rằng chị yêu quý tôi, sợ tôi buồn nên đã tìm một việc làm hợp hoàn cảnh cho đời vui lên. Dè đâu một cái go dệt đã làm bạn với tôi trong suốt đời người.

Trưa hôm ấy, tôi ngồi chợ cói ngoài bậc thềm, hóng tai vào trong nhà nghe mẹ tôi và chị Bầu nói chuyện. Giọng mẹ trầm trầm. Thường mẹ ít nói. Hay mẹ tôi cố tình làm ra tươi tỉnh để chị khỏi suy nghĩ. Mẹ tôi quý trọng chị hết nhẽ. Đã có mấy người con gái bước chân về nhà chồng gần hai chục năm vẫn lo toan, quán xuyến việc nhà đỡ đần mẹ để như chị Bầu tôi! Chị ốm đần ấy người vàng bủng.

Bốn tháng trời, ra viện, cả nhà chăm bẵm phục sức cho da dẻ nom đỡ xanh. Cũng nhờ kinh tế nhà bên ấy dư dật, chứ rơi vào cảnh neo đơn khốn khó thì có mà nằm chờ chết. Cả mấy chị em trong nhà, chỉ có mình chị giống bố tôi nhất. Từ nét mặt hơi to, thô, rộng rãi, đến dáng đi, dáng đứng. Tính chị vốn xởi lởi, mau mắn, sao về nhà hôm nay chị im tiếng thế. Hay là có chuyện gì? Bao nhiêu năm chả khi nào thấy gia đình vợ chồng anh chị xô xát. Quá nửa đời người rồi, con cái lớn ngọc, cả hai anh chị vẫn xưng hô "mình mình, em em" cứ như vợ chồng mới cưới. Tuy vậy, nhìn vào cung cách của chị ngày

hôm nay, tôi dám chắc phải có chuyện. Một lần, ngày chị vẫn đang nằm viện, mẹ nói với ba chị em tôi, giọng có vẻ nuối tiếc:

- Thế là mẹ Bầu nó không còn sinh nở được nữa...

Chị Bầu tôi có bốn con, tất cả là gái: Hay vì sinh toàn con gái mà bên anh chị đâm lục đục. Tôi dùng tay nghe thật chăm chú. Trong nhà ắng lặng lúc lâu, rồi tiếng mẹ tôi chậm chậm:

- Cũng vì vậy, ngày xưa bố mày mới bỏ đi mấy năm giờ...

- Điều mẹ nói con nghĩ đã lâu lắm.

- Thế vợ chồng mày bàn bạc kỹ chưa?

- Chúng con đã thống nhất với nhau rồi. Phần con... Nói thực với mẹ, con không muốn của nả trong nhà chạy sang tay người hàng xóm...

- Điều này thì mẹ biết, vì mẹ đẻ ra mày... Nhưng mẹ vẫn thương nó út ít, lại phận hèn...

Tôi nghe rõ giọng mẹ tôi ghen lại. Rồi khác hẳn mọi bận, ngay lúc ấy, chị Bầu tất tả ra về, để lại biểu mẹ tôi rất nhiều quà.

Nhân lúc nhà vắng người, mẹ gọi tôi vào, nhìn tôi chằm chằm, rồi mới ướm lời:

- Mẹ Bầu nó muốn đón con về bên ấy trông nom cửa nhà cho nó. Con nghĩ thế nào?

Tôi vô tư hỏi lại:

- Anh chị ấy muốn con sang trông nhà hộ, lâu không hả mẹ?

- Bao lâu, ấy là ở con... Con sang bên ấy sinh cho chồng nó một thằng con trai... Rồi con muốn gì được nấy.

- Ồi...

Tôi suýt ngã ngựa vì quá bất ngờ. Chị Bầu xin mẹ cho tôi về làm lễ anh Quàng, chồng chị ư? Tự dưng tay tôi rời nắm cói đang cầm. Sao lại thế? Trong đời tôi đã dệt hàng trăm, thậm chí hàng nghìn lá chiếu trải giường hạnh phúc cho các đôi trai gái sống bên nhau. Trong khi bản thân tôi chưa một lần nghĩ mình sẽ lấy chồng.

Bảy tám năm trước, hồi đó tôi mới hăm hai tuổi, cái tuổi đầy mơ mộng xa xôi. Được biết tờ báo nọ mở mục kết bạn. Tôi đã gửi vài dòng thổ lộ tâm tình cùng bức ảnh màu chụp nửa người, ngồi nghiêng, môi đỏ mọng, mặt tươi tắn, rạng rỡ. Sau đấy, tôi thấp thỏm đợi chờ. Và tôi nghiệm ra sự đợi chờ cũng là một niềm vui, một hạnh phúc. Con người ta sống mà lại không có gì để nhớ mong, để chờ đợi thì thật buồn tẻ... Trong đầu tôi luôn có ý nghĩ lá thư của mình đang bay lượn đâu đó với những lời lẽ mong kết bạn. Chỉ kết bạn thôi, chắc chắn báo đăng, và người bạn chưa quen nào đấy sẽ đón nhận...

Có điều hơi buồn, thực trạng đã đi quá mức tôi mơ tưởng. Một buổi chiều giống như bao buổi chiều bình thường khác, tôi đang ngồi đập go dệt chiếu, hai thanh niên lạ mặt dắt hai chiếc xe đạp Mifa mới vào tận sân tìm tôi...

Hóa ra trong cuộc sống, cái xa vời, không thực, đôi khi lớn hơn, cần thiết hơn cái có thực. Giá tôi cứ bằng an sống với thế giới thực của riêng mình hẳn tâm tư được thanh thoi mát mẻ. Đừng ai hỏi tôi thêm nữa. Sự thật bao giờ cũng là sự thật. Tôi ngồi rũ ra như con chim gãy cánh, không đủ can đảm đứng lên tiếp khách. Cuối cùng thì hai người con trai lạ ở huyện bên cũng biết tình trạng thật của tôi. Họ lịch sự chào từ biệt và không bao giờ còn quay trở lại...

Từ đấy tới nay tôi không muốn nghĩ gì ngoài go dệt chiếu, cũng không muốn nhìn cái gì xa hơn ngoài bờ rào bờậu nhà tôi. Vì rốt cuộc rồi ai cũng phải sống bằng chính cái mình đang sống. Không thể khác. Điều cần quan tâm hiện tại thuộc về phía chị tôi. Chị đã thay mẹ nuôi nấng dạy dỗ tôi. Cũng chính chị là người đã tiếp máu cứu sống tôi trong trận ốm mới cách đây gần một năm.

Đạo ấy bên chân bệnh tật của tôi tự dưng phù to như cái lọ. Đưa cấp cứu bệnh viện tuyến trên, và phải mổ. Các thầy thuốc chuẩn đoán chân tôi do di chứng căn bệnh cũ tái phát. ở nhà, chỉ có chị Bầu đủ điều kiện tiếp máu cho tôi. Phần chị hợp nhóm máu, phần chị cao to, sức lực. Hiện trong số máu đang nuôi cơ thể tôi, có một phần máu của chị. Cả thời gian tôi nằm chữa bệnh, anh Quàng, chồng chị dành cho tôi sự chăm sóc đặc biệt. Anh đã từng nâng giắc, bế ẵm tôi. Thì tôi vẫn coi anh như anh trai mình, chứ có gì đâu. Giờ ngồi nhớ lại, tôi thấy nóng râm ran khắp người...

Mẹ tôi ở lại, chỉ có chị Chanh, chị Bưởi, dăm người họ hàng, cùng mấy đứa bạn gái thân thiết đưa tôi sang sông. Từ trong nhà bước xuống sân, tôi ngoái nhìn, đã thấy mẹ lên giường, kéo chăn đắp. Chiều lấm tấm mưa, trời se lạnh, nhà vắng vẻ quá. Ra đi lấy chồng, tôi cứ nghĩ mình đang rơi vào quãng đời không thực, tâm trạng bỗng bẽnh như say. Mái nhà lợp lá mía từng che nắng che mưa cho tôi gần ấy năm, giờ bỗng cách xa; mé đầu hồi nhà, mấy buồng chuối tiêu quả lớn vập vập, xanh ngắt; đàn gà lang thang bới giun bắt dế góc cầu ao...

Vậy là đã một lần tôi được thấy mâm cỗ cưới mình, giữa chiều thu, ngội ngất. Đám cưới không dàn nhạc, không phòng hoa. Chỉ có lòng lợn bung lên từng rổ và rượu ngang chảy thì thùm...

Khi ăn uống xong, mọi người ra về, còn trơ lại một mình, tôi bỗng thấy lo sợ. Rồi tôi lấy lại can đảm. Đám con chị Bầu xưa nay vẫn quý mến dì Bí, giờ hẳn cũng vậy thôi. Dường như chúng nhận thức được rằng tôi là chỗ ruột thịt với mẹ chúng, rằng tôi đến ở không phải để cướp đi những gì mà chúng đang có trong tay. Mấy việc nôi niêu, bát đĩa đã đâu vào đấy, các cháu, chúng đều đi ngủ. Tôi chuẩn bị một ít việc riêng của mình. Một ngày yên ả sắp qua đi.

Việc riêng của tôi tại nơi ở mới chưa có gì nhiều. Tôi ngồi xuống cầu ao, tắm, giặt... Sau còn đi ra, đi vào chán chê. Rồi vòng lại cầu ao rửa ráy, cứ một mình, cùng cây đèn nhỏ. Chắc đã khuya lắm. Tôi thấm mệt vì hôm nay đi lại quá nhiều. Ở với mẹ, chập này tôi đã được giấc ngủ ngon. Thế nhưng bây giờ tôi không hề buồn ngủ, do đầu óc quá căng thẳng. Tại cửa buồng của tôi và anh Quàng - bộ cánh cửa bằng gỗ xoan mới đóng - cũng có cây đèn dầu khêu bắc cao, rất sáng, soi rõ người đàn bà ngồi khâu áo ngay trên ngưỡng cửa. Đó là chị Bầu.

Chị đem thúng khâu ngồi chần lồi ngay từ lúc nhà bắt đầu yên ắng. Tôi biết. Nhưng tôi không hiểu vì sao chị ngồi ở đấy lâu đến vậy. Tôi chỉ còn cách quần quanh mé nhà ngang, không dám bước chân vào buồng. Hẳn anh Quàng đang nằm trên chiếc giường màn mới trong buồng cũng thừa hiểu rằng tôi không thể. Khi gà gáy canh một, chị vẫn ngồi khâu...

Gà gáy canh hai, chị khêu cao bắc đèn... Canh ba, chị ngồi lặng lẽ, tay buông xuôi. Tôi nhìn kỹ vào quầng sáng nơi cửa buồng, thấy chị xộm đi nhanh quá. Một người sức lực là thế quay đi quay lại đã sắp thành bà già. Rồi cuối cùng tôi cũng nhận ra, chị đang cố sức ngồi canh gác ngôi đèn... Tôi cúi gập người, trút hơi thở mạnh. Chị ruột tôi đấy, đồng thời cũng có thể ví chị như người mẹ thứ hai của tôi. Chị là người tôi có phận sự mãi mãi phải kính trọng.

Tôi lẳng lặng xách túi quần áo ra ngõ, tập tễnh về mé bến đò. Phải lúc lâu nữa trời mới sáng. Ánh trăng vàng vọt lấp ló ngọn tre. Trăng muộn. Sao mãi giờ mới thấy trăng lên.

Quasimodo

Ngô Thị Ý Nhi

Ngay từ ngày đầu tiên khi tôi khăn gói đến nông trường nhận công tác, mối quan hệ của họ đã trở nên căng thẳng từ lâu. Hai người cùng là kỹ sư nông nghiệp: Một trưởng phòng kế hoạch sản xuất và một là phó phòng.

Chiều hôm đó tôi được dự buổi thảo luận cho một đề tài sẽ đưa về sở báo cáo. Long, đại diện cho nông trường trình bày xong vấn đề ngừng lại chờ nghe ý kiến đóng góp. Khải, trưởng phòng, ngồi tại chỗ buông một câu gọn lỏn: "Hơi nặng phần trình diễn". Vốn không khôn khéo trong ứng xử tôi đã quay người lại ngạc nhiên ngơ ngác nhìn anh ta. Không biết Long có nghe lời bình phẩm ấy không nhưng tôi thấy anh thản nhiên xếp xáp tài liệu rồi ngừng lên: "Xin các bạn đóng góp thêm ý kiến cụ thể".

Họ là hai mặt đối lập. Nhìn vào người ta thấy ngay điều đó. Long, vóc dáng thư sinh, dong dỏng cao, tóc hớt ngắn, cặp kính cận một độ rưỡi tạo thêm nét trí thức cho khuôn mặt vốn sáng sủa thông minh. áo quần thẳng nếp thơm tất, nói năng bật thiệp hòa nhã và vui vẻ, anh chiếm hầu hết cảm tình của đồng nghiệp và cư dân trong vùng.

Khải lại có vẻ dềnh dàng cục mịch không chú ý mấy đến cách ăn mặc. Một vết sẹo dài từ thái dương đến miệng làm khuôn mặt anh lúc nào cũng nhăn nhúm lại ngay cả lúc anh cười. Mà anh thì rất ít khi cười. Nghe đâu vết sẹo là kết quả một lần anh đuổi bắt tội phạm cà phê và bị chém trả. Một số người xấu miệng bĩu môi: "Trộm cướp ở đâu. Hề cứ rượu vào là ai lão ta cũng nhìn ra trộm cướp".

Kể cũng đúng. Khuyết điểm của anh là rượu mặc dù anh không uống thường xuyên và chỉ uống một mình. Bù lại, về khả năng chuyên môn thì anh lại tuyệt vời. Với một dấu hiệu bất thường trên chiếc lá cà-phê anh có thể định ngay cây mắc bệnh gì và đề ngay ra hướng khắc phục. Cái vốn liếng tri thức này đã giúp bà con không ít trong kỹ thuật gieo trồng. Người ta lại xuýt xoa: "Lão ấy thế mà được việc. Không, anh chưa già để gọi bằng "lão". Tuổi đời ngót nghét bốn mươi, nhưng nét khắc khổ cứ tàn nhẫn hằn lên khuôn mặt sạm đen dầu dãi.

Anh đến nông trường lâu lắm rồi, và hẳn chiếc ghế trưởng phòng hoàn toàn xứng đáng với công sức anh đóng góp. Long đến đây chưa đầy ba năm, kém Khải chừng năm bảy tuổi. Là một thanh niên cần mẫn, mẫu mực và có vẻ lý tưởng. Người ta bảo hai người căng thẳng vì ngầm ngầm tranh nhau chiếc ghế phó giám đốc sắp sửa bỏ trống. Ông phó giám đốc hiện tại chuẩn bị chuyển công tác về thành phố vì thời hạn phục vụ vùng sâu vùng xa đã hết từ lâu.

Thực hư thế nào tôi cũng chẳng mấy quan tâm vì có gì dính dấp đến tôi đâu. Tôi đến nông trường đầy háo hức say mê của tuổi trẻ. Cái gì cũng quyến rũ tôi. Từ màu xanh bạt ngàn cây lá, chiếc cầu gỗ chênh vênh cho đến màu đất đỏ nhầy nhựa sau mỗi trận mưa rừng.

Ngày đầu tiên bước vào vườn ươm gặp lúc những cây cà-phê giống đang vào giai đoạn bung lá sò, tôi ngẩn người trước màu xanh mượt mà rười rượi. Những chiếc lá đầy đặn xò ra trải thảm ngút ngàn trước mắt tôi. Chú giám đốc cười: "ở đây cháu là nữ, cháu là "vốn quý" của nông trường". Mà quả có vậy. Tôi biết mình được cưng, được đối xử nhẹ nhàng trong mọi việc. Công việc của tôi là lo một số

giấy tờ sổ sách còn tham gia vào sản xuất chỉ với tư cách học hỏi. Mặc dù vậy tôi vẫn thích lăn lộn vào công việc như mọi người và hãnh diện khi thấy mình cũng thực sự lăm lạp như ai.

Buổi sáng, tôi thích lên đồi thật sớm khi mặt trời vừa ló dạng và những chiếc lá cà-phê còn ướt đẫm sương đêm, khí lạnh còn trùm lầy núi đồi trùng điệp, tiếng chim trong veo giữa đám lá bạt ngàn. Một hai bữa sau tôi khám phá ra Long cũng cùng thói quen như tôi.

Chưa ai yêu rừng như anh, và cũng chưa ai như anh là một lòng sống chết với công việc. Cà-phê đang rớt giá thê thảm nhưng anh vẫn nâng niu từng gốc, từng cành. Anh vẽ ra một tương lai sán lạn đầy tin tưởng. Niềm đam mê đó đã tiếp sức cho tôi và hai anh em đã có những buổi dạo chơi đầy thú vị. Long ở nhà tập thể vì còn độc thân. Đúng ra thì anh bảo với tôi là anh đã có vợ chưa cưới ở quê nhà. Anh chị yêu nhau đã tám chín năm trời rồi. Chỉ chờ anh ổn định cuộc sống xong là cưới. Chị là giáo viên. Tôi cười: "Thì anh cứ đưa chị lên đây là cuộc sống ổn định ngay lập tức. ở đâu có trẻ con là ở đó cần chị mà". Anh hơi cúi đầu giọng buồn buồn: "Cuộc đời đâu có đơn giản như em nghĩ".

Mà cuộc đời không đơn giản thật. Chỉ sau vài tháng đến nông trường, người ta bắt đầu bàn ra tán vào chuyện tôi với Long. Tôi cười tỉnh bơ trước những lời đàm tiếu. Xem ra tôi cũng hợp với Long thật. Tôi mãi mê cùng anh bên những líp cà-phê xanh mướt trong vườn ươm. Tôi theo anh từ sáng đến tối những khi nông trường mở lớp tập huấn kỹ thuật nông nghiệp cho bà con trong xã. Tôi chia sẻ cùng anh những gì đã học trong trường, đã đọc trong sách. Chính tay Long đã tạo dựng nên một phòng đọc sách khang trang cho nông trường. Một chiếc kệ dài có kính xếp đều đặn vô số sách báo chuyên môn và tranh ảnh, vài chiếc bàn, chiếc ghế thô sơ nhưng sạch sẽ, ngăn nắp. Đây là chỗ anh và tôi thích vào khi nhàn rỗi.

Trong câu chuyện của hai anh em thỉnh thoảng anh lại kể tôi nghe về chị, về mảnh vườn con nhà chị nơi có cây ổi trái chín tuyệt vời cuốn hút tuổi thơ anh. Đã có lần thằng bé Long chui hàng rào hái

trộm bị bắt quả tang, bị dọa trói vào gốc cây cho kiến cắn sợ quá vừa lay vừa khóc. Tôi cười ngất: "Vậy lúc ấy chị ở đâu?" ở đâu? Anh cũng không biết nữa, chỉ biết bây giờ anh thấy một phần đời anh đã gắn liền với chị. Tôi thoáng nghe đôi chút ngậm ngùi khi nghĩ về mối tình chung thủy của anh. Giá mà tôi cũng có một tình yêu ấm áp đến như vậy. Giá tôi có một nơi để đặt trọn trái tim mình.

Tôi nhớ dạo mới đến, đêm nào cũng nằm khóc vì nhớ nhà. Chị Hòa, y sĩ đã gọi tôi về ở chung với mẹ con chị. Ngôi nhà nhỏ vách ván nằm chênh vênh bên sườn đồi với giàn mướp vàng hoa cho tôi cảm giác êm đềm ấm áp. Láng giềng chúng tôi là Khải, ông trưởng phòng của tôi.

Tôi gần gũi Long bao nhiêu thì lại né tránh Khải bấy nhiêu. Tôi sợ cái nhìn khắc nghiệt của anh. Tôi còn nhớ buổi đầu tiên ngơ ngác theo đội sản xuất đi trồng mới cà-phê. Cầm bầu đất trong tay tôi run run rạch lớp bao bên ngoài. Nhưng đường rạch vừa bung ra thì y như rằng đất trong bầu bể theo làm đứt cả rễ con. Mồ hôi đầm đìa trên trán. Sau lưng tôi là cái nhìn phán xét của ông trưởng phòng. Tôi cầm bầu đất thứ hai mím môi rồi lại bất lực nhìn những vụn đất vỡ trong tay mình lần nữa. Tôi hiểu cơ cấu vật lý của đất trong bầu cây không giống như cơ cấu mà trường bắt buộc. Lý thuyết và thực tế! Quay người lại, tôi bắt gặp cái nhìn của Khải. Anh chẳng nói chẳng rằng lấy một bầu cây đặt vào hố trồng, lấp đất luồn dao rạch bầu, kéo bao ra khỏi bầu rồi ném đất xung quanh tạo phần thoáng ở cổ rễ. Không một lời. Tất cả thao tác nhanh và gọn. Đó là cách "dạy dỗ" của anh. Xong việc anh phúi tay quay lưng khinh khỉnh cứ y như tôi là thứ bỏ đi vậy. Tôi ám ức đến ứa nước mắt. ừ, thì tôi kém cỏi, thì tôi vụng về. Nhưng có thể thì anh mới là đàn anh, là sếp của tôi chứ. Phải cho tôi thời gian học hỏi chứ. Tôi đâu phải đứa chây lười vô trách nhiệm...

Ấy vậy mà có lời ong tiếng ve cho rằng Khải có gì... đặc biệt đối với tôi. Nếu như khi nghe tin đồn tôi với Long tôi bình tĩnh mỉm cười thì cái tin về Khải làm tôi trợn tròn mắt kinh ngạc rồi ôm lấy chị Hòa cười phá lên. Cái nông trường với một nhóm nhân viên này điên hết

roi. Hay tại buồn tẻ quá phải thêm chuyện này chuyện nọ cho cuộc đời thêm màu mè sinh động. Chẳng lẽ kể chuyện gì có dính dấp đến Long là y như rằng chuyện ấy phải dây vào "lão" Khải hay sao. Nhưng dù hư cấu thế nào thì cũng phải có chút gì làm cơ sở chứ. Thử nhìn mà xem. Tôi dám đánh cuộc ai có thể chỉ cho tôi một chút xíu tình cảm nào trên khuôn mặt lầm lì khắc nghiệt đó. Còn tôi, tôi sợ anh ta như ngày xưa sợ ông ngáo ộp. Còn nhớ một lần theo đội sản xuất trông mấy nọc tiêu, gió máy thế nào tôi ngất xỉu nằm vật ra đất. Người ta lay gọi cách nào tôi cũng không tỉnh. Khải quát lên: "Khiêng cô ấy về". Tiếng hét ấy đánh động cái gì trong tôi không biết mà tôi giật bắn cả người mở mắt ra lập tức...

Tiếng kêu gào và tiếng đấm cửa rầm rầm làm tôi khựng lại. Nhà Khải đây rồi. Thế là chị Tâm lại lên cơn. Kể cũng tội nghiệp. Anh sống với người vợ lúc điên lúc tỉnh nên nhà cửa nhếch nhác, cơm nước thất thường bữa có bữa không. Nghe đâu sau một tai nạn giao thông chị ấy không thể trở lại cuộc sống bình thường được nữa. Người ta lại đồn rằng ngày trước gia đình chị ấy giàu, giàu lắm. "Lão Khải xưa kia sống đế vương cũng là nhờ đồng tiền nhà vợ. Bây giờ thì... có ăn có chịu chó. ở cái xó xỉnh này, nếu tối ngày chỉ quan tâm đến những tin đồn thì cũng đến điên rồi chết.

Tôi chẳng hề có ý muốn tìm hiểu thực hư. Có điều thấy họ sống khổ sở quá. Hai vợ chồng với một thằng con học lớp hai. Mà như thế cũng gọi là vợ chồng ư? Lâu lâu chị ấy lên cơn, lâu lâu anh say túy lúy. Họ bám vào nhau để đày đọa và hành hạ lẫn nhau. Tôi rẽ vào nhà anh. Cửa đóng im ỉm. Bên hè nhà thằng Tí xoải tay thiêm thiếp ngủ. Mấy con ruồi bay vòng quanh rồi đậu xuống khuôn mặt lem lem. Nắng đã lan vào thêm lỗ chỗ trên chiếc áo ố vàng nhàu nát. Chiếc cặp sách vứt kê bên, trang vở xổ ra một mớ hình màu bay tung tóe. Tôi gom từng tấm hình xếp lại, thứ hình khuyến mãi người ta bỏ kèm trong thùng Mi lo. Một dạo về thăm nhà, tiện tay tôi mang lên cho thằng bé. Thế mà nó thích lắm, suốt ngày ngắm nghía ríu rít khoe với bạn bè. Tôi lay vai nó:

- Tí.

Thằng bé mỗi một nhướng mắt nhìn tôi.

- Ba đâu?

Nó lắc đầu.

- Con ăn chưa?

Nó lại lắc đầu. Tôi chạy vội về nhà. Mẹ con chị Hòa đi vắng. Đẩy cửa gian bếp, tôi kiếm được một cái khăn ướt, chén cơm nguội với miếng cá kho. Tôi lau mặt cho Tí, dỗ nó ăn. Thằng bé và miếng cơm nước mắt trào ra như suối. Tôi nghe mắt mình cũng cay xè. Một bóng người loạng choạng bước vào. Khải đưa cặp mắt đỏ ngầu nhìn thằng bé rồi lại nhìn tôi. Anh chẳng nói chẳng rằng bước thẳng lên thềm. Tôi âm ứ:

- Anh Khải!

Anh quay lại tựa lưng vào tường không nói. Tôi nghe cái gì cứ nghẹn ngang cổ:

- Thằng bé đói. Còn anh... ?

Tiếng cười gằn làm tôi im bật:

- Trách nhiệm với bốn phận chó gì. Giọng điệu đạo đức với lý tưởng học được của thằng Long phải không? Này, mở con mắt ra nhé, nơi nào còn quyền lực, còn tham vọng thì nơi đó làm chó gì có chỗ cho lý tưởng với tình yêu.

Tôi tôi tăm mặt mũi. Quay người tôi bước thẳng ra ngõ như chạy trốn. Cổ tôi nghẹn lại, môi tôi khô se, tôi chẳng biết mình đi đâu, làm gì. Khi tỉnh người lại tôi bỗng thấy mình đang ở cơ quan và suýt chút nữa đụng phải chú giám đốc. Nụ cười trên môi tắt biến, chú nghiêm giọng:

- Có chuyện gì vậy, cháu?

Nước mắt chực ứa ra, tôi cắn môi nghẹn giọng:

- Chú là giám đốc, chú là quyền lực, vậy chú có lý tưởng không?

Chú Tấn thở ra như trút được gánh nặng rồi nở một nụ cười nhẹ nhõm:

- Nào, chú cháu mình đến đằng kia ngồi một chút. Lại đụng phải cậu Khải rồi phải không?

Trên băng ghế thô sơ của nông trường, dưới tán cây râm mát tôi ầm ục trút hết tất cả những gì tôi nghĩ về ông trưởng phòng của tôi, một con người không có trái tim với bạn bè, với đồng nghiệp và cả gia đình. Cứ coi cách anh cư xử với vợ con anh thì rõ. Chú Tấn không nói gì, ngồi thừ người lâu lắm rồi chậm rãi bắt đầu:

- Khải là bạn thân của em trai chú. Chú nhận anh ta vào làm việc...

Tôi lặng người đi khi nghe câu chuyện đời anh. Quả là vợ anh giàu, giàu thật. Nhưng anh chị cưới nhau được vài năm thì quyết định ly hôn. Thằng Tí dạo đó còn gọi là thằng Tino mới tròn một tuổi. Đơn gửi đi cả hai cùng ký. Nhưng dùng một cái đại gia đình chị Tâm mắc nạn lớn. Họ phải ra tòa vì tội danh lừa đảo. Người nhẹ nhất cũng phải gánh năm năm tù.

Vốn quen ăn trắng mặc trơn gặp lúc tai biến chẳng biết tựa vào đâu chị chạy bổ đến tìm anh một đêm mưa gió. Anh gạt đi, cương quyết giữ vững lập trường và đẩy chị ra khỏi nhà. Quá tuyệt vọng trên đường về chị đâm phải một chiếc xe đang phóng tới. Tai nạn xảy ra, chị trở thành người tàn phế. Anh lẳng lặng đến tòa xin rút lại đơn rồi dắt díu vợ con xin lên nông trường làm việc hầu như cắt đứt mọi mối quan hệ cũ. Chú Tấn ngừng nói, đặt mái tóc điểm sương giữa đôi bàn tay chai thô. Một lát chú ngừng lên nhìn tôi:

- Cháu ạ, đôi khi chú nghĩ họ ràng buộc với nhau không hẳn là vì tình nghĩa mà là một cái gì gần như lòng nhân đạo.

Từ dạo đó tôi không còn ác cảm với Khải nữa mặc dù vẫn tránh cái nhìn của anh mỗi khi tiếp xúc. Quả là với cuộc đời này tôi còn non dại quá. Thì những trò ngớ ngẩn của tôi đã chẳng làm cho người ta khó chịu bực mình đó sao. Đâu phải chỉ cần nhiệt tình là đủ. Tôi không biết lượng sức mình. Với công việc tôi lao vào không đắn đo suy tính để rồi phải bỏ dở nửa chừng vì không kham nổi.

Sau lần ngất xỉu vì "say nắng" như lời chị Hòa chẩn đoán tôi nằm mất hai ngày rồi sau đó nhận được những cái nhìn vừa chế giễu vừa khe khắt. Dưới mắt mọi người tôi là con bé nói chuyện trên mây và chỉ giỏi lằng xằng. Giờ đây nhìn lại mới thấy người giúp tôi nhiều nhất là Khải. Anh cau có gắt gỏng khe khắt với tôi nhưng âm thầm chọn lựa giao cho tôi những công việc phù hợp nhất. Tôi đã chứng minh được khả năng và hiệu quả công việc mình làm.

Tôi đã tự đặt mình vào guồng máy anh điều hành lúc nào không biết. Bây giờ tôi hiểu mình đã chịu ơn anh. Và chỉ mới đây thôi khi băng qua con suối tôi bị sụt chân vì chiếc cầu ván cheo leo. Chiếc cầu ghép bằng những thanh gỗ mục nát. Có một thanh đã gãy ngang. Những khi đi cùng Long đến chỗ này bao giờ anh cũng đưa tay ra cho tôi vịn. Lần này vì bất cẩn... Thế nhưng sáng hôm sau cùng nhau lên đồi tôi và Long đã ngăn người dừng lại trước một thanh gỗ mới được thay vào. Thanh gỗ còn tươi rói bắc ngang vững vàng kiêu hãnh. Tôi run run đặt bàn chân mình lên mà không dám bước qua. Long đánh mặt lại cười gằn khinh bỉ:

- Quasimodo!

Âm thanh ném ra hẳn học như một nhát chém khô khốc. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy vẻ mặt Long như lúc ấy. Cái gì vậy? Chẳng lẽ Long ghen? Tôi biết anh muốn ám chỉ ai. Có lẽ nào lại thế. ừ thì cứ cho lão Khải xấu xí, cục mịch, căm lạng như Quasimodo, thằng gù kéo chuông ở nhà thờ Đức Bà, thì tôi, tôi cũng chẳng có gì thích thú để được ví von với nàng Esméralda, một cô gái Bô-hê-miêng xinh đẹp nhưng ngây thơ đến mức khờ khạo. Thế nhưng màu đỏ tươi của thanh gỗ mới vẫn làm tôi băng khuâng suốt buổi. Chiều hôm đó, và

thỉnh thoảng cả những buổi chiều sau tôi vẫn lén ra suối một mình ngồi trên chiếc cầu gỗ ngó mộng lung trời đất...

Long đã trở lại nông trường sau một chuyến đi phép dài ngày. Trước khi đi anh buồn buồn bảo tôi là về thu xếp việc nhà. Tôi cúi đầu không đáp. Thì thôi, việc gì đến phải đến. Anh về đón chị lên đây. Những ngày tháng xa Long tôi thấm thía nỗi buồn. Có lẽ tôi đã không đo lường trước mức độ tình cảm dành cho anh. Mà cả anh cũng vậy.

Dạo sau này chúng tôi làm việc bên nhau không còn tự nhiên như trước. Cả hai như cố kìm hãm một điều gì cứ chực bùng lên. Những lần như thế cả anh lẫn tôi đều tìm cách lẩn tránh. Lần này anh trở lại nông trường lầm lũi và nhếch nhác. Anh nằm vùi suốt buổi chiều rồi cứ thế cảm lạnh buồn rầu suốt cả hôm sau. Tôi dè dặt hỏi thăm thì được biết chị không chịu lên đây. Chị không thể chôn vùi cuộc đời mình nơi xa xôi hẻo lánh thế này được. Tám chín năm trời đợi chờ của chị phải được đền bù bằng một nơi ổn định tại thành phố có đầy đủ tiện nghi bảo đảm một cuộc sống thanh thoi đầy đủ. Và anh, anh không thỏa mãn nỗi nhu cầu của chị.

Có lẽ anh bất tài thật khi không chen chân nổi với đời nhưng thật sự cái thành phố hoa lệ kia không có gì cuốn hút hấp dẫn nổi anh. Cuộc đời anh là ở đây, là vườn cà-phê xanh um, những nọc tiêu quắn quít, những rẫy bắp mượt mà. Có lẽ anh và tôi cùng gặp nhau ở điểm này, cái mà Khải giễu cợt gọi là lý tưởng. Tôi cúi đầu nghe anh nói rồi lặng lẽ bỏ đi bởi nỗi buồn của anh tôi không có quyền chia sẻ.

Đêm nay bên bếp lửa trong góc vườn tối om tôi ngồi một mình với mớ củi khô. Tôi nhận với chị Hòa canh thùng bắp luộc để được một mình tự do với nỗi đau đớn lạnh thâm. Tôi không thể chịu nổi khi nhìn anh đau khổ. Chẳng thà tôi đau. Ngồi bó gối tôi ngắm ngọn lửa bập bùng nghe nước mắt ứa ra trên rèm mi nóng hổi. Hai hôm rồi tôi đau lòng nhìn Long đốt hết liều thuốc này sang liều thuốc khác. Chị không có ở đây để chứng kiến cảnh này. Chỉ có tôi, tôi tái tê vật vã.

Và rồi anh ôm. Nỗi buồn quật ngã anh dễ dàng chóng vánh. Tối nay anh bỏ cơm, nằm một mình trong căn hộ độc thân lòi thoi nhếch nhác. Tôi oán trách người phụ nữ xa lạ đó. Tại sao chị nỡ bỏ anh một mình nơi heo hút này. Những khi vui buồn, những khi ốm đau anh cần được sẻ chia, được chăm sóc. Anh cần, cần biết bao nhiêu. Như thế thì chị đâu có yêu anh. Chị chỉ nghĩ đến mình chị thôi. Nước mắt đã chảy thành dòng ướt má. Tôi cắn chặt môi. Tôi oán trách cuộc đời này. Tại sao người ta lại phải ràng buộc mình vào chữ thủy chung vô lý như thế. Hai con người không thể hiểu được nhau như hai tinh cầu xa xôi lạnh lẽo.

- Nay cô nhỏ...

Tôi ngừng nhìn lên. Khả đã bước vào vườn đứng sau lưng tôi tự bao giờ:

- Cho tôi gửi nhờ mấy củ khoai này nhé. Đêm lạnh thế này mà có khoai nướng thì phải biết.

Tôi không trả lời anh sợ giọng ghen đi vì nước mắt. Anh tự nhiên ngồi xuống, dùng một thanh củi khô cời bếp lửa rồi vùi củ khoai lớn xuống lớp than hồng. Tro bếp bay lên làm tôi khó chịu. Anh gác lại mấy thanh củi nuôi bếp lửa, vẫn không ngừng đầu nhìn lên:

- Mai có lên đồi sớm thì nhắn với thằng Long...

- Anh ấy ôm.

- á à... gay go nhỉ!

- ...

- ôm mà lại buồn, mà lại có một mình...

Cái giọng nhắn nha của anh làm tôi phát bực. Anh vẫn không thèm ngừng lên tiếp tục gác thanh củi này qua thanh củi khác mặc dù lửa đã rực lên thành ngọn:

- Đã bảo đem vợ lên đây...

- Chị ấy không thèm lên.

- Chà thế thì tội nghiệp nhỉ! Chẳng ai chăm sóc, chẳng ai cơm nước.

Tôi cắn chặt môi rồi bật ra tiếng khóc:

- Tối nay anh ấy bỏ ăn, anh ấy sốt.

Khải thôi không loay hoay với bếp lửa nữa. Anh chống một thanh củi xuống nền đất ẩm. Đêm lạnh và sao đầy trời. Bóng tối trùm lên khu vườn nhỏ. Tôi không nhìn thấy khuôn mặt anh chỉ thấy cái vóc dáng dềnh dàng của anh hiện hữu bên mình. Tôi nghe lòng mình dịu đi. Sự cô đơn như có một nơi ẩn mình cho bớt lạnh. Mùi khoai nướng bắt đầu thơm dậy lên trong gió. Khải trầm giọng đều đều chậm rãi:

- Sốt và bỏ ăn... bỏ ăn và sốt... Rồi thì em muốn được tự tay mình lau mồ hôi trên trán anh ta, được nấu cho anh ta một tô cháo nóng, phải không? Nhưng em không dám làm, em không có quyền làm, và em khóc.

Tôi ngừng phất đầu dậy:

- Em đủ kiêu hãnh để không làm một người đi chiếm đoạt nhưng em cũng thừa kiêu hãnh để nhận những gì người khác quăng bỏ đi nếu tự em tìm thấy ở đó những điều đáng trân trọng.

Khải gật gù:

- Ờ... Kể ra thì cái kiêu hãnh của em nó cũng to, nhẩy? Mà này, cô nhỏ...

- Anh đừng gọi tôi là cô nhỏ. Anh không thấy khó nghe khi gọi một cô gái hai mươi hai tuổi đầu là cô nhỏ à?

Khải nhồm người dậy ném thanh củi khô trong tay ra xa. Bếp lửa chột bùng lên soi vào mặt anh. Vết sẹo nhẵn nhúm lại vừa khắc nghiệt vừa dữ tợn:

- Về chuyên môn thằng Long còn phải học nhiều nữa mới đủ sức mon men lên ngôi ghế này ghế nọ cũng như cô phải mở mắt ra mà học nhiều nữa mới đủ sức bước vào đời. Bảo cho mà biết, hai mươi hai tuổi đời cộng với cái mớ lý tưởng rỗng của cô khi đụng vào thực tế sẽ nát như ra như cám.

Tôi chạy băng qua chiếc cầu ngang suối, băng qua con đường mòn lúp xúp cỏ tranh rồi chạy men theo con đường chống cháy quanh vườn ươm đầy bụi đỏ, cuối cùng khoảng sân đầy nắng hiện ra trước mắt tôi chói chang trống trải. Tôi tiếp tục chạy về căn phòng nhỏ có cái cửa sơn xanh trắng kia. Căn phòng trực chơ vơ nằm giữa nắng, bốn bức tường xưa kia không biết sơn màu gì mà giờ bê bết lấm lem một màu đất đỏ. Đặt chân vào mái hiên tôi gặp chị Hòa đạp xe ngang qua. Chị ngừng lại:

- Chạy đi đâu dữ vậy em?

Tôi tựa lưng vào cánh cửa thở dốc:

- Có một nhóm đồng bào dân tộc, có lẽ họ đang đốt rẫy sau kia, gần vườn ươm lắm. Em sợ.

Chị chỉ tay vào phòng:

- Báo cho ông Khải đi.

Tôi đâm cửa nhưng không có tiếng trả lời. Cửa chốt bên trong. Tôi vừa đâm vừa gọi vẫn không ai lên tiếng. Tôi nhìn vào khung cửa sổ mở rộng. Khải đang ngủ. Một cuốn sách úp lên ngực ngay ngắn phập phồng theo nhịp thở. Tôi tiếp tục vừa đập cửa rầm rầm vừa gọi. Anh ta không hề nhúc nhích. Tôi nắm tay vào chấn song vừa uất ức vừa tuyệt vọng. Cả cái vườn ươm làm bằng gỗ, mái che và xung

quanh bao phủ toàn bằng những tấm tranh khô rất dễ bắt lửa. Bây giờ đang là mùa khô. Chỉ cần một tàn lửa bay vào...

Chú Tấn vẫn thường nhắc đến trận hỏa hoạn cách đây gần chục năm. Toàn bộ vườn ươm với hai trăm ngàn cây giống cháy rụi do tàn lửa đốt rẫy của đồng bào vào ban đêm. Không được thế này thì nguy mất. Tôi đâm cửa lằn nữa, dữ dội hơn nhưng trong kia khuôn mặt anh ta vẫn bất động, thản nhiên đến lạ kỳ. Anh ta đang say hay đã chết. Tôi nhìn ra sân, khoảng sân chỉ chói chang một màu nắng lửa. Bỗng tôi nhận ra phía bên kia phòng đọc sách vẫn mở. Như thế có nghĩa là Long đang ở đó. Mừng như bắt được cửa, tôi chạy băng qua sân. Chân vấp phải cái gì đó làm tôi suýt té vào bụi bông trang trước hiên. Tôi bám được vào chiếc cột gỗ kế bên và gượng lại. Phút giây chóng vánh đó đủ để tôi thấy bên trong không phải chỉ mình Long. Một người con gái khác đang quay lưng về phía tôi, vai áo hoa xanh nghiêng xuống. Long đặt tay lên vai người con gái:

- Thôi, em về đi kéo trẻ xe. Về thay anh lo cho ba má và gắng chờ anh.

- Ba má già rồi. Ruộng vườn không có. ở đâu thì cũng làm thuê cho người ta. Sao anh không đưa gia đình lên đây. Ba má cần nương tựa vào anh.

Giọng Long gắt gỏng:

- Chuyện nhà anh để anh tính.

- Vâng, thì chuyện nhà anh nhưng còn em, còn chuyện hai đứa. Em sẵn lòng chờ đợi như đã từng chờ đợi nhưng giờ đây em không biết mình phải chờ đợi cái gì. Mình cưới nhau rồi em sẽ theo anh. ở đâu có trẻ con thì ở đó có trường cho em dạy. Hãy cho em được gần anh, cho em được cùng anh chia sẻ vui buồn, cho em được chăm sóc anh những khi anh mệt mỏi ốm đau...

Chiếc cột gỗ tôi đang bám vào như có lửa đốt và tôi như loài bò sát không chịu nổi sức nóng khủng khiếp đó đành buông mình rơi

xuống. Tôi ngã dúi vào bụi bông trang trước mặt. Có tiếng người kêu, tiếng chị Hòa từ đâu lạnh lốt: "Chết rồi, lại bị say nắng".

Suốt đêm tôi nằm úp mặt vào tường nghĩ hoài đến người phụ nữ mà tôi không thấy mặt, người phụ nữ có vạt áo hoa xanh dịu dàng với bờ vai thuần mềm mại. Khi nằm trong trạm xá nhắm nghiền đôi mắt tôi cảm thấy có một bàn tay mát rượi đặt lên trán mình, ngón tay thanh sạch, mịn và thơm như một viên phấn trắng. Tôi không dám nhìn chị. Khi chị đi rồi tôi hé mắt nhìn theo vạt áo xanh liêu xiêu trong mầu nắng chiều đã xế. Nước mắt lại trào ra.

Buổi sáng tôi đến phòng giám đốc đợi trước hành lang vì chú Tấn đang bận. Lại chuyện chiều hôm qua. Chú gọi Khải là "đồng chí". Tôi biết chú giận lắm rồi. Giọng chú đánh lại lạnh lùng: "Tôi không thể chấp nhận một trưởng phòng nát rượu". Tôi cắn môi quay người tựa mình vào lan can. Không, tôi biết chiều qua Khải không hề say. Tôi dám đoán chắc điều đó.

Cuốn sách ngay ngắn nằm trên ngực anh, một cuốn sách về kỹ thuật chiết cành. Khi say không bao giờ anh đọc sách. Đụng đến chuyên môn anh tỉnh táo đến lạ thường. Nếu với Long đọc sách là một nghi thức, vào phòng đọc ngồi ngay ngắn trước trang sách mở rộng lật từng trang thì Khải đọc bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu mà chỉ đạo sau này tôi mới khám phá ra niềm đam mê kỳ lạ đó. Giờ đây, cơn thịnh nộ đang trút xuống người anh và anh câm lặng. Tại sao thế?

Anh không mở cửa cho tôi, kiên quyết không mở để chính tôi phải tự mình mở cánh cửa thứ hai, cánh cửa đưa tôi vào sự thật. Và tôi hiểu tôi còn phải can đảm tự mình đẩy ra nhiều cánh cửa như thế để bước vào cuộc đời đầy bất trắc này. Một cơn gió sớm lùa qua làm tôi rùng mình. Sau một đêm mất ngủ người tôi nhẹ bồng. Tôi biết sức mình còn yếu lắm nhưng lòng tôi bắt đầu bình tĩnh lại. Có tiếng mở cửa. Khải bước ra dừng lại trước tôi. Tôi nhìn anh, hạ tía nhìn xuống và cúi đầu. Một giây yên lặng. Anh trầm giọng.

- Anh biết, cái xấu không thể quật ngã nổi em nhưng em cũng nên cẩn thận với những gì em cho là tốt đẹp.

Tôi ngược đôi mắt nhòa lệ nhìn anh, nhìn mái tóc xơ cứng, nhìn màu da cháy đen và cổ thu vào tiềm thức vết sẹo khắc nghiệt hằn trên má, vết sẹo mà tôi từng né tránh vì sợ hãi. Một cái gì bật ra từ đáy lòng tôi:

- Anh...

- Thôi, em ở lại.

Khải xoay người quay gót. Vóc dáng lênh khênh dềnh dàng của anh khuất vào đám lá xanh để lại cho tôi một dãy hành lang ngợp gió...

Dòng email chờ đợi

Thu Giang

Một buổi sáng ngày chủ nhật khi ông bà nội còn chưa tỉnh giấc thì nó đã rón rén trở dậy dắt con Pôn mon men ra cổng và phóng vọt ra vỉa hè. Một người một cún con tha hồ tung tăng nhảy nhót cười đùa và sữa gầy gầy âm vang góc phố. Đang trong khi vui vẻ ấy chợt có tiếng nói trầm trầm vang lên : “Này cô nhỏ, em đừng nhảy chân sáo nữa được không ? Tôi nhìn thấy buồn cười lắm nên chẳng làm được gì cả”.

Nó thôi nhảy nhót, quay ngoắt lại phía người ấy. Đó là một anh thanh niên đang ngồi ở dưới gốc cây sấu già cạnh đó. Anh nói xong nhìn nó mỉm cười thân thiện. Nó không hề cảm thấy giận vì bị người lạ phá đám, chỉ thấy hơi xấu hổ một chút thôi. Đang định phóng vút đi kiểu bỏ chạy thì anh vẫy vẫy tay gọi nó lại. Hơi rụt rè một chút rồi nó cũng quyết định tiến lại gần. Con Pôn lẻo đẻo theo sau vẻ cẩu kinh. Nó hỏi : ”Anh làm gì mà ngồi ở đây sớm vậy ạ?”.

Chỉ vào màn hình của chiếc máy vi tính xách tay đang đặt trên đùi anh bảo : ”Tôi đang dò tìm số liệu những cô nhỏ đã khiến tôi không làm được việc”. Nó gật gật đầu vẻ đồng tình : ”Vâng, con cún con này ồn quá!?”. Anh nghe nó nói phát phì cười và nhìn vào cái trán dô bướng bỉnh của nó, mái tóc tém tơ mềm, cái quần jean bạc

thụng và cả cái áo phong đỏ chót rộng thùng thình nữa - tự nhiên anh thấy mình quý cô nhỏ này. Không thềm để ý đến chuyện anh đang quan sát mình, nó điềm nhiên ngồi xuống cạnh anh, đưa mắt ngó vào màn hình. Ở đó toàn là chữ với ba hình ảnh đẹp đầy mới lạ. Nó xuýt xoa khen rồi buột miệng đọc lên vài chữ tiếng Anh và lẩm nhẩm dịch ra tiếng Việt.

Anh ngạc nhiên thốt lên : "Chà, nhỏ giỏi quá ta! Em học lớp mấy rồi?". Nó nhìn anh và hai bàn tay ra, vẽ ngộ ngĩnh : "Lớp mười tròn trĩnh!". Anh thấy vui vui : "Chuyên ngữ phải không?". Nó lắc đầu : "không phải!". Anh khẳng định : "Vậy chắc nhỏ toàn đứng đầu lớp?". Không trả lời, nó chỉ khẽ gật đầu nhẹ, rồi không để anh hỏi, nó chỉ ngay vào màn hình : "Anh lấy số liệu của nước ngoài này để làm gì ạ?". "À, để viết báo cáo thực tập ấy mà!". Nó lẩm nhẩm đọc thêm vài từ nữa rồi nói vẽ chẳng ăn nhập gì với câu hỏi trước: "Anh không phải là người ở đây!" – "Ừ, sao nhỏ biết!". Nó cười đầy tự tin : "Trông anh lạ, em quen mặt tất cả mọi người ở phố!". Anh chật lưỡi: " Ghê nhỉ! Vậy chắc ham đi chơi rồi!". Nó thanh minh : "Không, nội hay bảo em ngoan, chỉ mỗi tội..."

Chưa nói hết câu thì bất ngờ con Pôn đang nằm dài dưới chân nó nhồm dậy sửa âm ỉ – bà nội nó từ trong nhà mở cổng bước ra gọi : "Khoai, con có về nhà ngay không đấy?" Nó liú riu : "Có ạ" rồi chào anh và chạy vụt đi.

Buổi sáng ngày hôm sau, đang trên đường đi từ nơi ở trọ ra chỗ thực tập, khi ngang qua chỗ cây sấu già bất ngờ anh thanh niên nhận ra cô nhỏ hôm qua. Lần này vẫn là cái quần jean thụng nhưng áo không còn là màu đỏ chót rộng rinh mà thay vào là áo phong sọc xanh gọn gàng thanh nhã. Anh bước nhanh và hướng phía đó. Ngay từ xa cô nhỏ đã ôm con cún trên tay nhìn anh mỉm cười vẽ chờ đợi.

Anh bước lại gần hơn : "Chào cô nhỏ! Em là Khoai lang hay Khoai tây vậy?" Cô nhỏ cười bến lên : "Tên em không phải vậy! Tại nội thích ăn khoai nên hay gọi thế, chắc là khoai lang đấy!". Nó trả lời anh xong rồi rụt rè : "Giờ anh có bạn không ạ?". Thấy vẻ nghiêm

trang của nó anh thôi đùa, nhìn đồng hồ xong anh bảo ; “Còn dư 30 phút nữa. Sao, có chuyện gì vậy?”. Nó tần ngần trong giây lát xong đề nghị : “Anh cho em xem lại cái hôm qua ở máy có được không?”.

Lần này anh thực sự ngạc nhiên : “Em thích thật sao?”. Nó gật đầu liên mấy cái. Thấy thế, không ngần ngại, anh kéo nó lại sát vỉa hè và ngồi xuống. Vừa mở máy ra anh vừa hỏi :”Nhà em không có máy phải không?” – “Ở nhà không có nhưng ở trường thì có. Tuy vậy bọn em chỉ được học soạn thảo trên Word thôi, dễ ềng nên chán lắm!”. “Vậy hả?”. Anh hỏi lại tay vẫn ấn con chuột để mở các chương trình.

Nó nhìn như dán mắt vào màn hình rồi hỏi lại cho chắc chắn : “Máy anh có nối mạng đấy chứ?”. Anh gật đầu : “Em thích hả?” – “Vâng!” – “Thì đây!” Anh nói xong, đưa máy sang cho nó. Khẽ hít một hơi thật sâu, nó đưa tay rút dép ra kê xuống đất ngồi và duỗi thẳng chân ra. Khi đã yên vị, một tay nó đặt lên bàn phím, tay kia cầm chuột, bằng vẻ háo hức, nó suýt cho con Pôn nằm xuống sát cạnh rồi quay sang anh “dụ khi” vẻ đầy thân mật : “Nào, anh dạy em cách sử dụng đi!”.

Thành phố của nó là một thành phố nhỏ nhưng lại đẹp và yên tĩnh. Ở đây đường sá nằm im lìm trong vắng lặng bởi người dân vốn hiền hòa, chỉ thích đi xe đạp. Nó tự hào giải thích cho anh nghe điều đó và đưa anh đi khắp mọi nơi để tham quan. Bắt đầu là từ bên tả con sông Đào men theo dò dọc để đi sang làng hoa.

Từ làng hoa lại rong ruổi trên một con đường đất nhỏ để hướng ra cầu treo trở về thành phố. Có những buổi sáng tinh sương nó hay trèo cổng trốn ông bà cùng anh hướng về phía ga để nghe tiếng tàu từ Nam ủa tới. Khi tiếng xình xịch của con tàu dần xa khuất nó lại dẫn anh đi về khu phố Dệt - ở nơi đó, tiếng còi tầm báo hiệu giờ làm đã thực sự vào ca. Đâu đó trong khu phố vẫn còn một vài nhà làm thêm nghề dệt thủ công để tiếng thoi đưa lách cách vang lên đầy rộn rã. Trong những lần đi đó, nó say sưa giảng giải tận tình cho anh về những nét đẹp cổ sơ và bình dị nơi nó được sinh ra, lớn lên. Còn anh

sau những giờ đi điều tra, lấy số liệu, nạp vào máy, xử lý và viết báo cáo, khi rảnh rồi anh như thường mong được gặp cô nhỏ nhiều hơn.

Chỉ hơn có hai tuần kể từ ngày hai anh em làm quen với nhau, anh thanh niên chợt thấy mình đã hiểu và đã yêu thành phố nhỏ này đến tha thiết. Với anh là như thế, còn với nó, ngoài những lúc thích thú được đi chơi bên anh, được nghe anh kể và được kể anh nghe mọi chuyện thì nó còn có thêm một niềm vui, một niềm say mê khác đó là: được lang thang trên mạng. Hàng loạt những trang Web về kinh tế, chính trị, xã hội, khoa học kỹ thuật được nó lần lượt mở ra, tập tọng đọc và tập tọng khai thác.

Trong khi nó cắm cúi và những thông tin trên mạng ấy thì anh hay ngồi bên im lìm và chờ đợi, để trả lời những câu hỏi mà nó thường đưa ra - ấy chính là những câu hỏi khi thì lắt léo thông minh đến kỳ lạ, khi thì vui vẻ trẻ con đến buồn cười.

Gần hai tháng thực tập ở thành phố đã nhanh chóng trôi qua. Nó nhanh đến ngỡ ngàng khi một sáng kia anh bất ngờ bảo : “Này nhỏ, mai anh phải về rồi! Em ở lại học cho giỏi nhé! Nhớ đừng đi chơi nhiều hiểu không?”. Nó nhìn anh nói xong lời chia tay ấy, khẽ gật đầu và phóng vụt đi. Nó không muốn để anh thấy là nó đang buồn.

Một tuần sau đó có một nhân viên bưu điện đột ngột đến gọi cổng nhà nó và chuyển cho nó một phong thư. Ông bà nội nhìn nhau phấp phồng : “Chắc là cha mẹ của con Khoai từ bên kia gửi về?”. Chú bưu điện cầm phong thư và đọc to lên tên người gửi. Nó ngỡ ngàng đến sững sờ khi nhận ra đó chính là anh. Anh chẳng viết gì nhiều, chỉ ghi cho nó một dòng địa chỉ email cùng một lời dặn : “Phải học cho thật giỏi! Bao giờ thấy có đủ tự tin mới được gửi thư cho anh!”.

Cuộc sống vẫn chảy trôi như thời gian vốn chưa khi nào biết dừng lại. Nó đã được ba mẹ từ nước ngoài gửi tiền về mua cho một dàn vi tính. Nếu như cây sấu già bên vỉa hè – nơi đã từng chứng kiến lần đầu nó được gặp anh – nay vẫn còn đang im lìm đứng đó dù đã trải qua bao mùa thay lá, đâm chồi, ra hoa, kết quả để rồi đêm đêm

từng quả chín một cứ lác đác rụng rơi và lòng phổ văng; Thì nó - một con nhóc lớp 10 ngày xưa cũng đã dần theo thời gian mà lớn lên để rồi một ngày kia khi cái giấy báo đỗ thủ khoa vào khoa Công nghệ thông tin trường ĐHTH được đưa tới, nó mới ngỡ ngàng nhận ra: mình đã 18 tuổi. Trước hôm nhập trường một ngày nó dường như trở trần và mong nhớ về điều gì nhiều lắm! Cứ bồn thần dạo quanh gốc sấu, bồn thần tìm về một vài nơi chốn thuở trước đã vô tình cùng anh đi qua.

Khi về được đến nhà cũng đã gần nửa đêm. Khe khẽ ôm con Pôn vào phòng nó lục tìm ở dưới tận sâu trong đáy tủ một dòng địa chỉ email đã có mùi ỉm mốc. Day dứt mãi rồi cuối cùng nó cũng quyết định đi về phía bàn học và bật máy lên. Lách cách gõ cho chính xác từng dòng địa chỉ trước rồi nó ngập ngừng gõ bức thư với đại ý rằng:

“Em đã chịu khó học tập như lời anh dặn, dù thấy mình chưa giỏi lắm nhưng cũng có khá đủ tự tin để ngày mai bước vào ngôi trường mới!”. Khi thư vừa được ấn đúp vào “Send” để gửi đi, nó chưa vội tắt máy ngay mà bỏ ra thu dọn đồ đạc. Chỉ một loáng sau quay lại, theo thói quen, nó kiểm tra hộp thư trước khi đi ngủ, rồi nó bỗng như run lên khi câu chào quen thuộc từ đâu đó hiện ra : “Chào cô nhỏ!”.

Đấy chính là anh! “Anh xin chúc mừng thủ khoa nhé! Anh đã từng chờ đợi đến một ngày được nhìn thấy hồ sơ xin thi tuyển của nhỏ ở Văn phòng khoa và quả là anh đã không bị phụ. Kể từ ngày mai nhỏ lên đây nhập học, ở trên lớp nhỏ phải gọi anh bằng thầy đấy hiểu không?”. Nó ngạc nhiên đến không tưởng tượng nổi -cứ ngồi bên ghế, mắt dán vào màn hình, đọc đi đọc lại đến thuộc lòng từng câu chữ.

Khi đó chừng như đêm đã về quá khuya bà nội có vẻ lo lắng sốt ruột khi phòng nó điện vẫn còn le lói sáng - Nội lạch cạch gõ cửa phòng hỏi nhẹ : “Đừng hồi hộp quá Khoai ơi! Ngủ đi con, để sáng mai ra tàu sớm!”. Nó bất giác “dạ” ran kiểu vui vẻ đến không ngờ rồi lao

ra ôm choàng lấy nội – Nó khẽ thủ thỉ : “Ngày mai con đi, nội ở nhà đừng lo nhiều cho con nội nhé!”

Gió thiên đường

Trần Thùy Mai

Lần đầu tiên đến lớp khiêu vũ ở nhà tôi, Hiếu còn mảnh dẻ như cây tre non. Khi tôi cầm tay Hiếu chỉ những bước đi đầu tiên, hắn gọi tôi là "Sư Mi". Tôi bảo: "Vậy thì từ nay Mi là "sư phụ của Hiếu đó nghe". Hiếu cười, khoe chiếc răng mẻ rất dễ thương: "Vâng, xin sư phụ chỉ bảo cho đồ đệ."

Trong lớp này tôi phải dạy đến năm sáu anh chàng, anh nào cũng dẻo mềm. Đôi khi tôi thầm trách ba. Lẽ ra ba không nên phó mặc mọi chuyện cho tôi như thế, lẽ ra ba phải đứng dạy mấy ông con trai to xác này để đỡ cho con gái mười tám tuổi của ba. Có lúc bực mình tôi bảo: "Ba có nghe mấy chữ "con gái rượu" không? Rượu có đem chôn kín thì mới ngon". Ba tôi lừng khừng: "Rượu tốt không sợ bay hơi". Mắt ba tôi như nhìn xa xôi, đượm buồn.

Tự nhiên tôi thương ba. Lại lẳng lặng gánh vác hết mọi điều, để ba lặng thầm trong cõi riêng.

Những băng nhạc để tập trong lớp đều do ba tôi chọn. Nhạc vasle với *Le beau Danube bleu* của Strauss, Thu vàng của Cung Tiến, behop với *Love is blue*, tango với Vũ nữ thân gầy, *Le Paloma*. Hiếu bảo tôi: "Mi biết vì sao lớp nhà em ít người học không? tại nhạc chán quá". Tôi ức: "Nhạc thế này mà còn chê. Toàn những bài bất

tử". "Nghe cổ lắm". "Vậy Hiếu tới đây làm chi?". "Nhạc sâu lắm nhưng cô giáo thì dễ thương". Tôi mím môi, không thêm đáp. Yêu ai yêu trọn một đời, giọng Khánh Ly dịu dặt vang lên theo tiếng nhạc. Chẳng nghe giai điệu quen thuộc, ba tôi ngồi lặng, mắt nhìn như soi vào quá khứ. Hiếu nháy mắt, hát nhại theo: Yêu ai, yêu chỉ vài giờ. Tôi nhăn mặt không nói gì, thừa lúc Hiếu bước sai tôi giả vờ lỡ chân đạp cho hấn một cái đau điếng.

Cả dòng họ tôi, trừ tôi ra, ai cũng có đôi mắt đẹp mà buồn. Mắt ba tôi cũng thế, lúc nào cũng u ẩn đầy kỷ niệm. Ngày xưa, ba tôi cũng từng có một mối tình lớn. Người con gái ấy tên là Lý Thanh Thúy, dân chơi ngày ấy thường gọi là Thanh Thúy Tàu. Đó là bông hoa nổi nhất trong vũ trường Đà Nẵng. Tất nhiên trong mắt ông bà nội tôi, một người con gái như thế không thể nào bước vào một gia đình thế gia vọng tộc tuy đã sa sút về tiền của nhưng chưa hề đánh mất nề nếp gia phong.

Đám cưới của ba tôi, cho đến giờ những người bạn thân vẫn còn nhớ. Một đêm trước Giáng sinh, ba tôi và mấy người bạn đến vũ trường, đem theo một bó hoa và một chiếc bánh cưới. Vào cuối đêm, vũ trường vắng người, đôi tình nhân vừa cầm tay đi theo nhạc *Oui devant Dieu* vừa xuống từng bậc cầu thang dẫn đến phòng riêng. Đèn tắt, từng ngọn, tắt ngấm, tắt cả chìm trong bóng đêm. Rồi những ngọn nến được thắp sáng dần, từng ngọn một và Thanh Thúy Tàu thấy người yêu đang nắm tay mình, lồng vào ngón tay một chiếc nhẫn cưới. Nàng bật khóc vì hạnh phúc... Từ đó chàng sĩ quan ở lại với Thanh Thúy Tàu, không về nhà cha mẹ. Thanh Thúy Tàu không tiếp những khách chơi giàu có nữa, và đáp lại, chàng trai hai sáu tuổi nổi tiếng khiêu vũ giỏi cũng tự nguyện không bao giờ nhảy với ai ngoài người vợ yêu của mình.

Thanh Thúy Tàu về sau đã phản bội cha tôi, đúng như lời tiên đoán của bà nội tôi ngày trước. Nàng quá đẹp và quá mong manh, mà những năm tháng dài ba tôi ở trong trại cải tạo là một thử thách quá lớn. Cha tôi trở về vào tuổi ba mươi hai, cảm thấy hụt hẫng từ mọi phía, nhận ra những kỹ năng của nghề lính không giúp ích gì được

cuộc sống trước mắt. Ông lấy vợ, sinh con, bị buộc phải nghĩ tới mưu sinh, và không ngờ cái tài khiêu vũ, trước đây là thú vui, nay lại là sinh kế. Cuộc đời nghiệt ngã đã không cho ông giữ đúng lời ước nguyện: không nhảy với ai ngoài Thanh Thúy Tàu. Nhưng từ đó, vũ điệu với ông không còn là niềm say mê nữa, nó chỉ còn là việc kiếm sống nhọc nhằn. Có vẻ như ông đã chờ từ rất lâu ngày tới mười tám tuổi; để trao lại cho con gái cái gánh nặng vui vẻ này.

Hiếu bảo tôi: "Sư Mi ơi, người nhảy như cá bơi trong nước. Mi tập khiêu vũ mấy năm rồi Tôi không nhớ nổi đã tập bao lâu. Mới lớn lên, có trí nhớ là đã nắm tay ba đi hết các fan *promenade*. "*Hồi Mi bắt đầu tập với ba, mỗi lần nhảy phải đóng cửa lại. Ba nói hồi đấy uống cà phê buổi sáng còn phê bình, nói gì đến khiêu vũ. Các học viên đi học phải gói theo giày, hết giờ lại phải đi dép về nhà*". Hiếu hỏi: "Mười mấy năm ở đây Mi thấy học viên nào ưa ý nhất?". Tôi cười, lắc đầu. Nếu như thật lòng được nói ý mình, tôi sẽ nói: "Hiếu". Nhưng mà ngượng lắm, nếu để cho y biết rằng người đầu tiên mà tôi thấy thú vị nhảy cùng, chính là y.

Không phải y nhảy giỏi, nhiều người thuộc và biết nhiều fan hơn y, nhưng y nhảy rất có hồn, y say đắm với vũ điệu, không phải chỉ nhảy bằng hai chân mà còn bằng cả tóc, mắt, miệng cười và niềm vui sôi nổi toát ra từ thân thể. Tôi dạy y phần kỹ thuật, còn chính y bằng năng khiếu trời cho đã dạy tôi rằng động tác vũ chẳng là gì cả nếu không thấm đẫm niềm hạnh phúc, không gợi cho người ta cảm giác về khát vọng sống, khát vọng tình yêu. Vì tự ái nghề nghiệp, tất nhiên không bao giờ tôi chịu thú nhận với y điều đó.

Ba tôi xem chừng không có cảm tình với Hiếu. "Cái đầu rẽ giữa trông khó thương." Tôi nhìn Hiếu, nhưng lại thấy đầu tóc hai mái rất

hợp với vẻ mặt lẳng tử. Ba tôi, một thời đã từng bắt chấp tất cả, thế mà bây giờ vẫn không thể vượt qua mất phân xê xích của đường ngôi.

Tôi nói với ba: "Con nghĩ cái quan trọng là cái bên trong đầu tóc". Ba tôi nhún vai: "E rằng trong ấy chẳng có cái gì ngoài những câu tán tỉnh sáo rỗng. Bao giờ cũng thế, khi yêu con gái trở nên bao dạn, còn con trai thì hoá ra nhút nhát. Những thằng miệng tía lia là trong bụng không có gì". Tôi nao núng. Hôm sau Hiếu tới. Tôi đi slow với y. "Mi có áo mới phải không?". "Đẹp không?". "Rực rỡ y như Claudia Schiffer".

Y vừa nhảy vừa nhìn tôi như ngắm một con nhân sư từ Ai Cập tới. Nụ cười rằng mẽ thương ngày rất rể thương, tự nhiên hôm nay làm tôi sợ. Như thể tự vệ, tôi bắt giắc dí ngón tay vào trán Hiếu: "Đéo vừa thôi. Cái mặt này đều lắm nghe chưa". Nghe chữ đều, Hiếu khựng lại, đột ngột ngừng nhảy bỏ về ghế ngồi. Tôi biết mình lỡ lời. Từ đó, Hiếu không đến nữa. Thằng hoặc có đến cũng không mời tôi nhảy. Tôi bối rối, ân hận, nhưng sự đã rồi. Mặt mũi nào nói lời xin lỗi. trong nửa tháng, tôi sứt ký, gầy xuống trông thấy. Soi gương, tôi tự an ủi: "Càng hay, gầy càng có dáng".

Trước Giáng sinh, Hiếu đến gặp tôi: "Vũ trường có gửi vé nhảy cho lớp mình không?". "Có". "Cho Hiếu xin một cặp vé". Tôi lẳng lặng mở hộc đưa cặp vé cho Hiếu. Hiếu cảm ơn rồi về, không chào. Ba tôi bảo: "Giáng sinh năm nay lớp mình đi chơi ở sân Ngọc Anh, Nguyễn Huệ hay Ngô Quyền?". Tôi tần ngần nghĩ ngợi. Ba tôi nói: "Ba sẽ nhảy với con một bản valse tuyệt vời, như Giáng sinh mọi năm". Tôi im lặng. Chút gì đó như chán nản. Chút gì đó như ghen ngào. Tôi mười tám tuổi, nóng lòng chờ đợi một điều gì mới, không phải như mọi năm...

Đêm Giáng sinh, ba tôi đi với cả lớp. Tôi ở nhà. Tôi sợ, sợ một điều gì không rõ. Sợ gặp Hiếu đi với ai đó, trên sân nhảy. Một người nào quan trọng với Hiếu đến thế, khiến Hiếu phải giành vé trước cả mười ngày trời? Y sẽ nhảy với ai đó, bằng cả thân mình, cả tóc, mắt và nụ cười "Sư Mi, ở nhà một mình hả?" Chợt Hiếu hiện ra sau lưng

tôi, mảnh dẻ và dễ thương, sạch sẽ hơn hẳn mọi ngày, trông tươi tắn y như một gói quà Giáng sinh.

Tôi dụi mắt, tưởng mình đang nằm mơ.

Lúc đó là mười một giờ khuya, chuông nhà thờ đổ. Và Hiếu, và tôi và đêm thánh vô cùng.

"Đi với Hiếu. "Đi đâu?". Hiếu rút trong túi ra cặp vé còn y nguyên. "Sư Mi dở quá, không biết vì sao mà Hiếu xin cặp vé này à?".

Tôi nhìn y, lòng muốn lao vào y mà cầu mà xé, "Đồ mắc dịch, đồ chết toi, đồ đùa dai, đồ mất dạy, làm người ta chết đi được". Nhưng lẽ nào con gái mà tuôn ra những lời rửa sả như thế Cho nên tôi đành lặng nhìn Hiếu như thể một người con gái dịu hiền và ít lời nhất trên đời này.

Hiếu cười cười, nụ cười răng mề mà lâu nay tôi quá nhớ. "Sư Mi, muốn chửi rửa gì thì chửi to lên đi, Hiếu sẵn sàng nghe đây". Tôi ngậm bồ hòn làm ngọt: "Thông minh lắm, chưa nói đã hiểu rồi". Hiếu chở tôi đi. Bỗng nhiên tôi sợ. "Sợ gì?". "Sợ người ta thấy Hiếu đi với Mi". "Mặc kệ thiên hạ". Tôi không mặc kệ được. Giờ này mà đến vũ trường, ba tôi sẽ nhìn tôi như thế nào đây, bên cạnh chàng trai dẻo mồm mà ông luôn cảnh giác. Hiếu bảo: "Dù sao, đêm Giáng sinh cũng không cho Mi ngồi nhà đâu".

Hai đứa qua cầu Mới, lên dốc Bến Ngự. Quán cà phê Dã Thảo đêm nay lung linh ánh nến và tiếng nhạc, trông như một thế giới huyền thoại. Tôi run chân, như cô bé Lọ lem bước vào lâu đài của hoàng tử. Hiếu dẫn tôi lên lầu. Một bình hoa hồng xanh nằm trên chiếc giá gỗ nơi lưng chừng cầu thang. "Mi thích không?". Không đợi tôi trả lời, Hiếu nhanh tay nhón ngay một bông hoa lạ. Tôi xanh mặt: "Sợ quá. Người ta nói chết". Hiếu cười: "Đồ thô đế".

Bên khung cửa sổ rộng mở, trời đen như nhung lác đác sao. Bên dưới là cỏ xanh, lá xanh và những tia nước lấp lánh. Hiếu khuấy cà phê sữa cho tôi. "Sao Mi thờ người ra như thế?". Tôi không nói đây là

lần đầu tiên tôi đi với một người con trai vào quán cà phê. Vừa lo sợ, vừa cảm thấy thích thích, hồi hộp, như thể đi vào một cuộc phiêu lưu, một thế giới khác. Một ngôi sao bay vụt ngang, rơi qua bầu trời. Hiếu kêu: "Mi ơi, nhanh lên, hãy ước một điều gì đi". Tôi ước thầm một điều nhưng khi Hiếu hỏi, tôi không nói. Một điều ước thầm kín, có thể một ngày kia sẽ nói ra, nhưng không phải bây giờ...

Từ năm ấy, tôi mới hiểu thế nào là đêm Giáng sinh.

Không biết ba tôi sẽ nghĩ sao, nếu biết mỗi tuần tôi vẫn gặp Hiếu vài lần ở quán cà phê Dã Thảo. Cũng trước khung cửa sổ mệnh mông đó không có những ngôi sao, nhưng có trời chiều và có những bông Hoàng Hậu lác đác hồng. Hiếu hỏi: "Mi hút thuốc không?". "Sợ lắm". "Cái gì cũng sợ. Thử cho biết". Tôi phải hút thử vì Hiếu đưa điếu Ngựa Trắng tận miệng. Tôi sặc. Không thấy ngon lành gì, nhưng cảm thấy mình ngầu ngầu.

Người Hiếu trông cứng cỏi, lác các vẩy mà khi ngồi bên tôi lại rất dịu dàng. Từ nhỏ, tôi đã thiếu sự dịu dàng chăm sóc. Anh chị không có, mẹ tôi quá chất phác vô tư. Hiếu thì khác, tế nhị và kiên nhẫn. Có hôm tôi đến trễ gần nửa giờ, Hiếu vẫn chờ trước quán, ngồi trên xe, dưới mưa. Thấy tôi đến, mặt Hiếu sáng lên với nụ cười đến là dễ thương. "Ngồi đồng trước quán thế này, không sợ người ta dòm ngó à?". "Việc gì đến ai đâu mà sợ. Chỉ sợ Mi không dám đi vào quán một mình".

Gió đông lạnh, Hiếu vẫn đòi mở rộng cửa sổ cho Hiếu nhìn trời. "Hiếu có phải là quỷ sứ không? Chẳng bao giờ nghe Hiếu mệt, Hiếu lạnh, Hiếu bận việc". Hiếu cười: "Hiếu mê cái quán này vì nó đầy gió. Nhất là từ khi Mi tới đây. Mi đừng đại mặc áo ấm kín mít làm gì. Mỗi năm mình đâu cần có hai mùa hè". Tôi nghe lời Hiếu, mặc phong phanh ngồi trước cửa sổ mệnh mông, nghe mưa. Dần dần tôi hiểu mùa đông, yêu mùa đông, biết thế nào là vẻ đẹp của gió, của giá buốt và hơi ẩm khi ở bên nhau.

Hiếu ít tới nhà tôi, đơn giản vì thấy ba tôi không thích. Tôi bảo Hiếu: "Nếu nghĩ tới Mi thì sửa đầu tóc lại". Hiếu bướng: "Tóc là của Hiếu. Hiếu rẽ ngôi trên đầu Hiếu. Khi nào Hiếu rẽ ngôi trên đầu người khác, người ta mới có quyền có ý kiến". "Nhưng Mi không thích cái đường ngôi ấy", tôi vờ bảo thế. "Sao Mi cứ muốn Hiếu trở thành con người khác".

Trong suốt mùa đông tôi không còn cảm thấy lạnh, không thấy những giờ dạy khiêu vũ là mệt mỏi, không thấy những buổi học luyện thi ban đêm là chán chường, không thấy nỗi lo, nỗi căng thẳng khi mẹ tôi nói tiền hết, em cần mua sách vở, ba cần uống thuốc... Cả cuộc sống đang khó nhọc trở nên nhẹ nhàng. Quán cà phê thành địa chỉ thứ hai của tôi, đến nỗi hễ tôi và Hiếu đến người ta không đợi gọi, dọn ra thức uống quen thuộc: hai ly cà phê và hai điều Ngựa Trắng.

Một hôm trời mưa, xe Hiếu chạy nhanh văng bùn đầy gấu quần Jean của tôi. Đến quán, Hiếu đòi lau cho tôi nhưng tôi ngượng, chạy vào toilet tự vẩy nước chùi một mình. Tiếng những người phục vụ nói cạnh đó vọng vào, họ nói tự nhiên vì không trông thấy tôi: "Một cà phê đá một sữa tươi phải không". "Không phải. Cu cậu này có hai "mái", một mái tóc xõa mới uống sữa tươi, con bé này tóc demi chuyên uống cà phê sữa. Coi chừng dưa lắm".

Tôi lạnh gáy. Trở lại bàn, tôi cố nhắm nháp hết ly. Hiếu rất tinh ý, vắn hỏi mãi. Tôi bảo: "Mi mệt. Bắt đầu cảm thấy gió lạnh thật rồi". "Mi nói dối". Nói vậy chứ Hiếu cũng mở cái áo Jacket ra ủ lên vai tôi. Tôi cố gắng ngồi nhưng ngồi không vững. Hiếu xúc tôi lên, bế xuống cầu thang. Tôi mệt lả nhưng cũng biết xấu hổ. Hiếu dỗ dành: "Nằm yên cho khỏe, Hiếu đem Mi về nhà. Thương Mi lắm, đợi Mi lên đầu đi khắp phố cũng chẳng sao".

Tối ấy tôi không đứng dậy nổi nữa, đành phó mặc mọi chuyện cho ba tôi. Gọi điện về nhà Hiếu. Không có Hiếu. Tôi đứng dậy mặc áo. Ba tôi lo ngại "Con đi đâu?". Tôi lắc đầu, đi như người khùng. Tôi là con của ba tôi, cái tính bất chấp nằm sẵn trong máu tôi. Tôi phải nhìn vào sự thực, dù sự thực ấy như thế nào. Xe của Hiếu đang ở

trước quán cà phê. Và Hiếu ngồi đó với một cô gái tóc dài trạc tuổi tôi, không phải trước cửa sổ mà khuất sau một cánh cửa. Có lẽ Hiếu không bao giờ nghĩ rằng tôi lại có can đảm một mình đi vào quán. Tôi ngồi vào bàn bên cạnh.

Người ta bưng cho tôi cà phê sữa như mọi lần. Sữa ngọt không làm giảm nổi vị đắng. Hiếu sang bàn tôi "Mi đi đâu vậy?". "Đi để nhìn. Để thấy con người không đơn giản". Nói rồi tôi đứng dậy, ra về. Ba tôi nói đúng, nhưng khổ thay, chỉ có lời dạy của cuộc đời mới đủ sức thuyết phục đối với đứa con bướng bỉnh như tôi.

Cô bé tóc xõa ngồi trước mặt tôi, trông vẻ mặt cô xinh xắn và hiền. Cô từ chối chỗ ngồi trước khung cửa sổ. "Sợ gió lắm. Em thích cái quán này vì nó có những góc ấm". Chúng tôi ngồi vào một chỗ kín sau chậu thủy trúc. "Em biết chị là Mi, dạy khiêu vũ ở đường Phụng Bay. Nói thực, em không ngờ lâu nay Hiếu vẫn đi nhảy. Em đã bảo hiếu em biết Hiếu nhảy rất đẹp nhưng Hiếu phải tôn trọng người yêu của Hiếu là một người không biết nhảy". "Thế Hiếu bảo sao?". "Hiếu đã hứa với em là không bao giờ khiêu vũ nữa". Tôi lặng lẽ không nói gì, tự mình gọi một điều Ngựa Trắng và... hút.

Chắc lúc ấy tôi trông giống một con quái vật lắm. Nhưng ít nhất không nói được, thì tôi cũng phải làm một cái gì đó, dù là một điều gì thật quái đản. Cô gái tâm sự: "Chị biết không, em và Hiếu yêu nhau đã ba năm nay. Hồi đầu ba em không cho, bắt em nhất trong phòng riêng trên lầu. Nhớ em quá, Hiếu dựng xe trèo cột điện mà lên thăm em. Ba em chụp được dong Hiếu xuống tầng dưới mở cửa tổng ra.

Hiếu về nhà xong lại quay lại, trèo cột lên lần nữa. Lần này ba em không thèm mở cửa mà bảo: "Mày trèo lên đường nào thì cút

xuống đường ấy". Hiếu treo cột xuống đi xe về. Lại đi bộ đến... sáng mai ba em lên, thấy chúng em vừa cắn hạt dưa vừa nói chuyện ngoài lan can, ba em bảo: "Ba keo mè cắn cổ, tao thua chúng mày. Mày nói ba mẹ mày đến lo mà rước con gái tao về". Tôi hỏi: "Rồi sau đó thì sao?". "Hiếu lui tới nhà em đã hai năm. Ba mẹ em xem như con. Sáng, trưa, chiều Hiếu đều ghé, thường thường ăn cơm ở nhà em. Em không thể đoán là Hiếu có thời gian vợ vắn đâu khác".

Ừ, con gái thật khờ, ai cũng thế. Một ngày có đến hai mươi bốn giờ. Dù có ghé sáng, trưa, chiều, cùng lắm chỉ mười tiếng đồng hồ. Chỉ cần một ngày một giờ, chàng trai đủ tạo nên một huyền thoại phiêu lưu mới. Và một trong những huyền thoại phiêu lưu ấy là tôi... Tôi ghen như nuốt phải mật đắng. Dĩ Thảo ơi, ta sẽ không bao giờ còn đến đây. Từ biệt khung cửa sổ mênh mông và gió. Và những bản nhạc mà Hiếu thích. Giờ đây tôi hiểu vì sao Hiếu không thích nghe nhạc tiền chiến. Trong đó không có cách yêu, cách nghĩ của Hiếu. Thôi đừng nghĩ đến Hiếu, đừng nghĩ nữa...

Tôi bước đi, ngang qua góc cầu thang, nơi Hiếu đã lấy trộm bông hồng xanh cho tôi. Bây giờ ở đây chỉ đơn độc một bông cúc tím. Tiếng hát Cẩm Vân mãnh liệt mà ghen ngào: *Còn trông mong chi cơn mơ phù du theo gió mây bay xa thật xa. Hãy thôi đam mê vắn vương buồn thương, nỗi đau trong đời sẽ qua...*

Buổi tối, tôi ra đứng lớp, dạy điệu bebop cho các học viên mới. Một vũ điệu vui nhộn và lả lướt. Tôi nhảy, tôi cười. Chuyện đã qua, xin hãy qua... Tôi cố gắng ăn nhiều. Mẹ tôi bảo rất vô tư: "Con này thất tình mà không ốm, lại mập lên mới quái!".

Lâu lắm, Hiếu mới đến nhà tôi. Trông Hiếu gầy và xanh, giống cây tre non hơn bao giờ hết. Tôi hầu như không nhận ra hắn. Hắn

không cười và nói năng dẻo quẹo. Nhưng cũng không nhút nhát. Hiếu im lặng và dữ dội, ngồi một mình trên ghế nhìn tôi. Mắt Hiếu cứ thiêu đốt và tôi cứ cố làm cho lòng mình trở nên băng giá. Không biết trong cuộc chiến tranh im lặng này, ai lì hơn? Lừa trong mắt Hiếu tan trước hay tảng băng trong lòng tôi rã trước? Tôi giấu nỗi đau bằng vẻ điềm nhiên, nhưng làm sao giấu được con mắt sắc sảo của ba tôi.

Ba tôi bảo: "Can đảm lên con. Còn đau đớn là còn có thể tha thứ. Mà tha thứ là sẽ tiếp tục đau thêm nữa". "Con mắt Hiếu nhìn con, không phải là con mắt của kẻ lừa dối". "Con đừng ảo tưởng. Sự thể đã quá rõ ràng mà con còn ngụy biện cho nó nữa ư? Ngày trước khi từ trại cải tạo trở về biết được Thanh Thúy lừa dối ba, ba nhất định cắt đứt dù cô ấy quỳ xuống đất van lạy hết lời. Với ba, tình yêu là sự chân thành tuyệt đối sự thủy chung như nhất, trước sau không thay đổi". Tôi nghĩ thầm: "Mẹ con với ba lúc nào cũng chung thủy, nhưng có phải tình yêu không?".

Hiếu đến đều đặn mỗi tối, không nhảy, không cười. Tôi không trách móc, không nặng lời, không cau mặt, xem như cuộc phiêu lưu vừa qua chỉ là một giấc mơ. Dần dần bỗng tôi thú vị với những cuộc gặp lặng lẽ đó: giống như một bản nhạc không lời, êm dịu và sâu vô tận.

Cuối tháng, cả lớp đi chơi Ngọc Anh, Hiếu cũng có mặt. Hiếu cứ ngồi, không nhảy với ai. Bỗng nhiên như ma xui, tôi bước ra và quay lại vẫy tay: "Hiếu". Giọng ra vẻ một cô giáo đầy uy quyền, mà thực ra là một kẻ đầu hàng. Hiếu sáng trưng mặt mày, lâu lắm mới nhìn thấy nụ cười răng mé. Tôi và Hiếu cùng bước trên sàn nhảy, tôi hạnh phúc từ đầu đến chân, quên cả việc trước đây một giờ Hiếu đi đến đâu, ăn cơm nhà ai, làm gì...

Hiếu chỉ nhìn tôi, bao nhiêu lời lẽ bay đi đâu hết. Mãi sau mới đưa ngón tay cái lên môi tôi: "Mi cắn đi. Cắn một cái cho đau, cho đáng đời Hiếu". Tôi bất giác ứa nước mắt không cầm được: "Cắn một cái mà đủ sao, Hiếu ơi!". "Hiếu biết tội rồi. Nhưng ai bảo hời đó Mi

nói Hiếu đều làm chi. Nói người ta đều thì người ta đều cho biết mặt". Tôi nói: "Ân trả, oán trả. Mi cũng biết tội rồi. Từ nay khỏi nợ nhau". Bất giác Hiếu đưa tôi xoay tròn như một cơn lốc. "Giờ thì Hiếu không cho Mi hết nợ đâu, Hiếu sẽ đi theo Mi đến cùng trời cuối đất".

À à, lại còn thế nữa chứ. Tôi đâu còn dễ tin như tôi ngày xưa. "VẬY MẤY CÁI CỘT ĐIỆN AI SẼ TRÈO ĐÂY". Hiếu trừng mắt nhìn tôi: "Đó là quá khứ, một quá khứ đang chờ chấm hết. Lúc đó Hiếu đã sống hết mình, và giờ đây Hiếu cũng sống hết mình".

Hiếu nói rồi nắm chặt tay tôi, lòng bàn tay Hiếu tỏa hơi ấm như lửa. Bỗng nhiên tôi muốn òa khóc. "Rồi mai đây, Mi cũng sẽ là quá khứ sao?". "Không ai nói trước được tương lai. Hiếu không nói chuyện tương lai, chỉ biết bây giờ". Hiếu nói rồi nhẹ nhàng ôm tôi trong tay, và những đốm sáng đèn muôn màu, và nhạc valse, và tôi là cô bé Lọ lem trong vũ hội của hoàng tử...

Khi tôi trở về, ba không nói gì, chỉ nhìn. Đôi mắt đẹp của ông, dù qua bao thời gian, vẫn sâu thẳm và đầy dĩ vãng. "Con biết ba sẽ trách con. Nhưng con...". Tôi muốn nói: Nhưng con hạnh phúc quá. Con không cầm lòng được. Ba tôi lạnh lùng: "Chỉ vì không chịu nổi đau đớn, nên nạn nhân không đứng vững, phải dựa vào chính tên sát thủ. Có biết đâu như thế là sẽ bị giết chết lần thứ hai". Tôi ghen: "Hiếu không phải người như vậy". Bỗng ba tôi không giấu được sự phẫn nộ: "Con muốn làm kẻ cướp đoạt sao? Thành Hiếu đến đây ba sẽ đuổi. Nó phản bội một đứa con gái, nay lại định lừa dối một đứa con gái khác".

Tôi khóc. Hiếu bảo tôi: "Đồ ngốc nghếch. Không ai sở hữu được ai trên đời này, thì làm gì có chuyện cướp đoạt ở đây". "Nhưng mọi người bảo thế". "Mọi người có sống giùm cuộc đời mình không?". "Mọi người không tin Hiếu". "Hiếu không cần. Mọi người không hiểu rằng người ta có thể cố gắng học, cố gắng làm, nhưng không ai có thể cố gắng yêu. Người ta chỉ có thể yêu cái người mà nhắm mắt mình vẫn thấy. Hiếu cứ nhắm mắt là thấy Mi. Mi tin không".

Tôi tin Hiếu. Bởi vì chỉ có lòng tin mới giúp tôi sống. Như câu nói của Knshna Murti: "Đó là ánh chớp loé lên trong khoảnh khắc, ai thấy là thấy, ai không thấy là không thấy, không thể nói cho người khác". Cuộc đời như dòng sông, ai nói trước được nó sẽ qua những ghềnh thác nào. Nhưng hôm nay, dòng sông đang trôi qua những bờ cỏ mịn màng, đang in bóng trời xanh mây trắng. Lẽ nào sợ thác ghềnh mà sông không dám chảy?

Năm nay, Giáng sinh.

Trời khô lạnh. Tôi nhìn ra cửa sổ phòng mình. Ba tôi bảo: "Đừng buồn, tối nay đi với cả lớp đến Ngọc Anh. Ba sẽ nhảy với con một bản valse tuyệt vời, như ngày trước." Tôi im lặng, không nói. Nước mắt thập thò trên mi. Thèm đi một bản Blue Christmas trong tay Hiếu. Thèm ngồi cạnh Hiếu sau khung cửa mênh mông trong cà phê của Dã Thảo, chia với Hiếu một cơn gió. Thèm cùng đi một xe với Hiếu trên con đường dài, Hiếu thỉnh thoảng vừa cười vừa ngọn đầu ra sau khiến những sợi tóc cứng đâm vào má tôi...

"Sao ngồi thừ ra thế, mau lên con gái". Ba tôi nhắc. Biết ba cố tình không cho tôi có thời gian để nghĩ tới chuyện riêng tư, tôi đứng dậy mặc áo, đi giày. Mở cửa, hơi lạnh tạt vào, tôi không cầm lòng được, kêu lên: "Nhớ quá!". "Nhớ gì?". Ba tôi hỏi. "Nhớ gió!". Để tránh cái cau mày của ba, tôi vội soi mình lần chót trước khi ra đi. Bỗng tôi nhìn ra trong gương, đôi mắt tôi giờ này mênh mông và buồn, giống hệt mắt ba tôi...

Và tôi chợt hiểu, mình đã lớn. Đã trở thành một ai đó khác mình năm xưa. Đã biết thế nào là yêu thương và chịu đựng. Đôi mắt này, nỗi buồn này, Hiếu đã để lại cho tôi...

Sàn nhảy đêm Noel từng bừng rực rỡ với những ngọn nến muôn màu. Từng đôi, từng đôi trai gái bên nhau hân hoan... Ba tôi bảo: "Nào, ra sàn nhảy với ba". Nhưng tôi ngồi yên, giữa tiếng nhạc valse như những cơn xoáy dịu dàng. Thấy tôi bất động, ba tôi cũng không ép. Giờ lâu, ông bảo: "Thôi, con ạ. Đến tuổi này, ba mới nhận ra:

Trong tình yêu hạnh phúc thật ngọt ngào, mà khổ đau cũng đầy thi vị. Chỉ có sự trống rỗng chán chường của kẻ không yêu mới thực sự là khủng khiếp".

Nói rồi ông dỗi mắt nhìn xa xôi về phía trước. Bỗng nhiên tôi se lòng. Thương ba. Thương tôi. Và chợt tôi hiểu vì sao mãi mãi ba tôi không quên được Thanh Thúy Tàu, một con người phản bội.

Cái thắt lưng

Lê Thị Thu Thủy

Truyện lành mà hoá làm người ta buồn vì thấy đời một người chóng vánh quá, nhất là đời người đàn bà. Chẳng được mấy giấc mơ đã thôi mơ mộng, chẳng được mấy cuộc yêu đã lạnh lửa lòng... Mà thôi, sống với bấy nhiêu cái lật vạt ấy vẫn đáng sống cho vui vậy.

Dung thất tình lần thứ nhất, đến nhà khóc với chị Hoàn, chan chứa. Khổ thân cái gôi nhà chị vừa giặt! Chị Hoàn tóc ẩm tay dài, nhè nhẹ ôm Dung bảo: "Không phải mình không đáng yêu đâu em, nhưng tại đàn ông, họ chóng chán...".

Bẵng đi mấy tháng, lại thấy Dung hai mắt nhoè nhoẹt đứng trước nhà chị Hoàn. Lần này là chuyện năm rưỡi: Cái chỗ xe mà Dung hay ngồi đã có đứa khác ghé mông, "hai tay nó lại ôm cứng cái thắt lưng em tặng sinh nhật anh ấy năm ngoái mới điên chứ"... Chị Hoàn lại cho Dung lần này, cũng là một câu tương tự: "Không phải mình không đáng nhớ đâu em, nhưng đàn ông..., họ nhanh quên lắm...".

Không rõ có phải nhờ tài an ủi của chị Hoàn với chỉ mấy câu chung chung đó hay không mà sau đó quả thấy Dung gượng lại được rất nhanh. Qua kỳ 2 năm thứ ba vẫn thấy đứng trong top 5 sinh viên có điểm tổng kết đầu khoa, thừa tiêu chuẩn được làm luận văn. Vậy mà dùng một cái, nàng tuyên bố lấy chồng, thi tốt nghiệp cũng chấp, chả luận văn luận veo gì nữa, chỉ tổ tốn bạc mất thời giờ.

Một anh chàng vừa "tắm" được đúng mấy tháng qua đứa bạn, hơn Dung tới tận 9 tuổi, người tròn vênh, mặt lại mỏng dẹt. Được mỗi cái mắt là nom còn hiền hiền nhưng nhìn kỹ lại trông vừa cay nghiệt vừa bao dung, chả biết thế nào. Thấy bảo là có nghề nghiệp ngon, quê "Ba Vì có con bò vàng" nhưng gia đình đã chuyển cả lên đây rồi, nhà có hai ông anh trai đi Đức, thừa sức lo cho bố mẹ.

"Thuốc không nghiện, bia không, cà phê cà pháo không, chả nghiện gì cả, ngoài em... - Dung hất tóc, vẻ mãn nguyện - Em giờ chỉ cần có một người như thế thôi, thế thôi cũng được rồi chị nhỉ? Chứ cả đời phải chạy theo mấy thằng hào hoa, chả biết nó cả thèm chóng chán lúc nào, mệt lắm! À mà anh Khanh bảo bao giờ về nước hả chị? Giục anh ấy về nhanh nhanh đi chị, con gái có thì...". Chị Hoàn cười tênh tênh, muôn năm cũng là cái vẻ kín như bưng ấy: "Lo gì em! Cơm chưa ăn gạo còn để đấy!".

Gạo đã không hề để đấy! Anh Khanh đã về nước nhưng không phải vì chị Hoàn. Dung cùng chồng hôm đó tình cờ ghé qua thăm chị Hoàn, thấy chị đứng phăng phắc ở giữa nhà mà tưởng như chị có thể sắp vai... Từ Hải đạt hơn bất kỳ ai. "Không phải mình đáng bị bỏ rơi đâu chị, nhưng đàn ông, họ... lười mang nặng lắm!" - Cái câu không dám nói ra đó, đem về Dung cho vào nhật ký, rồi quay ra ngắm chồng ngủ. Cái mặt mỏng từ độ có hơi vợ như đã đầy lên được đôi chút như phồng tôm gặp mỡ!

Rồi Dung vui vẻ có bầu và sinh con. Cũng lo lắng, người ngợm tự dung cứ xô hết cả ra, béo quá! Rồi thì con cái, bận bịu. Rồi Dung quên chị Hoàn. Quên mất đời chị Hoàn.

Chị Hoàn rời thành phố trước độ Dung sinh con. Sát giờ mới biết Hoàn đi, Dung giận lắm! Ai lại người như chị Hoàn mà lại tôn tôn nương theo một tay chán vợ kia chứ! Vào trong đây dễ tưởng có thể được yên với vợ con người ta chắc? "Đã đành họ ly thân, nhưng tại sao không li dị, lý do? Phải biết chắc là mình có được an toàn không đã chứ, chuyện cả đời người"... "Gì mà đến nỗi cả đời người! Chị giờ chỉ còn nửa đời nữa thôi! Nửa đời tiêu nhanh lắm! Mà không tiêu cũng hết, đại gì không tiêu hả em?" - Chị Hoàn rất hay có cái kiểu cười hất, cười quăng bừa ra đấy, như chẳng thiết cười. Dung lúc đó đang mang bầu, cảm thấy trong người dễ mủi lòng, ngỡ tưởng như có thể... nhường chồng được cho chị Hoàn.

Thế mà bây giờ đây khi Dung đã yên phận rồi thì Dung lại bỏ quên chị Hoàn. Và sẽ còn nếu như chồng Dung trong bữa cơm mừng đầy tuổi con hôm kia không dung dè dặt nhắc tới: "Em lâu nay không gọi điện xem chị ấy sống thế nào? Đàn bà giỏi giang mà long đong như thế kể cũng tội! Tuần tới anh có việc ở Sài Gòn, hay mình chuẩn bị chút gì ghé thăm chị ấy...". Bạn "mặt mông" chả hiểu sao lại rất hay đánh giá cao chị Hoàn, ngày từ hôm đầu tiên ngó mặt, vẻ như chả cần biết chị Hoàn chấm điểm mình như thế nào, vui thế... Vậy mà sao cánh đàn ông nói chung lại có vẻ như không mấy nhẹ tay trong vụ chấm điểm cho Hoàn kia chứ! Tội nghiệp Hoàn giỏi giang sắc sảo quá chừng!

Dung chuẩn bị cho chồng một gói quà rõ to trong đó chứa gần như đủ cả mấy thứ quà khô mà chị Hoàn mê nhất ở Hà Nội, ảnh của hai mẹ con Dung, ảnh hai chị em hồi học chung trường đại học... và quyết định không gọi điện báo trước để người nhận được bất ngờ.

Cái số điện thoại của chị Hoàn, thực ra giờ đây Dung vẫn nhớ. Có điều, từ độ cơ quan cắt chế độ đường dài, quả tình cũng không tiện gọi. Nhớ bạn thì cũng chẳng nhớ đến mức phải rẽ vào bưu điện. Mà về nhà bây giờ thì... đúng thật, chị chàng chỉ ưa đấm đui với con thôi. Dung yêu con lắm, mặt đầy chữ không hề mỏng như mặt bố. Má cháu ngủ mà cứ như làm cái gối hồng ủng theo. Mất cháu khi mở lại nom ngồi ngồi.

Điều chẳng ngờ được là hai ngày sau đã thấy chồng Dung gọi ra bảo: Không liên hệ được với chị Hoàn đâu, "phu nhân" qua Mỹ định cư rồi, thấy bảo giờ lại theo một ông ngoại quốc nào, mệt thế!

Giờ thì xử thế nào đây cái túi quà...

Cái dây điện thoại nhà Dung như quẩn lại. Dè đâu chỉ cần bỏ quên nhau một chút trong đời là người ta có thể lạc nhau lảng lác đến thế sao? Cứ nhất thiết phải phiêu lưu mãi sao chị Hoàn? Sao không thể cũng là một sự lựa chọn đơn giản như của em mà rồi bình lặng sống, không được thì nhiều nhưng cũng chẳng phải lo mất gì? Như thế là đủ rồi mà! Đàn bà chỉ cần thế thôi!

Chẳng đủ được, hình như...

Đêm Noel vắng chồng, Dung ôm con qua nhà bà nội rồi tự dưng hứng chí gọi điện rủ đứa bạn cũ muện chồng đi chơi. Chẳng may nó

đồng ý, thế là phải ra đường. Nhưng đi thì cũng vui, hai đứa trở lại mấy vạt quán nghèo thời sinh viên. Vui một nỗi là tất thấy hầu như vẫn còn nguyên hết cả, lạ thế! Chỉ có những chuyện cũ là đã khác, buồn ghê... Bạn Dung kể: Cái "Thất Lưng" ngày trước của Dung, giờ hoá ra lại chuyển về cùng cơ quan với nó. "Chuyện riêng thấy bảo cũng vẫn chưa có gì, làm mấy đứa con nít trong cơ quan tao mừng rấp rĩnh. Trong đó có một em xinh lắm nhá con sếp, trẻ măng, trẻ như con nít, trông cái má muốn cắn ới là cắn, gì mà cái "Thất Lưng" của mày chả chết. Tao đùa rằng...".

Dung chẳng hề muốn nghe con bạn ấy "đồ" thêm cái gì. Chỉ bỗng dưng muốn gặp lại quá, cái "Thất Lưng" ngày xưa của mình.

Xưa Dung có bồ đẹp nhất khoa, hai người đẹp đôi đến nỗi ôm nhau đi trong trường có hẳn một giàn các em ở khoá sau nhìn xuống chỉ trỏ. Xưa bồ Dung mặt đầy và ấm, khiến Dung mỗi lần được áp vào má đầy là cứ như cùng lúc nghe thấy hoa nở và lửa cháy, như đang được dựa gối. Nhớ quá trời cái đêm Noel thời nào của năm thứ nhất, cái nhìn ấy mới gọi là làm tan nhau chứ! Rồi Noel năm hai, năm ba... năm nào cũng ngập tràn hạnh phúc, đi, đi mãi, đến đâu đó tận cùng! Tình yêu là những mắt xích Noel nối dài, phải vậy?... Cái thất lưng da Dung liệu mua tặng hẳn một năm trước khi chia tay là đi nguyên cả một kỳ học bổng loại một của Dung đấy, thế mà... Ôi sao mà đến tận hôm nay Dung mới chợt nhớ ra là mình đã từng yêu "cái Thất Lưng" ấy đến thế chứ, mà mình cũng giận "cái Thất Lưng" ấy đến vậy chứ. Cái con bé ôm thất lưng của hẳn, Dung cũng đã trông thấy. Rõ ràng là con bé ấy xấu mà, quá xấu... "Mày muốn gặp lại Thất Lưng không? Tranh thủ lúc chồng đi vắng nhé! Chiều mai tan tầm vờ đứng ở cổng cơ quan đợi tao, thế nào hai đứa cũng gặp được nhau. Mày dạo này xinh lắm (gái một con!), phải để nó gặp lại một lần cho nó tiếc, cho nó không mê được ai nữa thì thôi!".

Dung về soi gương, thấy mình lúc này xinh thật, xinh ra bao nhiêu so với thời sinh viên. Người trong Sài Gòn hai hôm nữa ra... Lại phải sống tiếp với nhau thôi, chứ biết làm thế nào... Không biết làm thế nào cả! Nhưng chỉ xin chồng được một buổi đến chỗ có cái cơ quan

ấy thôi. Không phải đứng trước cổng mà là ra từ một cái quán đối diện. Và thì cũng phải trang điểm thật kỹ một chút, dù cũng đã xác định rõ ràng là nhất quyết không để bị... phát giác đâu mà!

Thế mà Dung chờ, nát cả giờ tan tầm, tan cả ba cốc nước và hai đĩa hạt dưa, vẫn tịnh không thấy một bóng quen nào, trừ... con bạn ấy!

Muộn, Dung qua bà nội đón con, tiện miệng hỏi mẹ chồng xem chồng mình có gọi điện ra không thì bà cụ bảo là có. "Thấy nói công việc ổn rồi, có khi ra sớm được một ngày đấy! Nó mừng lắm! Tội nghiệp cái thằng, đàn ông con trai giờ đi đâu rồi được vợ ra là lo kiếm bò kiếm bịch, đây lại chỉ biết nhớ vợ nhớ con...".

Dung mở cửa xong thì tha con vào giường, vục đầu vào gối, rồi chẳng biết thế nào mà thấy chị chàng lại trào nước mắt y như thuở đứng trước nhà chị Hoàn, lạ quá! Sao tận đến giờ, tự dưng lại còn, vẫn thế, hư ghê...

Điện thoại nhà Dung lâu lắm mới reo khuya. Nhưng không phải chồng Dung mà là con bạn lúc chiều: "Trêu mày một chút cho vui thôi! Thử xem chồng con rồi thì lập trường tư tưởng đã vững vàng chưa. Ai dè vững thật! Báo hại chiều nay tao ra khỏi cổng cơ quan cứ phải nhìn tới nhìn lui mãi. Thôi thì mày sống được vậy là khoẻ rồi, chứ đa mang cả nghĩ như tao, quá lắm chỉ tổ muộn màng...". "Thế... thật ra... là không có chuyện Thất Lưng về làm cùng cơ quan mày thật à? Thật hả?". "Có thì vẫn có! Nhưng tay đây mát số lắm, vừa về chỗ tao chưa được bao lâu mà đã được sếp tao cử đi học suất hai năm ở Mỹ nhé!...".

Ở Mỹ? Cũng ở Mỹ à? Thế có gặp chị Hoàn không, hai người ấy, gặp không nhỉ, họ biết nhau mà. Nhưng đất người ta rộng thế, làm sao? Chỉ cầu mong sao khi gặp nhau, họ đừng nhắc đến tên Dung...

